



HỒ SÁCH SÁCH MỚI LỜI

ĐINH NGỌC HÙNG

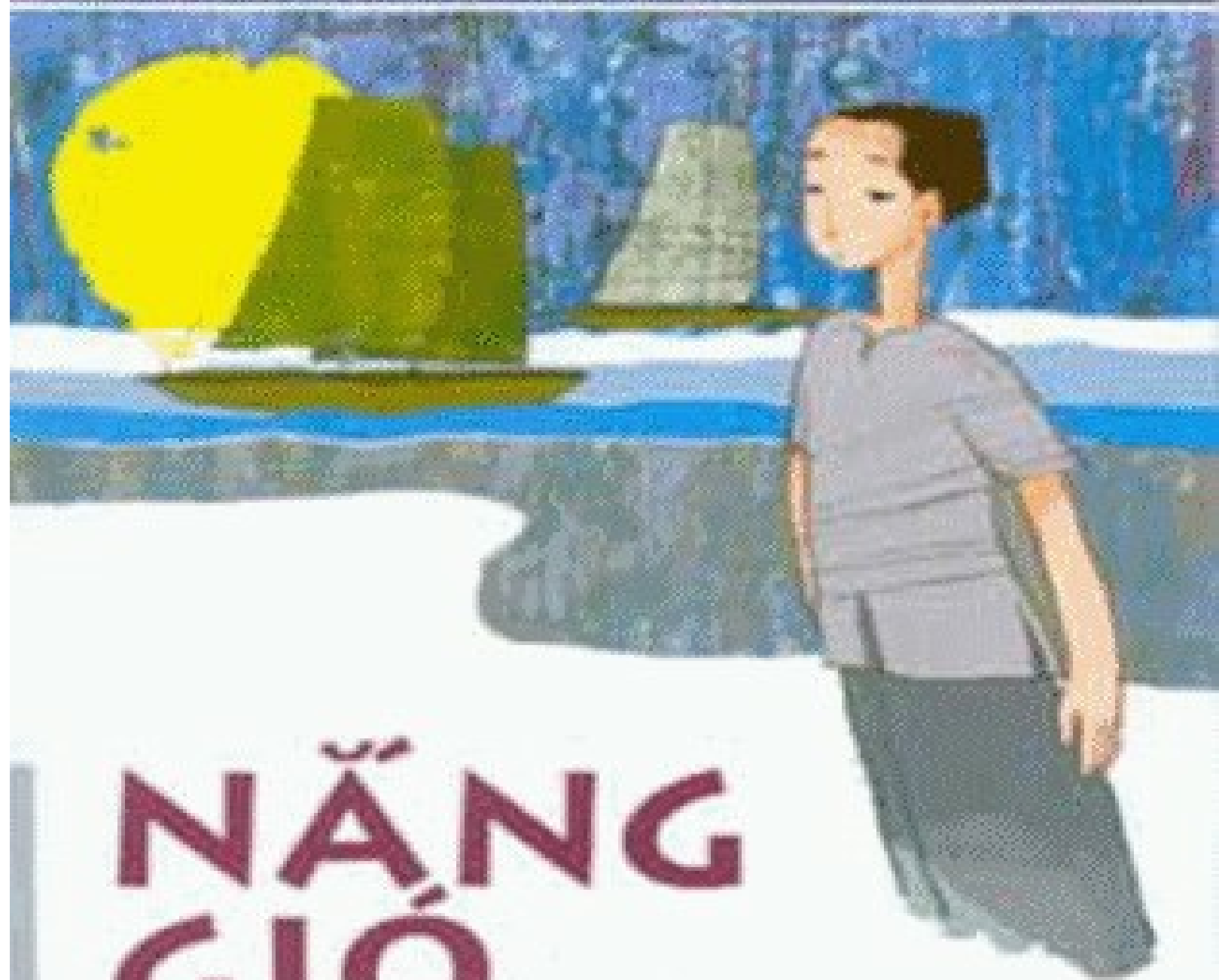


NẮNG
GIÓ
MIỀN ĐÔNG





ĐINH NGỌC HÙNG



NẮNG
GIÓ
MIỀN ĐÔNG



Nắng Gió Miền Đồng

Đinh Ngọc Hùng

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

Chương 1
Chương 2
Chương 3
Chương 4
Chương 5
Chương 6
Chương 7
Chương 8
Chương 9
Chương 10
Chương 11
Chương 12
Chương 13
Chương 14
Chương 15
[1]

Chương 1

Chỉ một loáng, chúng tôi đã tản ra khắp sườn đồi. Trong tay thẳng nào cũng nhắm nhắm cây súng phốc xì hơi xèo xèo. Tôi, thẳng Kháng, thẳng Vũ cùng một nhóm, còn nhóm kia là thẳng Lực, thẳng Đô, thẳng Doãn.

- Xong chưa? - Ở bên sườn đồi bên kia, thẳng Doãn cất tiếng hỏi.

- Xong rồi! - Thẳng Kháng đáp.

Ngay sau câu đáp của thẳng Kháng, bọn thẳng Lực hò hét, ào ào kéo lên. Đã chuẩn bị từ trước nên vừa mới ngóc đầu khỏi mặt đồi bọn thẳng Lực đã bị chúng tôi bắn tới tấp. Bị trúng đạn, bọn nó kêu oai oái, chạy bật trở lại. Những viên đạn quả xoan dù bắn kêu không đánh nhưng vào người rất rát. Sau một vỏ bất ngờ, từ phía bờ đồi bên kia bọn thẳng Lực lại ầm ầm kéo lên.

- Đánh giáp lá cà đi, chúng mày! - Thẳng Kháng hét đến khản cả giọng.

- Đưa tao! - Vì chưa kịp bắn đạn xong mà bọn thẳng Lực đã gần sát, tôi chồm dậy túm lấy khẩu súng phốc trong tay thẳng Vũ. Quả xoan vừa được nó nhồi xong bị nén căng hơi kêu xì xì, muốn vỡ. Tôi trườn ra bờ cỏ, chọn địa thế khá hiểm trở dưới một lùm cây xấu hổ nằm mai phục. Vừa mới yên chỗ đã thấy từ bên kia một cái đầu chằm chằm nhô lên. Trước hết, tôi nhìn thấy chòm tóc, sau rõ dần cái trán dô và khuôn mặt. A! Đúng là thẳng Lực, thẳng đứng đầu. “Độp”, chuôi súng trong tay tôi đẩy mạnh. Quả xoan bị ném ra khỏi nòng bay vút đi, trúng giữa cái trán dô của nó. Một tiếng “á” thật to vang lên rồi nó ngã lăn lông lốc xuống vệ đồi. Tôi khoái trá, vỗ tay nháy tầng tầng. Nhưng nụ cười trên môi tôi chưa dứt thì hai nòng súng đen ngòm của thẳng Doãn và thẳng Đô đã chĩa vào tôi. “Độp, độp”, những quả xoan bay sượt qua đầu mát rượi. Tuy tôi nhanh chân cúi xuống tránh được nhưng vấp ngay vào bụi mọc hùm ngả lộn nhào. Cái áo trên người tôi mắc vào một cành gai rách toạc. Cùng lúc đó, những tiếng nổ lộp độp đồng loạt vang lên. Tôi thấy cả hai bên lăn xả vào bắn nhau loạn xạ. Sau một hồi kịch chiến dữ dội, tất cả lại rút về chuẩn bị cho cuộc tấn công tiếp theo. Mặt đồi lại trở về yên lặng. Tôi đang nhăn nhó với mảnh áo rách thì thấy thẳng Vũ nằm xuống bên xuýt xoa. Tôi thấy ở má nó một chấm đỏ ửng. Chắc nó vừa mới bị dính một viên đạn.

Thấy chúng tôi hò hét ghê quá, bọn con gái đang chơi ô cũng kéo tới nhập bọn, hò hét inh ỏi. Vừa ngẩng lên tôi đã thấy cái Cúc đứng lù lù trước mặt. Nó nhìn xoáy vào cái mảnh áo rách trên vai tôi bĩu môi. Tôi giật mình. Thôi chết! Chuyện tôi đùa nghịch rách áo chiều nay thế nào cũng bị nó đem mách bà. Nó từ trước đến nay nổi tiếng là đứa hay mách lẻo. Vì nó là em họ tôi nên tôi nghịch ngợm một chút là lòi bà ra dọa ngay. Tôi định tìm một câu phân bua cho nó hiểu nhưng nó đã quay ngoắt đi, phồng mồm hò hét. Thấy nó nhập cuộc, tôi thở phào nhẹ nhõm. Biết đâu hôm nay, nó sẽ không đem chuyện này về mách bà.

Suốt chiều, bọn tôi và bọn thẳng Lực giằng co nhau cái bờ đồi nhưng vẫn chưa thắng bại. Có lúc bọn thẳng Lực ào lên chiếm được nửa già mặt đồi, rồi cuộc lại bị chúng tôi đánh bật. Kể từ đầu mùa chơi súng phốc chưa bao giờ chúng tôi được chơi một phen đã như hôm nay. Những chùm quả xoan vút la liệt, chỉ còn chông chọc cuống. Khắp mặt đồi, đâu đâu cũng thấy lăn lóc quả xoan. Giờ tôi cũng đã bị mấy quả xoan bắn trúng vào vai, vào tay. Những chỗ đó đang đỏ tấy lên, nóng rần rần. Tuy nhiên vì ham với cuộc chơi nên tôi chẳng cảm thấy sự đau rát nào cả. Dường như cả thẳng Kháng, thẳng Vũ và mấy đứa con gái cũng bị quả xoan bắn trúng. Cứ mỗi khi nhìn vào vết đỏ ửng của một đứa nào ấy, là cả bọn lại ôm bụng cười như nắc nẻ. Chỉ cách nhau có mặt đồi nên tôi nghe thấy phía bên kia bọn thẳng Lực, thẳng Đô, thẳng Doãn, cái

Nhưng, cái Tâm cũng cười rúc rích.

- Thuyền buồm, thuyền buồm kìa, chúng mày ơi!

Đang chơi chọi thảng Đô dừng lại hét toáng lên, chỉ tay ra sông. Ngay lập tức cả bọn ngừng chơi, hướng nhìn theo phía thảng Đô chỉ. Mấy đứa con gái thấy thế cũng ngơ ngác chạy ra sát mép nước nhìn xem. Từ phía xa xa chiếc thuyền buồm nặng nề nhích trên sông. Ba người kéo thuyền cùng gò lưng miết sợi dây khiến nó căng muốn đứt. Bước chân họ nhọc nhằn bám sâu vào đất phù sa. Những thớ thịt, gân guốc trên người nổi gồng lên trông họ như những pho tượng đồng. Dòng nước như một con quái vật ào ào xô tới muốn đẩy ngược con thuyền lại, lạng xoáy rít dưới đáy thuyền rồi lại ồng ộc tan ra. Hôm nay là ngày nước cường nên dòng nước chảy xiết. Vì đi ngược dòng, ba người phải dùng sức đánh vật với sức nước để kéo thuyền đi. Thế nhưng con thuyền vẫn cứ lì lì như một con trâu sọ. Ở trên thuyền, người cầm lái nom có vẻ nhàn nhã song đang phải căng mắt để bề lái thuyền khỏi đâm vào kè đá ngầm.

Nước sông Kinh Thầy lên xuống trong ngày theo thủy triều. Những ngày nước cường, ồng ộc từng cột nước xoải xuống hạ lưu. Cả mặt sông mênh mông ngầu đỏ màu đất phù sa. Lúc đó, con sông chẳng khác gì một vị thần đang nổi giận. Những ngày con nước chết, nom dòng sông hiền hòa, cứ như một đứa trẻ thơ đang ngủ. Ngút ngàn tầm mắt, hai ven bờ, chỉ có màu xanh của ngô khoai đậu đỗ. Qua mỗi ngày, sông lại chắt chiu từng hạt phù sa bồi đắp lên những bờ bãi mới. Giữa dòng, những chiếc thuyền chài chằm chằm buông lưới gờ lên cuộc sống thanh bình. Đối với tôi, lúc đó sông là một bức tranh có cả phần hồn và phần xác, mà phần hồn của nó chỉ có con người đã từng nếm trải những cay đắng của đất này mới hiểu thấu.

Chỉ còn một đoạn nữa, thuyền sẽ vào khúc ngoặt và căng buồm chạy băng băng. Lũ trẻ chúng tôi vẫn cứ mãi mê bám theo thuyền. Thằng Kháng đi đầu, tay cầm một cái roi tre trông rất oách. Thoáng thấy con thoi lòi nào là nó vung roi vút đánh đét xuống cát. Nếu những con thoi lòi không nhanh chân sẽ bị nát nhũn, đứt làm mấy đoạn dưới nhát roi trời giáng. Đi sau nó là bọn thảng Lực, thảng Doãn, thảng Vũ, thảng Đô. Thằng Lực và thảng Đô nghịch như quỷ. Hầu như mọi trò nghịch ngợm của chúng tôi đều do hai thảng đầu tên ra. Thằng Vũ thì nhát như cáy, mà lại có tật nói lắp. Phải ngồi nghe nó nói tức như thể bị bò đá. Thằng Lực, thảng Đô hai tay nhắm nhắm những nắm đất vo tròn. Nếu một con thoi lòi nào đó nhảy ra sông tức thì chúng nó xô tới ném tới tấp, khiến nước ở chỗ đó đục ngầu lên. Tôi lội sau cùng bọn, sau cả ba người đàn ông kéo dây. Ông quần ngập trong nước ướt sũng song tôi cứ để thế bì bõm lội. Tôi thích làm thế để cảm nhận cái mát rượi của dòng sông quê ngấm vào người.

Cứ mãi bám theo thuyền, lũ chúng tôi đã đến chỗ quẹo từ lúc nào chẳng rõ. Chỉ đến khi chiếc thuyền chững lại vì nước đổi dòng rồi từ từ lướt đi, chúng tôi mới đứng ngẩn nhìn theo tiếc rẻ. Chúng tôi cứ đứng như thế một hồi lâu, cho đến khi nó chỉ còn là một chấm nhỏ xíu và mất hút giữa màu xanh ngắt của ngô khoai hai ven bờ thì cả bọn mới lục tục kéo nhau quay về. Suốt quãng đường, lúc trước là những tiếng reo hò cười nói thì bây giờ cả bọn đi trong im lặng. Dường như đứa nào cũng cố gom góp một chút gì đó cho riêng mình trong ký ức tuổi thơ về những điều kỳ diệu ở miền quê thân thương này. Nhìn cả bọn tôi liên tưởng đến một đoàn quân đang lặng lẽ bước. Những cây súng phốc giắt ở thắt lưng như vũ khí của những người lính trước khi ra trận. Còn xóm làng ven sông, cây đa, bến nước, con đò đằng sau là quê hương.

- Chúng mày mù à! Không thấy bọn tao ở đây sao mà dám đâm vào. Đang bồng bênh với bao suy tưởng thú vị tôi giật mình bởi tiếng nạt nộ. Ở phía trước một đám lóc nhóc dễ có đến bảy tám thảng cao lớn, tóc tai bờm xờm đứng chắn lù lù. Thằng Kháng đi đầu vừa bị một thảng đẩy ngã xệp xuống đất. Sau hành động đó bọn lạ mặt quây thành vòng tròn, vây chúng tôi ở giữa. "Mấy... mấy thảng này ở chợ Thiên đấy". Thằng Vũ ghé vào tai tôi thì thầm. Trời! Lẽ nào đây là đám xác xược đã bắt nạt bọn con gái trên đường đi học sao? Hôm đó, thấy bảo lũ con gái đứa nào cũng bị chúng nó lấy hết phần và khăn quàng. Phần thì chúng bôi mặt như trong tuồng, chèo còn khăn quàng thì chúng buộc vào que để làm cờ chơi trò chiến trận, đuổi nhau khắp bãi

chợ. Nom mặt mũi bọn chúng thật dữ tợn. Ăn mặc thì quần cộc, áo phông hầm hờ. Sao từ chợ mà chúng kéo nhau vào làng làm gì nhỉ? Sau cú bị xô ngã thằng Kháng giờ đã đứng dậy, khép vào với tôi. Chúng nó vẫn đứng thu lu. Có lẽ bởi sự chênh lệch rõ rệt về số lượng. Sau một hồi đứng khoanh tay trịch thượng nhìn chúng tôi, một thằng bước tới chẳng nói chẳng rằng, vươn tay chụp lấy cây súng phốc ở sườn thằng Kháng. Phản ứng tự nhiên, thằng Kháng chớp lấy tay thằng đó không cho giật cây súng phốc. Bị thằng Kháng kháng cự, thằng kia đá tat ngang khiến thằng Kháng ngã lăn lông lốc. Tôi cùng đám thằng Vũ, thằng Lực, thằng Doãn, thằng Đô định xô lên thì đám kia ào tới chặn chúng tôi lại. Sau khi quật ngã thằng Kháng, thằng kia ngồi xuống trước cây súng phốc ở thắt lưng thằng Kháng, giờ lên cười khùng khục. Rồi nó đi vòng sau lưng chúng tôi trước súng phốc của từng thằng. Khi bàn tay của nó áp vào mạng sườn tôi, cảm giác ứ nghẹn tràn lên cổ. Lấy xong những cây súng thằng đó hất hàm nói với chúng tôi:

- Bữa nay tao tạm tha cho chúng mày. Nhưng rồi chúng tao sẽ trở lại.

Rồi nó ngoắc tay ra hiệu cho cả bọn bỏ đi. Đứng nhìn theo đám đã lấy súng phốc, thằng nào cũng cảm thấy ảm ức. Những khẩu súng phốc đã từng gắn bó với chúng tôi cả khi trên mình trâu giờ lại rơi vào tay lũ lang thang ngoài chợ. Còn gì buồn tủi bằng.

Chương 2

Nắng lên, bầu trời như được kéo rèm sâu thăm thẳm. Ở phía chân trời, những lọn mây trắng nõn như bông lãn chầm chậm tựa đồ chơi con giống của trẻ con.

Ngoài đầm sậy lũ cuốc kéo về kiếm ăn gọi nhau kêu sa sả suốt ngày. Chúng lội lom khom trên mặt bèo, trên những bèo sậy bắt tôm tép, rồi xoài cánh đuổi nhau khắp mặt đầm. Ở đâu đó đã có những đôi cuốc đang tha cỏ về làm tổ.

Từ hôm lũ cuốc về, ngày nào bọn trẻ chúng tôi cũng tay nhắm nhắm súng cao su ra đầm sậy săn cuốc. Trời nắng vậy mà thằng nào thằng ấy quần đùi, trần như nhộng đầu khét nắng lườn lách hết bụi sậy này đến bụi sậy khác. Trong đám trẻ chưa đứa nào hạ được lũ cuốc. Nhưng đứa nào cũng tuyên bố là từng bắn rụng lông của đám chim nước kia.

Trưa nay cũng giống những buổi trưa khác, tôi với thằng Kháng lại rủ nhau ra đầm sậy rình lũ cuốc. Thấy tôi đầu trần bỏ ra ngô, bà tôi hét toáng lên bắt về đội mũ. Biết không thể trốn được, tôi đành miễn cưỡng chụp cái mũ nan lên đầu. Thú thực đi rình cuốc tôi chẳng muốn mang mũ đi chút nào. Vừa vướng víu lại vừa không giữ được bí mật đối với lũ cuốc. Cuốc vốn là một loài chim sống ở các bờ bụi gần làng. Chúng có đôi chân màu chì và bộ lông màu xám đá. Tuy sống gần làng nhưng chim cuốc rất kỵ người và động vật. Hễ thoáng thấy bóng người hoặc trâu bò là chúng liền lườn lách theo các bụi rậm lủi mất mà không để lại dấu vết gì. Chim cuốc thường làm tổ ở trên mặt bèo hoặc trong bụi rậm. Ở nơi đó nước không thể ngập và mưa cũng không mấy khi ướt tổ. Cuốc thường kêu khi hè về và kêu suốt cả mùa hè. Tiếng kêu của chúng vang xa khắp thôn xóm đồng quê, gọi vào lòng một nỗi niềm man mác. Tiếng kêu đó day dứt xoáy mãi như muốn lôi người ta trở về với những ngày quá khứ xa xôi. Những người đi xa, giữa trưa hè, trong đêm vắng, nghe tiếng cuốc kêu không khỏi ứa nước mắt vì nhớ nhà.

Cu ruốc... cu ruốc... cu ruốc... Mới ra đến bờ đầm mà tiếng kêu như đã rót vào tai. Tiếng kêu được gom lại sau đó tãi ra trên mặt nước rồi vượt mọi trở ngại để vọng đi xa mãi. Tôi kéo thằng Kháng núp sau gốc gáo. Từ trong bụi nghệ nước, một con cuốc lom khom bước ra. Ngay lập tức, tôi giương khẩu súng cao su đã lên đạn lên, neoh mắt ngắm. Ở bên tôi thằng Kháng cũng giương súng lên. Song nó lại từ từ đặt xuống. Rồi nó vít tay tôi xuống:

- Đừng bắn! Huy!

- Sao thế? – Tôi ngạc nhiên hỏi nó. - Mọi lần mày có bao giờ buông viên đạn nào sau tao đâu.

- Ừ. – Thằng Kháng thừa nhận. – Nhưng hôm nay tự nhiên tao muốn nghe tiếng cuốc kêu quá.

Tôi định trêu thằng Kháng vì đột nhiên dở chứng nhưng thấy nó tư lự tôi lại không dám. Ngồi một lúc thằng Kháng tâm sự:

- Nghe tiếng cuốc kêu này tao lại nhớ bà.

Rồi nó ôm mặt khóc. Tôi buông khẩu súng lại gần bầu vai nó vỗ về. Thằng Kháng mất bà đã mấy năm nay rồi. Một lần ra đồng gặt lúa, gặp trời mưa rào, bà thằng Kháng chẳng may bị cảm rồi mất ở gốc cây phi lao ngoài đồng. Từ sau khi bà mất thằng Kháng khóc nhiều lắm. Thỉnh thoảng nó lại rủ tôi ra nghĩa địa nhỏ cỏ trên mộ cho bà.

Thằng Kháng đã thôi khóc. Giờ nó ngồi thừ bên tôi mắt nhìn đăm đăm vào khoảng không vô tận. Hình như lúc này trong mắt nó chẳng có tôi, chẳng có đầm sậy mà chỉ có những ký ức của một thuở ấu thơ ngọt ngào trong tay bà. So với thằng Kháng tôi may mắn hơn là còn được hưởng tình thương yêu của bà.

Ngoài đầm sậy, tiếng cuốc vẫn kêu da diết. Tiếng cuốc như lời gọi, lời nhắn nhủ, lời tâm tình của một người kể chuyện xóm thôn.

Bụp! Một tiếng động khô khốc vang lên chỗ đám bèo con cuốc đang đậu. Bị bất ngờ con cuốc im bật lủi mất dạng. Tôi và thằng Kháng đang mơ màng nghe tiếng cuốc kêu bỗng chưng hửng ngơ ngác nhìn xung quanh. Từ trong đám sậy có tiếng loạt xoạt, tiếng rung cây rồi một cái đầu tóc cắt nham nhở thò ra. Ô! Thằng Lực! Nhìn thấy tôi và thằng Kháng nó nhún nhún ra cười. Thằng Lực ở cùng xóm cổng Làng với thằng Doãn và thằng Đô. Nó có biệt danh là đầu đinh vì tóc nó luôn cắt cụt lủn. Tự nhiên tôi thấy ăm ức lạ. Chỉ vì nó xuất hiện mà con cuốc bay mất. Nó nhún nhún:

- Hai thằng mày đi rình cuốc à?

- Ừ! - Tôi trả lời lấy lệ.

- Vậy tại sao con cuốc đậu ngay trước mặt lại không thềm bắn.

Tôi đưa mắt nhìn thằng Kháng. Nó vẫn lơ đãng nhìn đi chỗ khác. Tôi hỏi lảng sang chuyện khác:

- Mày chui ở đâu ra mà ướt như trâu đầm thế?

Thấy tôi hỏi thằng Lực leo lẻo:

- Tao cùng bọn thằng Doãn, thằng Đô đi rình cuốc. Vừa nãy bắn một con tưởng chết, tao bơi xuống đám bèo tìm. Tìm mãi chẳng thấy con cuốc đâu lại vớ ngay phải một ổ ốc nhồi. Vừa nghe tiếng cuốc kêu ở đàng này, tao mới mò ra xem thì gặp bọn mày. Thằng Doãn và thằng Đô vẫn đang mò ốc nhồi ở đàng ấy. Lại cả đàng đó đi.

Nghe nói đến mò ốc nhồi mắt tôi sáng lên. Tôi giật tay thằng Kháng.

- Đi mò ốc nhồi đi.

Thằng Kháng đã vui vẻ trở lại. Nó vớ lấy cái mũ của tôi chụp lên đầu rồi chạy theo thằng Lực.

Đến chỗ bọn nó mò ốc nhồi tôi thấy thằng Doãn và thằng Đô đang hụp lặn hùng hục ở dưới đầm. Thấy chúng tôi, bọn nó ngóc cái mặt đầy râu lên gọi:

- Này! Xem này! Toàn ốc nhồi vàng ươm. Xuống đây mò, nhanh lên.

Chúng nó giơ những con ốc nhồi vừa mò được lên khoe, để chứng minh cho lời nói. Thằng Lực co mình nhảy tùm xuống nước. Tôi vừa định cởi quần áo thì bên cạnh thằng Kháng đã để cả quần áo bắt chước thằng Lực ào xuống nước. Thấy thế tôi cũng ào xuống theo. Những đám bèo, búi sậy bị rẽ ra quanh khoảng nước mà tôi và thằng Lực, thằng Kháng vừa gieo mình tạo ra. Thằng Doãn kéo vạt áo lên cho tôi nhìn. Chao ôi! Cả một vạt áo nung núc toàn ốc nhồi to như quả xà cừ. Tôi và thằng Kháng xấp lại đám bèo xanh mướt còn chưa bị bọn thằng Doãn mò, quờ tay tìm. Đây rồi. Lăn vớ! Đám rễ bèo mềm mại tay tôi đã nắm trúng một vật tròn, cứng. Tôi giơ lên mặt nước. Một con ốc nhồi đen sẫm có vết vàng gần đít. Đây là một con ốc nhồi cái. Cát vết vàng ở đít chính là cái vòng trứng. Bên cạnh, sau hai ba hơi lặn, thằng Kháng cũng đã mò được ba bốn con ốc nhồi cầm đầy cả tay. Nhìn cái mặt đầy râu của nó thật tức cười. Tôi hỏi nó:

- Đựng vào đâu bây giờ?

Thằng Kháng vớ luôn cái mũ nan của tôi ngửa lên.

- Bỏ cả vào đây. Cái mũ mà mày phải miễn cưỡng đội giờ thật có ích.

Ờ. Thằng Kháng khôn ranh thật. Dưới nước lúc này chẳng còn cái gì đựng tốt hơn mũ nữa. Tôi co tay quăng tùm con ốc nhồi vừa mò được vào bên trong.

Mặt trời xế bóng chúng tôi mới từ đầm sậy về. Cái mũ nan của tôi đã đầy đến miệng. Tôi và thằng Kháng phải khệ nệ mới bê được mũ ốc lên bờ. Bọn thằng Lực, thằng Doãn, thằng Đô đưa nào cũng đầy vạt áo ốc. Lên đến bờ cả bọn mới thấm mệt ngồi phệt xuống cỏ thở hổn hển. Trên mặt dừa nào cũng đen nhem râu.

Buổi tối, gió nồm nam thổi từ ngoài sông vào mát rượi. Những hôm trời quang tạnh thế này, bố tôi lại ra đồng soi đêm. Những hôm khác không bao giờ ông cho tôi đi nhưng hôm nay thấy tôi đứng nhìn ông chuẩn bị đèn giỏ ở cửa bếp với con mắt thèm thuồng, ông hất hàm hỏi:

- Anh có muốn đi xách giỏ không?

Khoái như được cho quà tôi “có” một tiếng thật to rồi chụp ngay lấy chiếc giỏ to tổ bố của ông đeo vào người. Dù tôi đã thắt hết dây nó vẫn trĩu hẫ xuống tận đùi. Rốt cuộc tôi đành quàng cái dây thừng chéo ngang người như những lúc bố tôi bắt đầy giỏ đeo. Nom tôi nai nịt cứ như chuẩn bị cho một chuyến đi xa, bố tôi cười lớn. Rồi ông nắm vai tôi đẩy về phía trước:

- Nào, đi chứ? Sao còn đứng lì ra mãi thế?

Bố tôi xách cái đèn soi cùng cây vọt đi trước còn tôi đeo cái giỏ lũn cùn theo sau. Ánh đèn soi tỏa ra một vùng sáng hẹp chao qua chao lại theo chuyển động của người đi. Về đêm, những lạch nước trong đồng nằm im lặng. Trong cái vùng tối bịt bùng ấy, chốc chốc lại có tiếng lóp bóp, tiếng quẫy của những loài cá đi ăn đêm. Ra đến đồng bố tôi vặn to ngọn bắc đèn. Ánh sáng tỏa ra kéo giãn một vùng bóng tối. Phía trên ống thông phong, khói dầu và muội bốc lên đen

ngò. Một con cua bám trên cọng cỏ bị lộ ra dưới ánh đèn. Nó giương hai mắt đỏ sọc lên nhìn thứ ánh sáng lạ lắm đang đến gần. Ở mồm nó, một đám bọt xù ra trắng toát. Tôi khom người vịn tay vào bờ cỏ chụp con cua. Nó giương hai càng khua khoắng cố gỡ những ngón tay tôi. Tôi lựa chiều tóm vào hốc mai của nó rồi bỏ vào trong giỏ. Mùa hè, đêm, lũ cua hay bò lên những thân cỏ trên mặt nước để hóng mát và kiếm mồi. Có khi chúng ngoi đến hai ba con một chỗ. Đi soi đêm thấy cua chỉ việc chụp bỏ vào giỏ. Vì giống như hầu hết các loài vật, mắt chúng bị ánh sáng đèn làm quá không nhìn thấy gì. Chộp con này, con bên cạnh vẫn cứ đứng im tại chỗ.

Cua mùa này thường là cua trứng, cua kền. Con nào con ấy chắc như đồng xu cái. Cua này thịt ngon và nhiều gạch phải biết. Mùa này, đi làm đồng về có nồi canh cua ăn thì ngon không gì bằng. Nấu canh cua, bà tôi thường cắt rau đay mùng tơi thêm vào quả mướp hương. Nấu xong bắc nồi canh lên nhà mùi mướp thơm nức ra tận đầu ngõ. Mở vung nồi canh, nước trong vắt, từng tảng gạch to như cái bát con nổi đã muốn từa nước dãi. Húp bát canh cua đay trộn vào cơm ăn liền một mạch đến no căng bụng mà cái vị ngon ngọt còn chưa tan hết. Món tôi thích nhất là món riêu cua ăn với bún. Năm nào đến vụ cua, bà tôi cũng nấu vài bữa bún riêu cho cả nhà ăn. Cua để nấu bún riêu phải là cua cái, chắc gạch. Loại cua này chỉ về dạo cuối năm, cua tìm đến các bờ bụi đào hang tránh rét mới có. Mùa đó, tôi thường cùng bọn thằng Kháng, thằng Doãn đi hết cánh đồng làng này sang đồng làng khác để móc cua. Chỉ với cái thuổng con và cái móc sắt nhưng lần nào trở về chúng tôi cũng mang theo một giỏ đầy đến miệng hom. Lúc sợ cua bò mất còn phải dùng cả cỏ để nhét miệng hom lại. Bắt về ăn không hết, bà tôi thường đem cua ra chợ bán. Bà tôi năm nay đã gần tám mươi, nhưng đi chợ vẫn còn dẻo dai lắm. Lần nào đi chợ cũng được bà cho đi theo. Tôi đi chợ lần nào cũng được bà mua cho quà. Khi thì cái bánh đa vừa, bánh đa gác, khi thì miếng bỏng hẹ, bơ bỏng ngô, cái kẹo vùng, hay cặp bánh rán... Rồi trên đường đi tôi được bà kể cho nghe bao nhiêu là chuyện. Từ chuyện chàng Kinh Thầy chém rồng đến chuyện năm anh em họ Vương giúp vua đánh giặc được thờ ở đền Cao, dùng bãi cọc ở cửa sông Bạch Đằng đốt thuyền giặc đến chuyện Yết Kiêu đục thuyền giặc và cùng Dã Tượng được phong Nam Tào, Bắc Đẩu thờ ở đền Kiếp Bạc. Từ chuyện cụ Nguyễn Trãi cáo quan về đất Côn Sơn đến chuyện thầy giáo Chu Văn An dâng sớ chém bảy nghịch thần không được vua chấp nhận tìm về ở ẩn núi Phụng Hoàng bốc thuốc cứu người. Rồi chuyện bà Duệ làng tôi đóng giả nam nhi đi thi đỗ trạng nguyên được phong làm bà chúa Sao Sa. Chuyện ông Trạng Lành đánh voi, ông Phạm Ngũ Lão muốn ra giúp Vua đánh giặc mà giáo đâm vào đùi cũng không hề biến sắc...

Những hôm có cái Cúc đi cùng nó cứ hay xen ngang hỏi những câu vắn vẹo khiến nhiều khi bà kể đoạn nọ xọ đoạn kia. Thế nhưng lúc nào nó cũng tỏ vẻ như nó biết hết và bà là của riêng nó vậy.

Chương 3

Trời đã vào tiết hè. Trời vào hè cũng là đến mùa chơi pháo than. Một hôm, tôi sang nhà thằng Kháng rủ nó đi chặt cành xoan phơi khô, đốt lấy than làm pháo. Trong xóm, ở đường nhà ông nó có mấy cây xoan lớn ngã ra ao. Mùa hè, ngày nào lũ trẻ chúng tôi cũng tụ tập ra đây tắm. Những cái chạc xoan được chúng tôi dùng để nhảy từ trên cây xuống nước. Mùa này lá xoan xanh mướt. Những chùm quả sai chi chít đến tận đầu cành.

Trong các loại củ chẳng thứ củ gì cháy bằng củ xoan. Than củ xoan khi đã cháy thì nhẹ tênh và đó là thứ để chúng tôi lấy làm pháo.

Tôi bảo thằng Kháng ở dưới đưa dao rựa cho tôi còn tôi trèo lên cây chặt. Mấy cây xoan này

đều rất dễ trèo nên không khó khăn mấy tôi đã ngồi chễm chệ trên cây. Quan sát một lượt để tìm kiếm, tôi leo ra tận một cành nhánh sát mặt ao. Xoay người tìm vị trí thuận lợi, tôi giờ dao chặt. Cả cây xoan rung lên dưới mỗi nhát dao. Chỉ một hồi cành xoan đã gãy gập.

- Đón lấy dao này, Kháng ơi!

Tôi quay lại gọi nhưng chẳng thấy bóng dáng nó đâu cả. Quái! Thằng này nó biến đâu mất không biết. Tôi đành một tay bấu chặt vào chạc xoan còn tay kia lấy đà tung mạnh con dao xuống. Con dao nảy lên leng keng trên mặt đất như con khăng rồi mới chịu nằm yên. Thằng Kháng mà không ra thì mình tôi làm sao lôi được cành xoan này xuống đất bây giờ. Nom nó chỉ bằng cổ tay tôi thôi nhưng tán lá thì rậm rì, nặng trĩu. Bóp trán một lúc tôi nảy ra ý bỏ hết lá và quả xoan ném xuống nước cho nhẹ bớt rồi mới đưa cành xoan xuống. Tôi vừa đưa được cành xoan cồng kềnh xuống mặt đất thì thấy thằng Kháng thò mặt ra. Tôi gắt nó:

- Mày bỏ đi đâu thế?

Thằng Kháng vẻ quan trọng:

- Tao vừa nhìn thấy tổ rồng rồng nên chạy về lấy rửa.

Nghe thấy nói để tổ rồng rồng tôi chẳng ngó ngang gì đến cành xoan và con dao nữa mà vút cả đấy.

- Tổ rồng rồng ở đâu, mày? Thế có nhìn thấy cá bố mẹ không?

- Có. Nhưng con mẹ khôn lắm. Nó cứ đi chìm dưới đáy. Chỉ có con cá đực là lượn lơ mặt nước thôi. Lại đây, chỗ chuồng bèo này này.

Tôi và thằng Kháng lò dò tiến lại chỗ chuồng bèo căng mắt nhìn. Chỗ cây khoai nước, lũ rồng rồng con còn đen kịt, nhỏ như que tăm đang tụ lại như đám mực nhỏ xuống mặt nước. Cả khối đen dày đặc đó nhích dần, nhích dần từng tí chậm chạp. Trong ao lũ cá chuối là loài cá dữ ăn thịt các loại cá khác. Ở những ao ương, người ta phải rắc vôi để diệt loài cá này. Cá chuối để con gọi là rồng rồng. Rồng rồng lớn thêm một chút gọi là cá chồn. Rồi khi cá không còn theo mẹ và to bằng chuôi dao thì gọi là cá chòi. Lúc cá chòi trưởng thành mới được gọi là cá chuối.

Thằng Kháng hướng đầu rửa vào đám rồng rồng. Vẫn chưa thấy đôi cá bố mẹ xuất hiện. Có lẽ chúng chỉ quanh quẩn ở gần quanh đây. Kiểu gì lát nữa chúng cũng sẽ ngoi lên mặt nước. Thời khắc nhích đi chậm chạp. Mặt ao bèo vẫn lặng lờ. Trên bờ, tôi và thằng Kháng cũng ngồi gàn như nín thở chờ đợi. Trong bụi tre một con chim lích tích kêu inh ỏi tưởng đục màng nhĩ. Khi nhảy đến cành gáo chỗ chúng tôi ngồi, nó giương mắt ngó nghiêng dò xét rồi hốt hoảng vỗ cánh bay vút đi.

Oăng! Ở cách chỗ đám rồng rồng không xa một mảng nước vỡ ra nhỉnh nháng.

- Nó ngóp đấy! – Thằng Kháng kề tai tôi nói.

- Ờ! Mày để mắt vào tổ nó đi – Tôi giục nó. – Nó sẽ trở về tổ ngay đấy. Người ta bảo cá chuối đăm đuối vì con mà.

Tôi vừa dứt lời thì từ giữa đám rồng rồng một khối đen mờ mờ hiện ra rồi rõ dần, lù lù như thanh củi.

- Nó đấy! - Tôi nói khẽ.

Đợi cho cái khối đen lộ rõ hình con cá, thằng Kháng mới vít mạnh tay. Cây rĩa phóng vọt đi cùng với một tiếng bập. Cả đám nước chùng chình vỡ ra với tiếng quẫy oảng oảng. Cán rĩa bằng tre rung lên bần bật.

- Trúng rồi! – Thằng Kháng kêu lên rồi vớ lấy cán rĩa nâng lên. Ở đầu răng rĩa, con cá chuối to cỡ bắp chân nằm đuồn đuồn. Từ thân nó nước lẫn máu nhỏ xuống tong tong.

- Cá đực mày ạ. – Tôi vạch con cá lên – Xem này, dễ đến nửa cân đấy.

Tôi và thằng Kháng chạy về với con cá chuối cùng càn xoay vừa dẫn. Ở chuồng bèo, đám rồng rồng vỡ tổ chạy tán loạn. Chỉ lát nữa, con cá mẹ sẽ tìm về dẫn chúng bơi đi. Trong các loài cá hiếm có loài nào sinh tồn mạnh như cá chuối. Ao cạn trơ bùn vậy mà chúng vẫn có thể rúc trong bùn sống tới mấy tuần.

Về đến nhà, tôi vớt càn xoay chổng chơ ở giữa sân để phơi. Chợt thằng Kháng thốt lên:

- Chết cha rồi! Cái càn xoay kia thì từ giờ đến chiều khô làm sao được. Sao chúng nó không hện tối nào mà lại hện tối nay cơ chứ?

Đến lúc này, tôi cũng ngó ra. Sao cả hai thằng lại không nghĩ ra điều này từ đầu cơ chứ. Thất vọng tôi và thằng Kháng ngồi phệt mỗi đứa một cột hiên về chán chường. Thế là bao nhiêu công từ sáng tới giờ thành công cốc. Nếu không có pháo, đêm nay ra ngồi nhìn bon chúng nó à? Không biết ở làng có nhà nào có củi xoay khô không? Những loại than củi khác làm pháo than cũng được nhưng cháy không sáng. Thà không có thì thôi chứ mang những quả pháo tịt ra sông để chúng nó cười cho thối mũi.

Đang nghĩ thằng Kháng à lên một tiếng thật to rồi quay sang hỏi tôi:

- Mày còn nhớ dạo trong năm nhà lão Độ thầy cúng chặt cây xoay đào không?

- Ớ đúng rồi! - Tôi reo lên. – Từ dạo ấy đến giờ chắc số củi xoay ấy vẫn chưa đun hết được. Than xoay đào còn bắt lửa hơn cả xoan trắng đấy.

Nhưng thằng Kháng lại chùng xuống ngay. Nó nhìn tôi phân vân:

- Vào vườn nhà lão Độ thực ra tao cũng chờn chợn. Người ta đồn trong đó có nhiều cái ghê lắm.

Suy nghĩ của thằng Kháng cũng trùng hợp với suy nghĩ của tôi. Từ trước tới nay, cứ nói đến khu vườn đó thì không chỉ lũ trẻ chúng tôi mà ngay cả đến những người trong làng cũng không muốn bước chân vào. Lão Độ vốn làm nghề thầy cúng. Lão có cách sống rất bí ẩn. Khuôn mặt lạnh lùng răn reo các nếp nhăn của lão cứ như có sự phảng phất của các hồn ma. Vợ lão, nghe người làng bảo ốm nằm liệt giường đến cả chục năm nay rồi mà không chết đi cho. Ăn rồi bậy luôn ra một chỗ đến là khiếp. Quỷ nhập tràng mà. Vợ chồng lão Độ nghe bảo có hai đứa con đều bị chết đuối ở cầu ao. Lão Độ có mấy đứa con riêng nhưng ở mãi tận đâu đâu không ai biết. Nhà lão Độ nằm ở giữa làng, khu vườn nhà lão lúc nào cũng im lìm như khu vườn chết. Xung quanh là bờ rào mây cao nửa thân cây, tựa tựa những dây gai. Ngày trước có một đứa trẻ con bị ma giấu ở đấy. Người ta đi tìm kiếm khắp nơi không thấy vậy mà tự nhiên nó lại lù lù chui từ trong bụi mây ra trước sự chứng kiến của mọi người. Chân tay, người ngòm nó lại không hề bị xước xát một tí nào. Chuyện khó tin mà có ai giải thích được đâu. Phía bên trong khu vườn nhà lão Độ là những cây bàng cây nhãn, cây sung cổ thụ, tán lá dày đặc, làm cho những tia nắng không có chỗ lọt xuống mặt đất. Lũ roi rốc, lũ chim hét kéo nhau về làm tổ ở trong những tán lá rậm rạp ấy. Dưới mặt đất, cây cứt lợn, cây thái lài, rau rệu mọc um tùm chẳng còn chỗ để đặt chân. Ai dám chắc dưới cái đám cỏ dại đó lại không đầy rắn rết.

Thằng Kháng kéo tay tôi dậy:

- Thôi đi mày ạ. Thì cứ thử vào khu vườn đó một lần cho biết.

Khu vườn nhà lão Độ gây cho người ta cảm giác ớn lạnh thật. Đứng bên ngoài bờ rào mây nhìn vào trong chỉ thấy một vùng tối sẫm, thâm u. Cuối cùng thì tôi và thằng Kháng cũng tìm được một lỗ nhỏ đủ người chui lọt. Thằng Kháng xoay người chui vào trước. Vừa mới được hai bước nó đã kêu oai oái vì bị gai cào. Tôi rút kinh nghiệm nên cứ chui vào đến đâu, tôi nhặt gai vút ra rồi đến đó. Khu vườn này, lọt vào trong thì cũng chẳng ai phát hiện được.

- Nhiều lắm, thoải mái lấy.

Tôi và thằng Kháng băng qua những gốc bông gốc nhãn tới đồng củi xoan. Đang chạy thằng Kháng đứng khựng lại vẻ sợ hãi. Cả tôi cũng giật bắn tim. Mồ hôi mẹ mồ hôi con túa ra. Eo ôi! Dưới gốc bông ngay trước mặt tôi và thằng Kháng một đồng sọ mèo lù lù tro xương trắng. Không biết lão Độ bắt đầu ra lắm mèo đến vậy. Còn chưa hết bàng hoàng với những gì nhìn thấy chợt tôi vấp ngã nằm xoài trên mặt đất. Trước mắt tôi một con chó đá nhe nanh đứng lù lù. Tôi hốt hoảng ngồi bật dậy lùi lại. Thấy động, từ trong nhà ông ổng tiếng chó sủa. Đợi cho yên hẳn tôi và thằng Kháng bám sát vào bờ tường lần ra đồng củi xoan. Thấy cánh cửa sổ mở thằng Kháng ngó vào trong. Rồi nó cầm tay tôi lôi lại hất hàm:

- Mày nhìn kìa!

Tôi miễn cưỡng đưa mắt nhìn vào trong. Trời ơi! Tôi rùng mình. Trên cái giường có ánh sáng yếu ớt hắt vào, một hình người gầy tro xương như thầy ma nằm im lìm. Bộ quần áo mặc trên người ướt bết chất nước đen cáu. Đầu của người nằm đó gọt trọc lóc như một cái sọ dừa. Cổ họng tôi dâng lên đắng ngắt, suýt lộn mửa. Tôi không dám nhìn nữa mà giục thằng Kháng chui ra thật nhanh. Đã về đến gần nhà mà bao điều ghê rợn vừa rồi vẫn còn lớn vồn trước mắt tôi.

Đốt cành xoan xong tôi và thằng Kháng cời than đem ra góc sân dùng gạch giã mịn thành bột. Làm pháo than không khó lắm. Có bột than mịn, dùng giấy vớ rọc ra thành nhiều miếng nhỏ rồi bốc bột than bỏ vào vo lại. Dùng đất sét viên chặt phần dưới rồi đem phơi nắng thật khô vậy là thành pháo than. Pháo than càng phơi nắng càng cháy sáng. Khi đốt, châm pháo vào mồi lửa cho bột than ngùn đỏ rồi lấy đà ném vút lên không trung. Bột than cháy sẽ bay tóa ra tạo thành một vệt sáng dài tóe đỏ như pháo hoa.

Chỉ một lúc, tôi và thằng Kháng đã viên được đầy một đồng. Nhìn đồng pháo than ngồn ngộn thích không tưởng được. Gặp nắng những quả pháo than khô thật nhanh.

Trời tối, bọn thằng Doãn, thằng Đô, thằng Lực cùng nhiều đứa khác đã í ới gọi ngoài cổng. Trong túi đứa nào cũng chật cứng pháo than. Thằng Kháng chạy vào đồng rơm bện thêm lấy một cái mồi nữa, châm lửa.

Chúng tôi ra đến bờ sông đã thấy bọn trẻ trong làng lũ nhố ngoài bãi cỏ. Thấy chúng tôi ra chúng nó ùa cả lại. Thằng Vũ hỏi:

- Pháo chúng mày đâu?

Chúng tôi giơ những túi quần chật cứng cho nó xem. Xem xong nó cũng giở pháo của chúng nó ra khoe. Chúng tôi ồ ạt chạy ra bờ sông. Những mồi rơm được thổi đỏ lừ. Khói mù mịt đến cay cả mắt. Cứ bốn năm cái đầu chụm lại một mồi lửa, vừa châm vừa thổi phù phù. Bột than bắt lửa ngùn đỏ lòm. Cả một khúc sông giờ giống như một đêm hội lửa. Với một tiếng hô “ném” tất

cả cùng đồng loạt buông tay. Những vệt than đỏ lừ bay vút đi, tóa ra, đan cài vào nhau sáng rực như đêm bắn pháo hoa. Chao ôi! Đẹp chưa từng thấy. Tiếng reo hò nổi lên ầm ĩ. Cả bọn đứng ngẩn ra, ngược nhìn theo những vệt sáng diệu kỳ nối nhau không dứt. Dòng sông đêm vẫn êm đềm chảy, ôm ấp khát khao tuổi thơ.

Tôi vừa định vùng tay ném quả pháo than đang hồng rực thì một bàn tay cứng như thép giữ chặt lấy tay tôi. Tôi quay lại thì một bộ mặt vênh vác cũng vừa áp sát. Một giọng nói rít qua kẽ răng.

- Hóa ra lũ chúng mày trốn ở đây chơi pháo than. Gớm thật!

Tôi giật mình! Lại là đám lang thang ngoài chợ. Sao chúng có thể tìm ra đây. Ở xung quanh, bọn thằng Kháng, thằng Lực, thằng Doãn, thằng Đô cũng đang bị đám kia khống chế. Ngay lập tức con cúi đỏ rực trên tay thằng Kháng bị một thằng giật lấy. Những quả pháo than trong túi tôi và bọn thằng Kháng, thằng Lực, thằng Doãn, thằng Đô lần lượt bị móc sạch. Lấy hết pháo than của chúng tôi, trước khi bỏ đi chúng còn châm lửa ném vài quả vào không trung trêu tức. Đợi cho lũ kia bỏ đi, chúng tôi mới lếch thếch ra về. Trên đường về thằng Kháng lảm lì không nói. Nó lủi thủi bước sau tôi như chiếc bóng. Trời ngả dần về đêm nặng trĩu trịch. Một nỗi buồn nặng trĩu xâm vào lòng...

Chương 4

Từ hôm bị bọn lang thang ngoài chợ vào bắt nạt thằng Kháng lảm lì ít nói hẳn. Cũng từ hôm đó, buổi tối, ít khi thấy nó ra giếng làng chơi. Buổi trưa, tôi không còn thấy nó đi câu chuồn chuồn, bắt bọ xít, cánh cam, hay đi đào dế cùng tôi. Tôi thắc mắc thì nó chỉ ậm ừ cho qua rồi lảng sang chuyện khác. Nhưng nó giấu được ai thì giấu chứ chẳng thể nào giấu được tôi. Hóa ra sự vắng mặt thường xuyên của thằng Kháng trong các cuộc chơi bởi nó ở nhà học võ. Ông nội thằng Kháng vốn là một người nổi tiếng giỏi võ trong vùng. Từ hồi Tây, ông đã lập lò võ huấn luyện cho trai làng đánh Tây. Sau cách mạng, đệ tử của ông nhiều lần đăng đài và giật được các giải lớn trong vùng. Sau này không hiểu làm sao ông không mở lò dạy võ nữa. Có người kể rằng, một đệ tử của ông vì cậy mình có võ nên lập một băng, làm những chuyện quấy nhiễu dân. Có bận bọn chúng đánh trọng thương một người thợ rèn ngoài chợ. Chuyện đến tai ông, một tối ông nài nịt gọn một mình đến sào huyệt của chúng. Sau một cuộc huyết chiến những tay côn đồ lần lượt bị ông hạ gục. Kẻ đệ tử phản sư thì bị ông truất phế võ công, thành người tàn phế. Từ đó trở đi ông không mở lò dạy võ nữa mà chuyển sang bốc thuốc cứu người.

Từ tối hôm đó, cứ ăn cơm xong là tôi lại sang nhà thằng Kháng cùng nó luyện võ. Những buổi chẵn trâu, bờ đê là nơi lý tưởng để tôi và nó dờ ra đủ ngón đòn. Bọn thằng Lực, thằng Doãn, thằng Đô, thằng Vũ thấy thế cũng cố vũ rất nhiệt tình. Chúng tôi đang âm thầm cho một cuộc gặp lại với đám lang thang ngoài chợ.

Quay đi quay lại mùa gặt đã đến lúc nào chẳng rõ. Cánh đồng mới hôm nào còn đang thì con gái giờ đã vàng chói một màu. Tinh mơ, bố mẹ tôi đã chuẩn bị ra đồng gặt lúa. Tôi thì vớ cái rổ chạy qua nhà thằng Kháng rủ nó đi rẻo ốc. Cánh đồng mới ngày nào còn đặc một màu vàng thì bây giờ giống như một tấm vải lụa tơ tằm được gấp dần lại. Tôi và thằng Kháng ra đến đồng đã thấy lở nhố bóng những đứa trẻ đi bắt ốc. Chẳng để mất thời gian, tôi và thằng Kháng ào xuống ruộng, lội lồm bồm tìm ốc. Buổi sáng trời mát nên ốc ra nhiều. Tôi và thằng Kháng cứ luôn tay nhặt ốc bỏ vào giỏ.

Cái giỏ của tôi vừa nẩy rỗng không vậy mà chỉ vài lượt rẻo ốc đã ngồn ngộn. Gặp ruộng ốc nhiều rẻo đi rẻo lại đến đục ngầu cả nước vậy mà vẫn không hết ốc. Có chỗ ốc trốn dưới bùn đi giẫm cả lên còm cộm dưới bàn chân.

Buổi sáng ốc chỉ nổi đến khi mặt trời mọc. Lúc những tia nắng gay gắt hắt xuống cánh đồng, mặt nước dần nóng lên thì chúng lại lặn hết xuống bùn cứ như là có phép thần. Đến lúc đó có rẻo cả cánh đồng cũng chẳng bắt được mống nào. Đi bắt ốc, chúng tôi ham đến độ quên cả thời gian, quên cả bóng tối đang bao trùm khắp cánh đồng. Mặt nước xám đen, mắt chẳng còn nhìn thấy gì mà còn tiếc rẻ chưa muốn ra về. Thích nhất là những hôm trời sáng trắng. Mặt trời vừa lặn thì lại có ánh trăng soi tỏ cánh đồng nên những hôm đó lũ trẻ thường rẻo đến tận khuya. Rổ, giỏ đầy ninh ních dừa nào dừa ấy mới mệt nhoài hú gọi nhau về làng. Lầm lũi trên đường mà dừa nào dừa ấy tíu tít về đến tận xóm vẫn chưa hết chuyện.

Những hôm tôi bắt được nhiều ốc, bà tôi lại đem ra chợ bán. Bà bảo, bà sẽ dành dụm để đến năm học sẽ may cho tôi một bộ quần áo mới.

Lúa gặt về nhiều, trời lại thi thoảng đổ đông bắt chợt nên bố tôi bảo tôi ở nhà phơi thóc với bà. Cứ mỗi sớm đi bắt ốc về, hai bà cháu lại hì hụi tảo thóc, tảo rơm ra phơi. Việc xong xuôi, bà tôi giao cho tôi giữ thóc, gảy rơm, còn bà lại xoay ra với bếp núc. Ốc tôi bắt được nên ngày nào trong bữa ăn cũng có món ốc. Bà tôi đem chế biến thành đủ món từ ốc xào ướp, ốc kho riềng, ốc nấu riêu cua, ốc hấp lá sả dù bận bịu tui bụi. Trong các món ốc tôi khoái nhất ốc luộc lá chanh. Một hai hôm, tôi lại vùi bà luộc ốc bẻ gai bông khều ăn. Chỉ cần gảy cái vảy miệng, khều ruột ốc ra quét vào bát nước mắm cốt bỏ vào mồm ăn thì chẳng món sơn hào hải vị nào ngon bằng...

Chương 5

- Nào! Dậy đi anh cu! Dậy bà nhờ tí việc.

Tôi vẫn còn đang say giấc thì bà tôi lay dậy. Vừa đánh răng rửa mặt tôi vừa thủ thỉ hỏi bà:

- Sao hôm nay bà gọi cháu dậy sớm thế ạ?

Bà tôi nhúng chiếc khăn vào thau vắt nước đưa cho tôi mắng yêu:

- Cha bố anh. Ngày khác thì tôi chả dám nhưng hôm nay anh phải dậy sớm cho tôi nhờ. Mừng 5 tháng 5, ngày diệt sâu bọ mà anh cu không nhớ sao. Đánh răng rửa mặt đi rồi bà lấy rượu cái cho mà ăn.

Nghe bà nói, tôi nháy tâng tâng. Hóa ra hôm nay là ngày tết diệt sâu bọ. Năm nào vào ngày này, bà tôi cũng ra vườn vật hoa quả đặt lên bàn thờ thắp hương. Tôi ngó lên bàn thờ. Chà! Mới từ hôm qua đến giờ trên bàn thờ đã bày la liệt hoa quả. Mùa này nhãn, vải, xoài, ổi trong vườn đang chín đầy cành. Nhìn thấy hoa quả, mắt tôi sáng lên:

- Bà đã vật hoa quả rồi sao?

Bà tôi móm mém nhai trầu đáp:

- Chứ gì nữa. Cứ như anh còn nằm chổng gọng trên giường ấy thì...

Bà tôi vào chạn lấy bát mức hai thìa rượu cái đem đến cho tôi:

- Ăn đi. Ăn đi diệt sâu bọ.

Tôi cầm bát rượu cái đưa lên mũi ngửi. Mùi rượu cái cay nồng xộc lên mũi. Thấy tôi hơi nhăn mặt bà cười:

- Nào, ăn đi. Con trai thì phải đáng mặt con trai chứ...

Tôi cầm thìa xúc rượu cái bỏ vào mồm. Mùi cay nồng xộc lên mũi khiến tôi chững lại. Thế nhưng chỉ một lát vị ngọt của rượu đã ngấm rân rân đầu lưỡi.

Năm nào sắp đến ngày mừng 5 tháng 5, bà tôi đều giã vài cân gạo nếp ủ rượu cái. Mọi người quan niệm, ăn rượu cái sẽ tẩy trừ được mọi xú uế, bệnh tật của một năm. Vì vậy, dù người già, trẻ nhỏ buổi sáng mừng 5 tháng 5 cũng phải ăn một vài thìa rượu cái để được mạnh khỏe. Lần đầu ăn rượu cái chưa quen nên tôi cứ nằng nặc không chịu. Thế nhưng ăn rồi thấy ngon tôi lại đòi bà xúc thêm. Lần đó ăn xong mặt tôi đỏ gay, say lử đử, khiến cả nhà cứ ôm bụng cười.

Nhìn quanh nhà chẳng thấy ai tôi hỏi bà bố mẹ đi đâu. Bà tôi đảo miếng trà, nhổ bãi nước đỏ ngòm ra sân rồi nói vọng vào.

- Bố mày ra đồng đắp ải để mấy bữa nữa cày ngả. Còn mẹ mày ra miếu đồng sau lấy lá gai về làm bánh mừng 5.

- Thế thì cháu ra chỗ mẹ đây.

Nghe bà nói mẹ tôi ra miếu đồng sau, tôi nhảy bổ ra cổng tốt đi.

- Cu Huy! - Bà tôi gọi giật lại. - Mẹ anh về ngay bây giờ đấy thôi. Ở nhà ra vườn khảo cây với bà.

- Là lấy chày gõ vào cây chứ gì ạ? - Tôi khấp khởi hỏi.

- Ờ. Phải đấy. Khảo cây để năm tới nó ra nhiều quả hơn.

Dù không được ra chơi chỗ mẹ song đi khảo cây cũng thích không kém. Năm nào vào ngày này, bà tôi cũng ra vườn khảo cây. Bà bảo: “Cái cây, cũng như con người, phải có uốn nắn mới mong thành có ích. Khảo cây để nó biết được việc của nó là sinh hoa kết trái. Những cái cây lười ra quả thì lấy đó làm gương. Con người chẳng có một tắc đất cho những thứ vô ích”.

- Thế mình khảo cây nó cũng nghe thấy, phải không bà?

Bà tôi cười:

- Nghe chứ. Không những nghe mà năm tới nó còn cây trái đầy cành nữa. Nó cũng như con người ấy thôi.

Nghe bà nói thế tôi ham lắm nên rằm tháng bảy, rằm tháng giêng tôi cũng giục bà ra vườn khảo cây. Bà giải thích: “Khảo cây không phải ngày nào cũng làm được. Một năm chỉ có ngày mừng 5 tháng 5, ngày diệt sâu bọ thì người ta mới khảo cây thôi. Theo như sự tích thì chỉ ngày đó cây cối trong vườn mới nghe được lời con người nói với chúng. Vào ngày này tất cả các loại côn trùng, sâu bọ phá hoại đều tìm chỗ trốn tiệt. Ngay đến cả loại rắn vốn được coi là gớm ghiếc vậy mà vào ngày này thấy người là chúng chui hết vào hang. Vì thế mới có câu: “Nem nếp như rắn mừng 5”.

Nghe bà kể tôi cười hà hà khoái trá, thấy tôi cứ ngồi ngẩn cổ nghe chuyện, bà tôi giục:

- Bây giờ, anh cu chạy xuống bếp lấy cho bà cái chày ra đây.

Tôi chạy xuống bếp cầm chày ra. Bà tôi bẻ mấy cành dâu dùng dây chuối tết lại, khoác lên người tôi. Rồi bà bảo tôi xoay trước, xoay sau cho bà xem. Tôi nhún gót, lấy đà xoay tít thò lò. Sợ tôi chóng mặt ngã bà vít tay giữ vai tôi lại.

Cái cây tôi và bà khảo trước nhất là cây mít mật. Năm nào đây cũng là cây đầu tiên bà khảo. Đến gốc cây tôi đưa chày cho bà cầm rồi thoản thoắt trèo lên. Cây mít mật này bà tôi bảo cụ nội tôi trồng. Cái ngày cụ trồng, nó là một cây con bằng que tăm được ươm từ một hạt mít cái. So với ngày ấy, thì giờ đây nó đã là một cây cổ thụ trong vườn. Bà bảo, nó là cây lớn nhất nên cũng phải khảo trước nhất. Có như thế những cây khác mới chịu nghe. Mùa hè, trưa nào tôi và cái Cúc cũng trèo lên cây này bắt cánh cam chơi. Những con cánh cam màu xanh biếc đẹp như những viên trân châu từng làm cho tôi với cái Huyền quên cả ngủ. Bắt được cánh cam, tôi đem bẻ một nửa chân sau, dùng que tăm cắm vào chỗ bẻ rồi gắn nó lên một chiếc thuyền giấy thả xuống ao. Cánh cam xòe cánh bay sè sè sẽ làm cho thuyền bơi vun vút. Hôm qua, tôi cũng ra đây bắt cánh cam. Hôm nay trời có vẻ sầm sì, vả lại vừa mới sáng nên tôi chưa thấy con cánh cam nào xuất hiện. Cây mít mật năm nay ra được có năm quả. Từ đầu mùa tới giờ nó chín ba quả thì hai quả bị tụt lõ. Một quả hôm tôi ra vườn sớm thấy nó đã rơi xuống đất từ đêm. Thịt quả vỡ bắn tứ tung. Tôi vào nhà cầm bát tô ra nhặt cũng chỉ được có vài múi. Một quả hôm tôi với cái Cúc rủ nhau lên búng thử. Tôi vừa mới lần ra chạc cành thì quả mít rơi bộp xuống đất vỡ tung. So với các loại mít khác thì mít mật ăn ngon. Bỏ mít mật cũng không cần dùng dao mà chỉ dùng tay là tách được quả mít ra làm đôi. Mít mật rất ít nhựa, múi lại mềm nên dễ nuốt. Bóc múi mít bỏ vào miệng chưa cần nhai thì cùi mít đã tách còn lại hạt không.

Khoác cành dâu nom tôi chắc tức cười lắm. Bà bảo phải làm giống cây thế thì mới khảo được. Bà dặn hễ bà hỏi cái gì thì tôi phải trả lời lấy. Khi tôi đã ngồi yên vị trên cái chạc lớn nhất, ở dưới, bà tôi mới cầm chày gõ cạch cạch cạch ba cái vào gốc mít, chấp nách đồng đặc hỏi:

- Cây mít kia? Ai trồng ra mà?

Thấy bà hỏi, tôi cất giọng ồm ồm giả làm tiếng cây:

- Cụ nội đã đem tôi từ trên rừng về trồng ở đây.

- Thế tại sao mấy năm nay mà không chịu ra sai quả để trả ơn người trồng?

- Tôi có ra đấy nhưng nắng quá nên bị thui.

Tôi vừa nói đến đấy thì cái Cúc từ đâu chạy tới. Thấy tôi và bà đang khảo mít, nó cất tiếng lanh lảnh trêu tôi:

- Ê... ê... giống con sâu cây quá.

Chợt tôi nảy ra một ý. Thế là tôi nói liền thoảng:

- Lại cả cái Cúc nó hay vặt lèo của tôi chấm muối ăn nữa.

Bị tôi chọc, cái Cúc nhảy thanh thách như đĩa phải vôi. Bà tôi bảo không được nói linh tinh. Rồi bà lại hỏi:

- Thế năm nay mít có định ra quả không? Nếu mà không ra quả thì tao xin phép cụ nội chặt

mày xuống làm củi.

Tôi giả giọng cây:

- Xin bà đừng chặt tôi. Năm nay tôi sẽ ra nhiều quả. Quả của tôi sẽ chi chít từ gốc đến ngọn.

Cứ thế tôi và bà đi khảo hết cây này đến cây khác trong vườn. Khảo xong cây cuối cùng cũng là lúc có tiếng nói chuyện xôn xao ngoài cổng. Chắc mẹ tôi và mẹ cái Cúc đi hái lá gai làm bánh mùng 5 đã về. Bà tôi bảo, bánh năm nay cả nhà sẽ làm thêm bánh gai và bánh trôi. Quên chuyện chành chọe lúc này, tôi và cái Cúc cùng đua xem đứa nào chạy ra cổng nhanh hơn.

Từ sáng đã yếu trời, giờ nghe tiếng sấm ãi ãi ãi lại mây đen dựng thành cột, bà tôi có vẻ sốt ruột ra mặt. Chốc chốc bà lại chạy ra sân ngó xem cơn mưa ở đằng nào. Đồng thóc giữa sân chưa kịp tản phoi cứ phấp pha phấp phỏ. Hôm nay, bố mẹ tôi ra đồng gặt nốt thửa ruộng cuối cùng.

Trên bàn thờ mấy quả dưa từ hôm mùng 5 tháng 5 giờ mới ngả vàng, tỏa mùi thơm. Bà tôi bảo để trưa nay gặt xong lúa sẽ bổ dưa ăn rửa liềm.

- Trời này cơ chừng mưa đến nơi đây.

Bà tôi than thở rồi vào nhà lấy thêm tấm ni lông phủ lên đồng thóc rồi ôm rơm rải xung quanh. Thấy bà làm, tôi cũng chạy lại phụ giúp. Vừa ôm rơm tôi vừa hát mấy câu đồng dao của trẻ con:

*Cơn mưa đằng đông vừa vừa trông vừa chạy
Cơn mưa đằng bắc xúc thóc ra phoi
Cơn mưa đằng nam vừa làm vừa hát
Cơn mưa đằng tây mưa giây, gió giật...*

Hai bà cháu che xong đồng thóc thì gió ào ào nổi lên. Những tàu chuối trong vườn bị lật ngược xé rách toác. Lá cây, rơm rạ, bụi đường bay mù mịt. Bầu trời vừa còn hửng tí nắng giờ đã xám xịt. Mây đen vùn vủ trên bầu trời cứ như sắp có cơn hồng thủy. Gió lạnh thổi từ phía tây khiến tôi rùng mình. Gió lạnh thế này trời sẽ mưa ngay thôi. Mấy con gà con vừa kịp chạy núp vào chân đồng rơm thì mưa sầm sập đổ xuống. Chỉ một lúc, mặt sân đã nổi nước sủi bong bóng. Trời mưa bong bóng là lâu tạnh lắm. Những con kiến cánh, con mối đất bị mưa làm cho ướt tổ bay loạn xạ. Bọn gà được bữa lủ mối vỡ tổ dầm mưa lao ra mổ tới tấp.

Mưa này lũ châu chấu ở trên đồng ướt cánh không bay được. Các ruộng lúa giờ đã gặt gần hết, nên chúng chỉ còn cách là núp đầy gốc rạ đã cắt. Giờ đi bắt châu chấu chỉ việc vồ bỏ vào chai. Thằng Kháng hôm nay về bà ngoại ở làng bên chơi chứ nó ở nhà tôi sẽ sang rủ nó đi bắt châu chấu. Đi một mình tôi cứ sờ sợ ông thiên lôi. Giờ này, trên đồng, chắc đã đông nghịt đám trẻ đi vồ châu chấu. Tôi đang loay hoay hết ra lại vào chợt có tiếng hú ngoài cổng, rồi một cái đầu thò vào. Ô! Thằng Kháng. Sao nó lại không đi về bà ngoại nhỉ. Biết tôi đã nom thấy, nó cầm cái chai giơ lên. À, nó rủ tôi đi bắt châu chấu đây. Tôi chạy vào vồ cái mũ nan, cầm chai bổ ra sân.

Trời mưa to thật. Khung cảnh làng xóm nhạt nhòa chìm trong mưa. Cả cánh đồng rộng lớn cũng chỉ nhìn thấy một màu trắng đục. Ra đến đồng tôi và thằng Kháng nhảy ào xuống những thửa ruộng đã gặt chỉ còn trơ gốc rạ ra sức té nước. Bị mưa, lũ châu chấu nằm nép sau gốc rạ. Có con còn chui hẳn vào giữa búi để tránh những giọt mưa tới tấp xối xuống. Bị mưa, đã không thể cất được cánh lại bị những mảng nước của tôi và thằng Kháng té tới, lũ châu chấu co chân nhảy lách tách. Nhưng chúng không nhảy được xa. Chỉ đôi ba bước là chúng đuối sức nổi lênh bênh trên mặt nước. Tôi và thằng Kháng chỉ việc chạy tới vồ lấy vạt cánh, vạt chân dút vào

chai. Châu chấu vù gặt nào cũng có nhưng vù chiêm vẫn là nhiều nhất. Lúc lúa mới ngậm màu, châu chấu chỉ bé như cọng tre. Lúc lúa đổ đuôi thì châu chấu đã lớn. Châu chấu cái thì mang trong mình buồng trứng vàng ươm. Châu chấu đực thì chỉ bằng một nửa châu chấu cái. Đi đâu chúng cũng được châu chấu cái cõng trên lưng. Khi lúa chưa gặt, đi ở bờ cỏ châu chấu bay tối mắt. Chỉ mới thấy bóng người chúng đã nhảy rào xuống các ruộng lúa hai ven bờ. Thời kỳ này đi bắt châu chấu chỉ dùng vĩ ruồi là đập được chúng. Thấy châu chấu, ngồi sát xuống mặt đất giờ vĩ đập lên. Quan sát thấy con nào mất cảnh giác là vụt. Cũng có nhát đập trúng, đập trượt. Nhưng châu chấu đã chết nát, ăn xác vờ. Khi cánh đồng đã gặt và mưa đổ xuống thế này đi bắt châu chấu lại dễ chưa từng thấy. Mới chỉ đi được một lúc, tôi và thằng Kháng đã bắt được bao nhiêu là châu chấu. Mà toàn là châu chấu cái. Mọi ngày bắt châu chấu không mấy khi tôi và thằng Kháng vật cánh bẻ chân nhưng hôm nay châu chấu dễ bắt nên hai thằng vật cánh bẻ chân để tí về nhà đỡ phải làm. Bắt châu chấu chúng tôi thường mang bi đồng hoặc vỏ chai đựng vì châu chấu là loài có cánh chỉ có những đồ ấy mới trị được. Châu chấu bắt về, đổ vào nồi nước sôi cho chết hẳn rồi đem xóc sạch rang với lá chanh. Châu chấu rang thơm cả xóm. Ăn miễn miễn lại giòn, nức mùi thơm lá chanh. Bà tôi bảo: châu chấu là món tôm đồng. Ai chưa ăn thì sao mà cảm nhận hết được.

Chương 6

Sau gặt là mùa vịt thả đồng. Khi các ruộng lúa trên đồng đã gặt hết tôi theo bố lùa vịt ra đồng dựng lều. Từ bữa đó tôi cùng bố ở luôn ngoài đồng cả đêm và ngày. Người xưa nói: nắng lắm mưa nhiều. Sau những trận mưa xối xả, giờ nắng như đổ lửa xuống đồng. Nước trong các thửa ruộng nóng giãy tưởng như sắp sôi sùng sục. Lũ cua cá thì nháo nhào cả lên. Ở vài góc ruộng đã loáng thoáng những xác chết của tôm cá. Lũ ốc thì tìm cách ẩn mình thật sâu dưới đáy bùn để bảo tồn sự sống. Chỉ tận mãi nửa đêm, trời mát, chúng mới ngoi lên kiếm mồi, bò ngang dọc mặt ruộng. Để rồi mờ sớm lại vội vàng lặn biến, bỏ lại những đường vân vện như nét vẽ.

Buổi sáng, ngoài cánh đồng, chỉ lác đác mấy người đi be bờ, chở phân, vài đứa trẻ đi chăn trâu, chăn bò và những người đi chăn vịt, thế nhưng buổi trưa, lúc nắng gắt nhất, cả cánh đồng đâu đâu cũng thấy bóng người. Mọi người cầm rổ, giỏ, nơm, dậm ra đồng bắt cá, bắt cua ngôm. Đàn vịt nhà tôi giờ đã mọc lông ống. Giọng chúng cũng đang vỡ dần ra. Thay vì những tiếng kêu kiu kiu như trước kia giờ đây là những âm thanh cạc cạc nghe đồng dục. Những chiếc lông to màu vàng ngày trước giờ rụng lả tả trên mặt ruộng. Thay vào đó, là bộ lông vũ mượt mà đủ các màu.

Mẹ tôi dạo này ít ra ngoài đồng như ngày trước. Chỉ qua tháng là đến ngày mẹ tôi sinh nên bà tôi không cho làm những việc nặng nhọc quá sức. Vậy là tôi sắp có em bé. Tôi thích một thằng em trai hơn. Là con trai tôi có thể dạy nó cách câu cá, đánh dậm, bắn chim, bẫy cò hay cùng chơi các trò của con trai mà không sợ ai la mắng, hay bị mách bà, mách mẹ. Có một đứa như cái Cúc tôi đủ mệt lắm rồi. Đi chăn trâu, tôi xuống sông tắm cùng bọn thằng Kháng giữa trưa nắng cũng bị nó về mách bà. Tôi sang chỗ bọn trẻ thôn Đoài chơi vật nhau, có bắn tí quần áo, rách cái nón lá nó về mách bà. Tôi trèo cây bắt tổ chim cũng nó về mách bà. Tôi ngụy đào ngó sen cũng nó về mách bà. Tôi mãi chơi để trâu ăn mất đám dây lang nó về mách bà... Không một chuyện gì của tôi mà nó biết nó không về mách bà. Trong khi đó, gần ấy trò, chẳng trò nào tôi thấy vắng mặt nó. Có lần tức quá tôi vật lại nó: “Thế chẳng phải mày cũng đang chơi đây là gì”. Nó vênh mặt lên cãi lại. “Ai thèm! Chẳng qua là bà dặn phải ngăn để anh không nghịch dại”. Đấy! Chỉ cần thế thôi đầu óc tôi đã muốn nổ tung rồi. Nếu bây giờ có thêm một đứa em gái cũng nhõng nhẽo, cũng lảm chuyện như cái Cúc thì tôi không biết mình có còn là

mình nữa không.

Lũ vịt đang trong thời kỳ ăn khỏe nên cứ sáng là tôi vác dậm ra các mương lạch bắt cua về làm thức ăn cho chúng. Mùa này cua tôi đã chết hoặc lột xác thành cua bầy nên đồng chỉ toàn cua ruồi (cua ruồi là loại cua chỉ bé bằng ngón tay cái). Trời nắng, chúng dạt hết vào bờ cỏ xí, cỏ bọ, rau dừa để tránh cái nóng. Trông mặt nước thì im ắng vậy, nhưng chao dậm, dùng mõ sục cho sủi nước nhấc lên, cua dày chặt bờ lổm ngổm. Phải vờ tay quơ đến vài vốc mới hết. Hễ trời nắng to thì tôi lại đi vồ cua ngôm và đi móc hang. Vồ cua ngôm khoái chưa từng thấy. Trời nắng, nước ruộng nóng như đun, cua không chịu được phải bò hết lên bờ ngăn hoặc ruộng cỏ bậu. Đi bắt cua ngôm chỉ việc đi rảo ở các rìa bờ vồ bỏ vào giỏ. Các đồ mang theo hoặc là xô thùng hoặc là rọ lớn. Khi đi xô thùng rỗng không nhưng chỉ rảo qua đôi ba bờ là cua đã đầy đến miệng xô. Những hôm nắng dai, có khi còn bắt được tới hai ba xô liền. Lũ cua ngoi lên bờ còn lũ cá trốn hết vào hang ven bờ ruộng. Thò tay móc vào hang nào cũng thấy bên trong lúc nhúc toàn cá. Kề miệng rỏ vào cửa hang, thọc tay lôi ra, chỉ một chốc là được bữa cá. Năm nào vào mùa cua ngôm, mẹ tôi cũng ra đồng bắt về muối đầy mấy cái chum lớn đặt ở rìa chạn. Chùng vài ba tháng, nước cua dậy mùi thơm, chắt ra chấm rau ngon chưa từng thấy. Năm này có bầy vịt nên bao nhiêu cua tôi bắt được đều dành để vỗ béo cho lũ vịt.

Bao nhiêu ngày nắng gắt vậy mà sáng nay trời mát mẻ lạ kì. Đã gần nửa buổi mà mặt trời vẫn chưa chui ra khỏi những đám mây dày đặc. Tôi men ra bờ đầm loăng quăng tìm bố. Ngó chán cũng chẳng thấy bố tôi đâu cả. Tôi vừa định về lều thì thấy lưng bố tôi nhô lên sau bờ cỏ. Đúng là bố tôi thật. Tôi vớ cái mũ lá đội lên đầu rồi chạy về phía đó. Không biết bố tôi đang làm gì mà lúi húi ngoài bờ đầm thế không biết? Tôi đến nơi mà bố tôi vẫn không nhận ra. Ông đang cầm cây gậy thọc xuống bùn. Bên sườn ông là cái giỏ ngang đeo những nhánh. Nhìn cái lỗ gậy chọc xuống bùn tôi hiểu ông đang bắt lươn. Đôi mắt ông dán vào đám bọt đang sủi lặn tẩn trong lỗ như bị thôi miên. Rồi tôi thấy ông chùn người xuống đứng như bất động. Trong cái lỗ gậy chọc sủi tăm đó một cái đầu mum múp thò ra. Nhanh như cắt ngón tay trở và ngón tay giữa của ông bắt chéo kẹp chặt lấy đầu mum múp lôi lên. Một con lươn mập ú, to như sợi chèo bừa uốn éo, cuộn tròn lại quanh ngón tay ông. Lúc này tôi không còn ngồi trên bờ nữa mà nhảy xuống vuốt ve cái mình trơn nhẵn của con lươn. Bỏ con lươn vào trong giỏ, ông nở nụ cười hiền hậu.

- Anh cu ra đây rồi. Mải chơi suốt sáng chắc chán rồi hả. Học mà bắt lươn đi. Ngày trước cầm nổi cây gậy thọc lươn này là đã biết theo người lớn ra đồng bắt lươn rồi đấy.

Nói rồi ông cầm cái gậy dúi vào tay tôi. Tôi lóng ngóng chẳng biết phải làm sao với cây gậy nặng trĩu đầu bịt sắt này. Tôi cũng đã từng đi theo bố bắt lươn nhưng chỉ mới là đi thả rọ. Đi bắt lươn bằng tay không thế này thì tôi chịu. Thả rọ lươn là vào mùa tháng tám. Năm nào đến tháng tám, bố tôi cũng bỏ ra một hai ngày để vào rừng hồ sếu chặt ống nứa về làm đồ. Đồ lươn không phức tạp lắm. Nó chỉ là một ống nứa to cỡ cổ tay. Một đầu ống để nguyên cả đốt còn đầu kia khoét rộng đặt hom. Đầu đặt hom được đục một lỗ cài thanh chốt không cho hom rọ rơi ra. Đầu trên rọ được đục hai lỗ để cho lươn vào rọ có chỗ ngóc lên thở. Đi thả rọ lươn phải chờ lúc mặt trời vừa lặn mới đem đi rải. Mồi để nhử lươn vào rọ là giun đất. Giun từ chiều đã được cuốc sẵn ngoài đê trong vườn nhà. Lúc vác rọ lươn đi cầm cả âu giun đi theo. Trước khi cắm rọ xuống nước thì bốc một nhúm giun thả vào trong làm mồi. Đêm lươn đi kiếm mồi ngửi thấy mùi giun, chui vào ăn mồi thế là mắc rọ. Vì cửa rọ có hom nên lươn chỉ chui vào mà không chui ra được. Lúc ngoi lên để thở lươn sẽ chui dọc theo ống và thở ở phần đuôi rọ thò lên mặt nước. Sớm hôm sau, đi nhấc rọ chỉ việc rút thanh cài rồi đổ lươn vào giỏ. Có đồ, lươn tìm đến ăn, có đồ không nhưng cũng có đồ lươn chui vào chặt cứng nhấc nặng trĩu tay. Những lúc rồi rảnh tôi cũng hay cùng thằng Kháng đi câu lươn quanh các ao trong làng. Câu lươn không giống như câu cá mà tìm những hút lươn rồi thả lưới câu xuống. Lươn thấy mồi thả vào tổ liền há miệng đớp lấy lôi mồi xuống tận đáy tổ. Thấy căng tay giật sợi cước lên là lôi được lươn ra ngoài.

Thấy tôi lóng ngga lóng ngóng thọc cây gậy không ra hồn, bố tôi bảo tôi đưa cây gậy, rồi lôi

bên quan sát ông làm. Nhìn những nhát gậy thọc thùm thụp dứt khoát tôi thán phục ông lắm. Vừa chọc ông vừa hướng dẫn cho tôi.

- Phải chọn những búi nghề nước rậm rạp hay những đám cỏ năn, những chỗ nhiều bùn hoa mà thọc gậy. Vừa thọc phải vừa để ý xem có gì khác lạ nơi đầu gậy. Nếu đầu gậy có cảm giác sụt xuống, khi nhấc lên thấy nước tràn lên cùng bọt lẫn tăn bám trên mặt thì đó là hút lươn. - Vừa nói ông vừa cúi xuống nhìn cái lỗ do nhát gậy vừa chọc tạo ra. Rồi ông vẩy tay bảo tôi lại gần - Đây. Như cái lỗ chọc này đây. Thấy đám bọt trắng lẫn tăn nổi lên chưa?

Rồi ông xắn tay áo, một tay để sẵn trên miệng lỗ, một tay luồn theo đường hút lươn ngoằn ngoèo. Vừa luồn ông vừa tiếp tục giải thích:

- Nhẹ nhàng luồn theo cái hút do con lươn đào sẵn. Tới khi chạm người nó thì cứ tiếp tục đưa tay tới lừa nó bò ra ngoài. Mắt lúc này phải quan sát xung quanh.

Rồi ông chỉ vào một cái mạch nước đục đang tràn ra:

- Đây rồi. Chỗ mạch đây rồi. Đó chính là nơi lát nữa con lươn sẽ vọt ra.

Ông đưa ngón trỏ và ngón giữa đặt vào chỗ ông vừa chỉ, bắt ngoéo tay như lần trước. Một lát im ắng rồi vọt. Một cái đầu lươn từ trong bùn phóng ra. Đã quá thuần thục, hai ngón tay ông quắp lại kẹp chặt lấy con lươn. Bị bắt, con lươn uốn éo, vùng vẫy một cách tuyệt vọng.

- Nào! Giờ thì thử được rồi chứ?

Giờ thì tôi đã tự tin khi cầm cây gậy ông đưa cho. Những nhát chọc của tôi ban đầu còn chuệch choạc sau thành thực dần. Tôi đang hồi hộp nên nhát chọc nào khi rút gậy lên tôi đều cúi sát xuống nhìn. Bố tôi ôn tồn:

- Không cần phải vậy. Cứ để ý rồi sẽ nhận ra hút lươn ngay thôi.

Dù đã được bố chỉ bảo tôi vẫn thấy khó quá. Cứ mỗi lần rút gậy lên, tôi đều cảm thấy như đã thọc đúng hút lươn. Sut! Cây gậy trong tay tôi như tụt hẫng xuống. Tôi vừa rút gậy khỏi bùn một đám bọt lẫn tăn nổi lên. Đám bọt lúc đầu còn thưa thớt sau chồng chất lên nhau:

- Đây rồi...!

Tôi lắng cây gậy, ngược mắt nhìn bố. Ông không nói chỉ ừ khẽ cùng với cái gật đầu tán đồng. Tôi cúi xuống thận trọng lách ngón tay vào lỗ gậy. Quả dưới lỗ gậy có một lỗ hút ăn ngang thật. Tôi đưa ngón tay luồn theo cái hút vừa phát hiện ra. Một thân mình trơn nhờn quệt vào tay tôi. Ở bên cạnh, bố tôi bình thản theo dõi từng cử chỉ của tôi. Chợt đôi mày ông nhướn ra. Ông chỉ vào một mạch nhỏ đang tràn nước đục bảo tôi:

- Nào! Đặt ngón tay vào đây. Nó sẽ ra ngay đấy.

Tôi vừa đặt tay vào chỗ tràn nước đục thì con lươn vọt ra. Nó gần như đã thoát thì bị hai ngón tay tôi kẹp chặt phần thân dưới. Hết đường thoát con lươn ngo ngoay lần cuối rồi ngoan ngoãn chui vào trong giỏ. Phải đến lúc này tôi mới thở phào nhẹ nhõm. Tôi ngó vào trong giỏ nhìn con lươn mình bắt được lần nữa với vẻ thỏa mãn rồi mới thọc gậy tiếp. Trước kia, khi gặp lươn, tôi cứ dùng tay vồ. Nhưng vồ chặt mà lươn vẫn cứ tìm cách trườn ra được. Giờ thì tôi mới hiểu tại sao bố tôi bảo: "Bắt lươn thì không dùng bàn tay mà chỉ được dùng hai ngón thôi".

Chương 7

Cánh đồng đang vào vụ cấy. Đàn vịt nhà tôi cũng đã được đem bán từ phiên chợ trước. Từ hôm dỡ lều tôi cứ nuôi tiếc những ngày lặn lội ngoài cánh đồng. Tuy vất vả song tôi thấy mình vỡ vạc ra nhiều. Sau vụ vịt bố tôi có vẻ hài lòng về tôi lắm. Biết tôi mê đọc truyện ông bảo mẹ tôi ra hiệu sách mua cho tôi mấy cuốn. Hôm đi chợ vào hiệu sách không biết cơ man nào là sách. Nhìn cuốn nào tôi cũng thích, cũng muốn được đem hết về nhà. Cuối cùng thì tôi cũng chọn cho mình được hai cuốn ưng ý. Từ hôm có truyện, hễ hở chút thời gian nào là tôi lại lôi truyện ra đọc ngẫu nhiên. Thấy tôi suốt ngày ôm mấy cuốn sách, thằng Kháng có vẻ bức bối lắm. Tôi thừa biết nó muốn bỏ quách mấy cuốn sách ấy để đi săn chim, thả diều, chơi khăng cùng nó. Tôi thích được thả mình vào thế giới của các nhân vật trong truyện để sống với những ước mơ, khát khao. Trong khi đó thằng Kháng muốn hòa mình vào cuộc sống sôi động, náo nức với bao điều mới lạ của thiên nhiên ngoài kia. Đối với nó việc chăn trâu cắt cỏ, thả diều, đánh đáo ở trong sách cũng không thể bằng những trò chơi ngoài kia. Kệ! Việc nó nó làm, việc tôi tôi làm, bởi vậy có đôi lúc tôi thấy sự giận dữ hiện rõ trên khuôn mặt nó. Những lúc đó, tôi đành nhượng bộ tạm cất cuốn truyện đi để dàn hòa cùng nó.

Từ hôm đồng cấy, lũ trâu không còn được thoải mái lội ăn ngoài ruộng. Trừ những con xuống đồng bừa cấy còn lại đều được lừa ra ăn ngoài đê. So với các năm, lũ ngoài sông năm nay về muộn. Đáng lẽ vào mùa này nước phải ngập mấp mí bờ đê vậy mà dòng sông vẫn êm đềm chảy như một đứa trẻ thơ đang ngủ. Tôi đã từng chứng kiến nhiều năm nước mấp mé mặt đê. Cả một dòng sông sủi ừng ực, cuộn đỏ phù sa. Dân làng phải sơ tán lên núi, lên mặt đê dựng lều bạt trú tạm.

Hồi bảy tuổi, tôi cũng đã một lần phải theo bà chạy phân lũ. Cả cánh đồng, làng mạc, nhà cửa, nước ngập trắng bâng. Trên đường làng người lội bì bõm, lầy lội đi trong túi cực. Tiếng trâu bò, tiếng lợn kêu, tiếng gà quác át cả tiếng người. Có những ông lão, bà lão già đến độ không thể đi được phải ngồi lên xe bò để con cháu kéo đi. Ngày nước rút, trở về làng, nhìn cảnh tiêu điều xơ xác, trên gương mặt từng người lộ rõ vẻ xót xa. Những dòng nước mắt không sao ngăn nổi trên khóe mắt những bà những chị. Cây cối trong vườn ngập úng lâu ngày chết rũ rượi. Cứ mỗi năm mùa lũ về là cả làng lại nơm nớp lo. Đã lũ lại còn mưa bão. Có năm bão gió tốc đến mấy chục nóc nhà trong làng. Măng tre mới mọc bị bẻ rụng đầy đường.

Lũ không về, chúng tôi lại thỏa thê bơi lội trên sông. Không có ngày nào đi chăn trâu mà không tắm sông ba bốn bận. Mấy thằng con rủ nhau làm một cái cầu bằng đất để trèo lên trượt thùm thùm xuống sông. Nghịch chán, cả bọn lại rủ nhau bơi vào làng chài xem đan lưới. Bọn cái Cúc, cái Tâm cái Nhung thì suốt ngày chơi nhảy dây, chơi ô ăn quan, chơi nu na nu nống.

Nu na nu nống
Đánh trống phát cò
Mở cuộc thi đua
Xem chân ai sạch
Gót đỏ hồng hào
Không bẩn tí nào
Được vào đánh trống.

Bài đồng dao chỉ có ngần ấy câu mà mỗi lần cất lên như xoáy vào lòng từng đứa. Nếu không phải đang vẫy vùng trong sông nước thì cái giai điệu quen thuộc, âm thanh vắng vắng kia cũng chẳng thể để cho chúng tôi ngồi yên.

Trưa hè, nắng vàng rực trên sông. Sau khi kéo cả bầy xuống đầm, lũ trâu lại rải khắp mặt bãi thông dong gặm cỏ. Bên kia sông, ngô bãi đang kỳ mấy hạt xanh mươn mướt.

Tắm suốt từ trưa tới giờ, thằng nào thằng ấy đã mệt lử, nằm dài trên bờ cát há mồm thở. Cứ mỗi khi một thằng định lên bờ mặc quần áo cả bọn lại kéo tới lúi tuột xuống sông bơi bùn đất bê bết lên người. Thế là lại ngụp lặn, lại té đuối nhau, hò hét văng cả bến sông.

Tôi đang đuối theo con thoi lòi, thằng Kháng bơi đến gọi tôi lại chỗ thằng Lực, thằng Doãn, thằng Đô:

- Mà có dám bơi qua sông không?
- Sao không dám! - Tôi hãnh diện - Nhưng để làm gì?
- Bể ngô về nướng.
- Thật à? - Mắt tôi sáng lên. Nhưng lại chùng xuống ngay.

Thằng Doãn nhìn tôi như thể tôi vừa lạc đến từ một nơi nào xa lắc.

- Mà sợ à? Mực đồng đi trộm vài cái ngô thì có gì là ghê gớm.

Nói rồi nó đẩy tôi đánh “ào” xuống nước. Tuy còn lưỡng lự song nghe nói đến bơi sông là chân tay tôi đã rộn cả lên. Thế là chẳng cần suy nghĩ thêm tôi gật đầu đồng ý. Cả bọn đập vào đá nhào người hướng ra sông. Sóng nước cồn lên như muốn cuốn đi tất cả. Chẳng tỏ ra lo lắng, chúng tôi phăm phăm bơi vào dòng nước. Có lúc nghịch, tôi còn nhào mình cười hân lên con sóng cho nó đẩy đi.

Chỉ còn một đoạn nữa là đến bờ bên này. Chân tôi đã đập được vào cát. Bọn thằng Doãn, thằng Lực chạy lồm bồm trông như những con cò. Bãi ngô bạt ngàn hiện ra trước mắt. Những bắp ngô như những bắp chuối lùn chần chần trên cây. Thằng Lực lom khom tiến sát ruộng ngô rồi bẻ lấy mấy cái bắp to mấy hạt. Bọn thằng Doãn, thằng Đô cũng bắt chước ào vào các ruộng ngô. Thấy tôi đứng như trời trồng, thằng Lực dúi vào tay tôi mấy cái bắp ngô ngoắc tay:

- Cầm lấy đi!

Đúng lúc đó từ bãi ngô đằng kia có bước chân người chạy sầm sập cùng với tiếng quát náy lửa:

- Mấy thằng kia! Ai bảo ăn trộm ngô. Hư quá!

Chẳng còn bụng dạ nào tất cả cùng nhảy bổ xuống sông với những bắp ngô vừa bẻ. Thấy tôi còn đứng trơ trơ, thằng Kháng chạy lại túm tay tôi lôi đi. Phải đến lúc này tôi mới sực tỉnh cuống cuống chạy theo thằng Kháng. Mấy bắp ngô thằng Lực dúi vào tay vẫn còn cầm chắc. Cả bọn bơi thoát được bỏ lại phía sau những tiếng chửi léo xéo của ông già trông bãi. Đã bơi về đến bờ bên này, nằm dài trên cát mà tôi thấy vẫn còn run. Mấy bắp ngô vút chổng chơ bên cạnh. Thằng Lực giục tôi đi bẻ rào nướng, thấy tôi cứ ngẩn ra nó hỏi:

- Mà ân hận vì việc đó sao? Vài cái ngô thì có gì to tát. Bỏ cái bộ mặt khó coi ấy đi.

Cái đầu tiên tôi bắt gặp khi đến chỗ mấy thằng đang túm tụm là ánh mắt của bọn cái Cúc, cái Tâm, cái Nhung. Một luồng tê lạnh chạy giật giật dọc sống lưng. Nhìn vẻ mặt của cái Cúc tôi biết sự việc hôm nay sẽ lại đến tai bà. Cái bắp ngô tôi cầm bên kia sông về là một chứng cứ sống động nhất tố cáo việc làm vừa rồi.

Lửa được đốt lên. Những chiếc bắp ngô bắt đầu cháy lớp áo ngoài bốc mùi thơm lừng. Mấy thằng mặt cứ hau háu nhìn vào những chiếc bắp nếp đang ngả sang màu tro. Tôi đến trước mặt

cái Cúc phân bua:

- Tao không cố ý.

Cái Cúc không nói chỉ hứ một tiếng. Nhìn thái độ của nó cũng đủ biết nó đang bức tôi lắm.

Cái môi của cái Cúc bều ra.

- Ai theo chân mà biết được.

- Tao thề! - Tôi giơ tay.

Cái Cúc không thềm nghe tôi nói gì mà ngúng nguẩy cùng mấy đứa bỏ đi. Cầm chiếc ngô nướng thơm nức, nóng hôi hổi, tôi chẳng thấy ngon chút nào. Trong tôi nơm nớp nỗi lo sợ mơ hồ.

Mặt trời dần lặn phía đằng Tây. Mặt trời lặn là đến lúc về làng. Sau một ngày gặm cỏ ngoài đê, đàn trâu lục tục trở về. Vài bóng người đi cấy về muộn vội vã trên đường làng.

- Huy!

Tôi vừa lùa trâu vào đến cổng đã thấy bố tôi cầm roi đứng sẵn.

- Chiều nay làm bậy chuyện gì?

Vút... vút... Chẳng đợi cho tôi giải thích, cây roi trong tay ông vút xuống tới tấp. Đau quặn, tôi bật khóc nức nở. Thấy thế bà tôi lếch thếch từ trong nhà chạy ra ôm chặt tôi vào lòng không cho bố đánh nữa. Bố tôi cơn giận vẫn chưa nguôi hẳn. Ông bẻ gãy cây roi hằm hằm bỏ vào nhà. Tới lúc này, bà tôi mới lựa lời khuyên nhủ và vuốt những sợi tóc dính bột trên trán tôi. Tủi thân tôi lại khóc nức lên từng hồi.

Buổi tối gặp nhau ngoài bờ giếng tôi mới biết không chỉ riêng mình tôi mà thằng nào cũng bị ăn đòn. Nhìn lũ con gái chơi nhảy dây mà ghét quá.

- Đi mày!

Thằng Lực kéo cả bọn ra một chỗ.

- Nhưng đi đâu? - Thằng Đô ấp úng.

Thằng Lực nhìn quanh vẻ bí mật rồi nói:

- Tao có cách này hay lắm để trị chúng nó. Bọn mày có thấy cái ao bèo kia chứ.

- Mày định đẩy chúng nó xuống đó à? - Tôi hốt hoảng hỏi lại.

- Không! - Thằng Lực cười tinh quái. - Ý tao là vạt vài tàu bèo thật dài giả làm rắn dọa cơ.

Nghe thằng Lực nói thế cả bọn khoái quá. Đúng là không có gì hay hơn thế. Ban đêm, lại sáng trăng mờ thế này, gặp rắn chỉ có mà sợ vỡ mật. Cả bọn lách khỏi đám chơi tìm vào mấy chuồng bèo giữa làng. Mùa này đang giữa mùa hoa bèo. Dưới ánh trăng, những bông hoa màu tím lặng lẽ đón nhận những giọt sương đêm. Những nhụy hoa mang nhân hạt trắng như gạo, những đôi tua cong như râu bướm. Vạt mấy tàu dài nhất rồi cả bọn trở lại chỗ bụi chuối đã chọn sẵn. Để cho khỏi bị lộ thằng Kháng tước dây chuối buộc vào cọc bèo lồi cho giống như rắn bò.

*Lộn cầu vòng mớ ba mớ bảy
Chị mười bảy, em mười ba
Hai chị em ta cùng lộn cầu vòng...*

Ở sân ghé, tiếng bọn cái Cúc chơi đùa vẫn vắng vắng vọng lại. Thằng Lực nhăn nhó:

- Được! Cho chúng mày lộn cầu vòng thỏa thích đi. Rồi lát nữa ngồi mà khóc.

Rồi đám chơi cũng phải tan. Tiếng léo nhéo ở phía xa và lũ con gái đã xuất hiện. Đi trước là cái Cúc và cái Tâm. Chúng tôi vẫn thường gọi hai đứa nó là quý cái.

Cả bọn ngồi im lặng trong bụi duối chờ đợi. Tự nhiên tôi thấy trống ngực mình đập thành thành. Khi bước chân cả hai đứa đi đầu chạm sát sợi dây, thằng Lực hô khẽ:

- Nào, kéo!

Tức thì các sợi dây cùng đồng loạt thu lại. Từ dưới bờ ao những cộng bèo dài ngoằng bò loạt xoạt trên mặt đất chắn ngang trước mặt lũ con gái.

- Rắn... rắn...!

Những tiếng hét thất thanh cất lên rồi cả bọn xô nhau chạy. Huych! Hình như có tiếng của đứa nào vừa ngã. Lại có cả tiếng khóc nữa. Lũ con gái đã cách một đoạn khá xa cả bọn mới nhảy trong bụi duối ra, khoái trá nhìn theo bóng chúng nó chạy như ma đuổi vào trong xóm ôm bụng cười.

Chương 8

Ngày hôm nay, tôi không thấy cái Cúc đi chăn bò. Mọi ngày có mấy khi nó nghỉ ở nhà đâu. Lúa trên đồng đã cấy xong. Giờ đang trong thời gian nghỉ hè nó nào có phải làm gì. Chắc vì chuyện dọa rắn tối qua nên giờ nó vẫn còn sợ vỡ mật. Bọn thằng Lực thì khoái ra mặt. Thế là cuối cùng cũng đã trị được cho lũ con gái lắm điều một mẻ. Giờ thì xem chúng nó còn dám vênh vênh cái mặt không.

Chiều tối, từ nhà cái Cúc về, bà tôi than thở:

- Chẳng biết con bé Cúc hôm qua đi chơi thế nào mà chạy ngã treo chân, sưng như chân voi. Khổ! Đã đau lại còn sốt nằm thêm thiếp. Nặng nôi thế này khéo mà sài giật thì khốn. Từ sáng tới giờ chẳng ăn uống được gì, chỉ nằm khóc.

Tôi giật thót. Hai bên má nóng bừng. Lẽ nào trò đại dột của tôi và thằng Kháng đêm qua đã làm cho cái Cúc treo chân. Nếu bố tôi biết chuyện này thì chắc chắn không thể tránh khỏi bị ăn đòn. Từ lúc nghe bà nói tôi cứ thấp tha thấp thỏm. Không biết đêm qua chúng nó có biết cái trò rắn giả đó là do chúng tôi bày ra không. Rồi tôi lại tự an ủi. Chắc chúng nó không nhận ra đâu. Lúc đó chúng nó chỉ còn biết cuống cuống chạy trốn mong sao thoát thân.

Buổi tối, thấy mẹ tôi sang nhà chú Bình, tôi cũng bám theo. Nhưng sang tôi cũng không dám vào trong nhà. Thấy mẹ tôi vạch màn, sờ tay lên trán cái Cúc tôi chỉ đứng ngoài bầu cửa nhìn.

Tự dưng tôi thấy sợ nếu phải gặp mặt cái Cúc.

Nhưng rồi cũng chỉ được một lát, tôi lĩnh về chạy ra sân ghé tìm bọn thằng Kháng. Kia rồi! Chúng nó đang gào thét inh ỏi chơi trò đá ngựa. Mặt mũi thằng nào thằng ấy đỏ phừng phừng. Thấy tôi gọi chúng nó ngừng chơi, chạy lại với vẻ đầy tiếc rẻ.

- Có gì thế mày? - Thằng Lực hất hàm hỏi tôi.

- Cái Cúc bị ngã treo chân chúng mày đã biết chưa?

- Sao ngã? - Thằng Kháng hỏi.

- Vì trò rắn giả của bọn mình tối qua đấy.

Nghe tôi nói xong về mặt thằng nào thằng ấy đều xịu cả xuống.

- Giờ phải làm sao đây?

Thấy tôi hỏi, chẳng đứa nào đáp mà ngồi thẩn ra bóp trán. Tôi chắc chúng nó cũng đang hối hận về việc làm đêm qua như tôi. Một con đom đóm to như đầu đĩa xẹt qua trước mặt bay về ngõ tre um tùm. Phải như mọi hôm thì tôi đã nhào theo bắt cho kỳ được. Thế nhưng hôm nay chẳng buồn nhúc nhích mà ngồi nhìn nó ngạo nghễ bay đi.

Đêm, tôi trần trọc không sao ngủ được. Tiếng trâu quen thuộc cọ sừng vào gióng cũng làm tôi giật mình. Tiếng ho húng hắng của bà, tiếng ngáy đều đều của bố cũng làm tôi tưởng mọi người sắp gọi tôi ra khỏi giường lục vắn. Thế rồi tôi mệt mỏi thiếp đi lúc nào chẳng rõ.

Tôi tỉnh dậy thấy đầu nặng trĩu. Trời ngoài sân đã sáng tỏ. Bà tôi đã luộc cho mấy củ khoai để đi chăn trâu ăn mà tôi cũng quên đến nỗi bà phải cầm ra ngô cho. Không biết giờ cái Cúc đã hết sốt chưa. Bà tôi bảo sớm nay sẽ đưa nó sang nhà ông Nhẫn ở thôn Đoài nhờ ông rút chân cho. Hôm nay là ngày thứ hai bãi đệ làng vắng bóng cái Cúc. Lúc có mặt nó thì tôi chỉ mong nó biến đi, ấy vậy mà bây giờ, khi vắng nó tôi cứ thấy thiếu thiếu thế nào ấy. Bao nhiêu trò chơi hấp dẫn ngoài kia mà tôi chẳng có tâm trạng để vui đùa. Thấy tôi cứ lăm lăm là lăm lì thằng Kháng hỏi:

- Có phải chuyện cái Cúc treo chân làm mày áy náy không? Tao cũng hối hận nhưng đã lỡ rồi. Chắc chỉ vài hôm nó sẽ khỏi thôi. Ra chơi đi!

Tôi bảo nó cứ ra chơi còn tôi muốn ngồi đây một lát. Ngoài sông những chiếc thuyền chài lặng lẽ trôi trên mặt nước đẹp như trong tranh. Đồi bờ, màu xanh mướt của ngô, khoai, đậu, đổ vẽ lên cuộc sống thôn quê thật yên bình. Tôi đi xuống bờ cát, hít một hơi thật căng để cảm nhận lấy cái dịu hiền của làng quê sông nước. Tiếng sáo diều vi vu, tiếng trâu gọi đàn, tiếng người làm bãi nói chuyện, tiếng trẻ con tắm sông đùa nghịch, tiếng gõ mái chèo đuổi cá hòa quyện vào nhau tạo nên nhịp sống của làng. Tất cả âm thanh gần gũi đó, từng gương mặt quen thuộc của thằng Kháng, thằng Doãn, thằng Lực, thằng Đô, cái Nhung, cái Tâm rồi bao đứa nữa đang ngoài kia, thân quen lắng đọng trong tôi từng ngày. Có lỗi lầm nào, có sự giận hờn nào tồn tại mãi được? Cả những chuyện mách lẻo của cái Cúc cũng chẳng sao. Tôi chỉ thương nó ngày hè không được cùng bạn bè vui chơi mà phải nằm bẹp trên giường nhìn ra cuộc sống bên ngoài với bao khát thèm. Nếu có nó ở đây lúc này tôi sẽ nói cái người gây ra cho nó chính là tôi. Và thực sự tôi không lường hết được hậu quả.

Tiếng ve kêu ra rả trên những ngọn móc hùm như mời gọi. À! Tôi nhớ ra rồi. Cái Cúc rất thích chơi ve. Nó đã bao lần năn nỉ tôi bắt ve nhưng vì tức nó nên chưa bao giờ tôi chịu. Dù có bắt được ve tôi thà rút đầu ném đi chứ chẳng chịu cho nó. Nhìn nó xuyết xoa tiếc rẻ bên xác

những con ve mất đầu, tôi khoái chí lắm. Sao lúc này tôi không bắt vài con ve cho nó nhí. Kia rồi! Ba con ve đang phùng mang, cong đuôi kêu inh ỏi. Tôi tiến đến sát gốc cây mà chúng vẫn không hề hay biết. Nhưng làm cách nào để bắt được chúng? Vít ngon móc hùm, bị động chúng sẽ bay ngay. Mà đứng dưới này cao quá tôi không với tới được. Nếu trèo lên, thân cây đầy gai cũng chợn. Nhưng chỉ còn cách duy nhất là trèo thôi. Nghĩ vậy tôi lách đám cành gai, bám vào gốc cây nhoài lên. Ngay lập tức gai móc hùm đâm vào gan bàn tay tôi buốt thót. Tôi định bỏ cuộc chạy xuống nhưng con ve đã ở ngay trên đầu rồi. Con ve đã phát hiện ra mình bị rình bắt nên ngừng kêu phun một tràng nước dãi cho nhẹ bót chuẩn bị bay. Nếu giờ nhảy xuống rồi trèo lên thì không kịp. Cổ chịu đau, tôi nhoài người lên thêm chút nữa rồi vung tay chụp. Bị bắt con ve dãi tứ tung ra tay tôi, giã sần sật kêu ồ ồ. Mấy con ve còn lại thấy vậy sợ hãi bay về biến mất. Dù sao bắt được một con cũng còn hơn không bắt được con nào. Tôi nhoài người nhảy xuống đất cùng với con ve đang nắm chặt trong tay. Lúc này tôi mới có thời gian nhở mấy cái gai móc hùm cắm nham nhở trên người.

Ăn cơm trưa xong tôi cầm con ve sang nhà cái Cúc. Hôm nay cái Cúc đã hết sốt có thể ngồi dậy trên giường. Cái chân treo sưng vù được bà tôi đưa sang ông Nhấn rút giờ đã vào khớp nhưng còn đỏ tấy, chưa thể đi lại được. Thấy tôi sang cái Cúc vui ra mặt. Nó cứ tíu tít hỏi han hết đũa này đến đũa khác. Mới không đi chẵn bò có hai hôm mà nó làm như đã xa bãi đê tới cả mấy năm trời. Thấy tôi đưa cho con ve, mắt nó sáng lên, cười khanh khách. Nhìn nó chăm chú con ve cứ như nâng niu một báu vật. Chợt nó nghiêm mặt, bảo tôi ghé lại gần, nói nhỏ vào tai:

- Anh biết không? Hôm ấy bọn em cứ tưởng là rắn thật. Sớm hôm sau bọn cái Tâm, cái Nhung ra tìm dếp thấy là hai cái cọng bèo tây. Hóa ra đêm ấy bọn em bị dọa.

- Thế đã nói với bà chưa? - Tôi hốt hoảng hỏi cái Cúc.

- Chưa! Mà làm gì cơ? Nghịch ngợm, thì trẻ con đũa nào chẳng nghịch. - Ngưng một lát nó nói tiếp - Nhưng nghịch như thế là nghịch dại, nhỉ? Đây là người ta mới chỉ bị treo chân chứ nếu gãy chân thật thì sao?

Tôi đỏ mặt âm ừ. Cũng may là cái Cúc không đoán ra, chứ nếu không tôi chỉ có nước chui xuống đất. Có thể cái Cúc biết nhưng vì con ve tôi cho mà nó không nói.

Thằng Kháng đang câu cá ở gốc sung nhà ông, thấy tôi từ cổng nhà cái Cúc đi ra nó chạy ra chặn lại, hỏi:

- Cái Cúc khỏi rồi chứ?

- Cũng đỡ. - Tôi đáp. - Nhưng còn phải ngồi trên giường mấy ngày nữa.

- Thế nó có biết chuyện tối hôm đó là do bọn mình không?

- Chắc là không.

- Vậy cũng tốt.

Thằng Kháng kéo tôi vào cùng câu cá với nó. Dù cái phao câu nhấp nháy liên tục thật hấp dẫn song tôi vẫn cứ bồn khoăn. Tôi nói với thằng Kháng:

- Nghĩ lại tao mới thấy mình nghịch dại.

Thấy vẻ mặt thành thật của tôi nó khẽ gật đầu:

- Ừ. Mà lúc sáng mày rình ve làm gì đấy?

- Tao bắt cho cái Cúc. Nó thích chơi ve lắm nhưng không bắt được.

Thằng Kháng vỗ vai tôi:

- Thế thì tối hôm nay mày đi cùng tao. Tao sẽ bắt cả ống bơ ve mang sang cho nó.

Tôi không tin hỏi lại:

- Mày không nói dối đấy chứ?

Thằng Kháng nheo mắt:

- Mày thấy từ trước tới giờ tao đã nói dối cái gì chưa?

Tôi gật đầu công nhận. Đúng là từ trước tới giờ thằng Kháng chưa bao giờ nói những cái mà nó không làm được.

Chiếc phao câu bằng rễ bông bông trắng muốt nháy rộn rồi nổi bênh trên mặt nước. Tôi chụp lấy cành câu giắt. Một con cá diếc mình trắng phau liệng loang loáng trên mặt nước rồi bị lôi tuột lên bờ, há mồm ngom ngóp.

Buổi tối, tôi sang nhà thằng Kháng từ lúc nó còn chưa ăn cơm. Thấy tôi có vẻ nóng ruột, thằng Kháng cười tinh nghịch:

- Mày đừng vội. Cứ chờ lúc nữa đã. Trời mới tối thế này lũ ve còn tinh lắm. Nếu bắt bây giờ chúng sẽ bay đi đậu ở chỗ khác ngay. Ra sân nghề chơi một lúc rồi về bắt vẫn chưa muộn.

Ngoài sân nghề, lũ trẻ con trong làng đã tụ tập không còn thiếu một đứa nào. Tiếng cười đùa, tiếng reo hò inh ỏi vọng vào các ngõ xóm. Ra đến nơi, ngay lập tức tôi và thằng Kháng lao vào chơi đuổi nhau, vật lộn huỳnh huých. Chỉ một chốc mặt mũi hai thằng đã đầm đìa mồ hôi, thở hồng hộc như trâu.

Chơi mãi, đến lúc trăng lên đỉnh ngọn bàng thằng Kháng kéo tay tôi lôi đi.

- Ở đâu đấy? - Tôi vừa chạy vừa hỏi thằng Kháng.

- Ở trong vườn nhà ông tao.

- Mày mơ à? - Tôi hỏi lại nó. - Vườn nhà ông mày thì lấy đâu ra ve?

- Vậy mà có đấy. - Thằng Kháng khẳng định. - Mày cứ đi rồi khắc biết.

Trời sáng trăng vậy mà ngõ nhà ông thằng Kháng vẫn tối bịt bùng. Tôi và thằng Kháng vào đến cổng con chó vàng từ trong nhà hồng hộc chạy ra. Nhận ra người quen nó vẫy đuôi mừng quýnh. Thằng Kháng cúi xuống ôm cổ con vàng vuốt ve một lúc rồi ra hiệu cho tôi theo lối nhỏ ra vườn. Trong nhà, giờ này, chắc ông cụ đã đi nằm. Ngọn đèn ngủ leo lét tỏa quang sáng nhỏ nhoi nơi bàn thờ. Lẫn trong không khí tôi thấy phảng phất mùi hương. Buổi tối, trước khi đi nằm bao giờ ông cụ cũng đốt một tuần hương như vậy. Ở cây sào gác trên đồng rơm đôi cò đang đậu rứt cổ ngủ. Thấy bước chân người, chúng chỉ hơi ngóc lên rồi lại trở về tư thế cũ. Cả lũ chim sáo, chim cu, chim sẻ cũng đậu im lìm trong những chiếc lồng sơn đen. Mấy con khướu lục sà lục sục như kẻ ngủ mơ. Thằng Kháng dẫn tôi đến cây nhãn ở giữa vườn, bảo:

- Bây giờ tao trèo lên ngọn rung, còn mày ở dưới hễ thấy ve rơi xuống thì nhặt.

Tôi không phản đối nhưng nhủ thầm:

- Nó cứ làm như ve bắt dễ lắm không bằng. Ban ngày rình mướt mát mồ hôi còn khó bắt nữa là ban đêm. Cứ làm như ve là quả sung không bằng.

Thằng Kháng đã trèo được lên đỉnh ngọn. Nó bám vào một chạc cây nói vọng xuống.

- Rung này!

Rồi nó lấy hết sức rung ngọn cây. Cả cây nhũn lắc rào rào. Tiếng rào như tiếng lá nhũn, quả nhũn rơi lạch xạch đầy mặt đất. Và khi chạm đất thì tiếng e e, tiếng đập cánh nổi lên ran ran. Ôi! Xung quanh tôi cơ man nào là ve. Chúng đang ngủ đêm trên cây bị rung bất ngờ nên rơi hết cả xuống mặt đất. Tôi để ý cứ chỗ nào có tiếng lạch xạch tôi nhào đến vồ. Thằng Kháng cũng đã từ trên cây tụt xuống, cùng tôi bắt ve. Hai thằng quần một lát đầy căng cái tàu lá chuối.

- Mày tài thật đấy! – Tôi bảo thằng Kháng. - Không ngờ, ban đêm lại bắt ve dễ thế. Ai bày cho mày cái mẹo ấy.

Thằng Kháng vênh mặt tự hào:

- Còn ai bày nữa. Chính ông tao chứ ai.

Hóa ra là ông nó. Thảo nào mà tài tình như vậy. Với ngần đây ve, ngày mai, chắc cái Cúc sẽ nhảy cẫng lên vì sung sướng.

Chương 9

Sang tiết tháng Bảy mưa rả rích suốt đêm ngày. Các đường làng, ngõ xóm rêu mọc xanh rì, trơn nhầy. Nếu đi lại, bước không cẩn thận ngã dập mặt. Không khí xung quanh ẩm ướt khó chịu. Bao nhiêu bộ quần áo đem dầm mưa không sao xuể. Sự ướt át đeo bám khiến người ta ngại chẳng muốn bước chân ra khỏi giường. Đến những quả roi hồng, roi trắng chín rụng đỏ ối đầy gốc cây cũng ngại không muốn vặt. Bà tôi bảo mưa này là mưa ngâu. Tháng ngâu, mưa ngâu thì không có mấy ai không nhớ.

Sớm nay, tôi dậy muộn hơn mọi ngày. Cũng bởi tiếng mưa rơi lộp độp trên tàu chuối thúc giục tính ỷ lại của con người. Nếu không có mùi thơm từ bếp bay lên chắc tôi còn nằm rốn chưa chịu chui ra khỏi giường. Điều đầu tiên là tôi chạy ngay xuống bếp xem có cái gì bỏ vào bụng được không. Ở bếp bà tôi đang đun một nồi to sủi ừng ục. Hình như mùi thơm tôi ngửi thấy đang từ đó bốc ra. Tôi loay hoay định mở vung bị bà tôi ngăn lại. Tôi nhăn nhó vẻ khổ sở:

- Cháu đói lắm rồi. Cái gì thế bà?

Bà tôi chửi:

- Bố anh! Chỉ được cái háu ăn. Cháo thí đấy chứ. Để đem ban phát cho các linh hồn vạ vật. Hôm nay là mừng 7 tháng 7 mà.

Hóa ra hôm nay là ngày xá tội vong nhân. Tôi năn nỉ bà.

- Vậy tí đi thí cháo bà cho cháu đi với nhé!

Bà tôi lau vết nhọ trên má tôi dịu dàng:

- Được rồi! Lát còn phải nhờ anh cu trèo vọt cho xấp lá đa nữa chứ.

Cháo được bà tôi múc ra cái liễn rồi bảo tôi khoác vải mưa đi cùng bà. Năm nào đến ngày 7 tháng 7, bà tôi cũng nấu cháo thí. Bà bảo, vào ngày này, các âm hồn đều được trở về dương gian đoàn tụ với gia đình. Các nhà đều làm cỗ bàn để cúng những người thân đã mất. Để tỏ lòng hiếu thảo người ta nấu cháo thí để ban phát cho cả những âm hồn lang thang vạ vật, không có chốn đi về.

Ra đến gốc cây đa, bà tôi dừng lại, bảo tôi trèo lên hái lá. Chẳng hề đắn đo tôi bám vào những mấu cây thoăn thoắt leo lên, vọt lá thả xuống.

Cây đa này đối với tôi quen thuộc đến cả từng cành lá. Không có ngày nào đi chăn trâu mà không rủ nhau lên vọt quả đa hay nằm kènh trên chạc đa chơi. Lá đa là thứ lá duy nhất mọi người dùng bỏ cháo thí. Cứ đi một quãng bà tôi lại bảo tôi cầm một cái que xuống đất, rồi bà cuộn lá đa thành hình phễu cài vào đầu que, múc cháo thí đổ vào. Tôi để ý thấy ở những ngã ba đường cũng có lác đác những phễu lá đa của ai đó vừa cầm, cháo còn bốc khói.

- Sao ngày này lại gọi là ngày xá tội vong nhân hả bà?

Vừa ôm mớ que lách nhách đi theo sau tôi vừa cố hỏi cho rõ. Bà tôi dừng lại chờ cho tôi đến gần, rồi vừa đi bà vừa kể:

- Cũng là bắt nguồn từ một chuyện ngày xưa. Hồi đó, có nàng tiên Chức Nữ cùng bảy tiên trên trời trốn xuống chơi nơi hạ giới. Ở đây Chức Nữ gặp một chàng trai tên gọi là Ngưu Lang rồi đem lòng yêu chàng. Khi bảy tiên trở về trời Chức Nữ đã lén ở lại cùng Ngưu Lang thành vợ chồng. Ngọc Hoàng biết chuyện giận lắm bèn sai thiên lôi xuống trị tội hai người. Bị bắt về trời Chức Nữ và Ngưu Lang vô cùng đau khổ. Họ thề sống chết vẫn mãi mãi là vợ chồng của nhau. Thấy tình nghĩa keo sơn của hai người, Ngọc Hoàng mủi lòng bèn cho phép một năm hai vợ chồng sẽ được đoàn tụ gặp nhau vào ngày mùng 7 tháng 7. Từ đó hàng năm, cứ đến ngày này trời sập sùi mưa suốt đêm ngày. Người ta bảo đó là nước mắt của Ngưu Lang, Chức Nữ (hay ông Ngâu, bà Ngâu). Và ngày 7 tháng 7 cũng được lấy làm ngày đại xá cho tất cả những vong hồn chúng sinh trên thế gian được thoát khỏi kiếp nạn.

- Thế giờ thì ông Ngâu, bà Ngâu đã gặp được nhau chưa ạ?

Bà tôi xoa đầu tôi:

- Gặp rồi. Đấy! Cháu có thấy trời mưa không. Đó là những giọt nước mắt của họ. Họ đã ở bên nhau rồi. Giờ này các vong hồn cũng đã thoát khỏi nơi địa ngục.

Tôi chẳng biết những lời bà nói có thật hay không song tự nhiên tôi rất muốn tin vào những điều tốt đẹp đó. Tôi đang loay hoay cầm mấy cái que xuống bờ đường thì thằng Kháng từ đâu chạy đến vỗ vào vai tôi.

- Mày ở đây mà tao đi tìm mãi. Xem này, tao ướt như chuột rồi. Đi ra đầm sậy xem chim cốc bắt cá đi!

Nghe thằng Kháng nói, tôi cười khẩy:

- Tưởng chuyện gì chứ ở đầm sậy mùa này năm nào chim cốc chẳng kéo về bắt cá.

- Không! – Thằng Kháng gạt đi – Không phải chim cốc trời bắt cá mà là chim cốc bắt cá bỏ vào thuyền cơ!

Tôi trở mắt:

- Có chuyện đó à?

Thằng Kháng giơ tay lên cao:

- Tao thề.

- Vậy thì đi!

Tôi cầm mấy cái que còn lại tới chỗ bà rồi theo thằng Kháng chạy tót đi. Thấy tôi chạy đi cùng thằng Kháng, bà tôi chỉ dặn với mấy câu rồi lại cắm cúi vào những phễu cháo lá đa.

Trong mưa, đầm sậy trắng đục và nám. Trên mặt đầm như phủ một màn sương mỏng. Ở phía bờ bên kia, từng đàn chim cốc bay lên đáp xuống tới tấp. Tôi và thằng Kháng tới nơi đã thấy bọn thằng Doãn, thằng Lực, thằng Đô đứng lơ nhố trên bờ. Tay chân chúng nó liến thoắng chỉ trỏ còn mắt hau háu nhìn ra mặt đầm. Nhìn theo, tôi thấy một người đàn ông đang khoác áo to, chống sào đứng trên thuyền. Nom gương mặt ông ta rất lạ. Có lẽ là người vùng khác đến. Trên thuyền tôi để ý không thấy bất cứ một thứ dụng cụ bắt cá nào. Ấy thế mà dưới sạp thuyền lại thấy cá nhảy lao xao.

- Chim cốc bắt cá đâu?

Tôi hỏi thằng Kháng. Thằng Kháng đoán.

- Chắc là chúng đang lặn.

Vừa lúc đó mặt nước xao động. Một cái mình chim đen tuyền từ dưới nước lao vọt lên thuyền. Được thế thằng Kháng nói với tôi:

- Đấy! Thấy chưa! Nhìn kìa!

Đúng đó là một con chim cốc. Lên đến thuyền con chim cốc há mồm ủa liên hồi. Những con cá vảy bạc từ trong cái hàu dưới cổ nó tuồn ra rơi xuống sạp thuyền. Nhả hết cá, con chim cốc lại phóng bùm xuống nước mất dạng.

- Ô, tài thật! - Bọn thằng Doãn, thằng Lực trầm trồ.

- Sao con chim cốc không nuốt nhỉ?

Tôi giải thích:

- Chúng mày không nhìn thấy cái vòng sắt ở cổ nó kia à! Chính cái vòng cổ đó làm cho con chim cốc phải nhè cá ra mà không nuốt được.

- Sao mày biết? – Thằng Kháng hỏi lại tôi.

- Tao đọc truyện thấy họ viết trong sách thế mà. Cách bắt cá bằng chim cốc này chỉ những người dân Nam Bộ mới làm. Chắc đây là cách bắt cá ấy.

- Ừ, có lẽ vậy. – Mấy thằng tán đồng gật đầu.

Vừa lúc đó lại một con chim cốc nữa phóng vọt lên thuyền. Nó rũ đám nước bám trên lông rồi vươn cổ ụp cá ra.

Chúng tôi cứ mãi mê đứng xem lũ chim cốc bắt cá đến quên cả thời gian. Phải đến lúc người trên thuyền tháo những chiếc vòng ở cổ lũ chim cho chúng ăn rồi nhốt chúng vào lồng bởi thuyền đi chúng tôi mới ngăn ra tiếc rẻ. Bóng áo tôi đã khuất xa tắp trên mặt đầm mà cả bọn vẫn đứng trơ trơ một chỗ.

- Thôi, về đi chúng mày! – Cuối cùng thì thằng Doãn cũng lên tiếng:

- Vậy mà chim cốc không bỏ bay theo đàn nhỉ. Chẳng lẽ chúng suốt đời chịu cảnh cốc mò cò xơi sao? – Thằng Lực thắc mắc.

- Chim nuôi thì sao mà bay theo đàn được. Nào! Về đi! - Thằng Kháng giục.

Mưa làm những bè rau muống trên đồng ngập bùm nước. Từ thân dây, những ngọn muống non đội bùn ngoi lên. Trên mặt ruộng, lũ cá rô từ các chuôm, lạch ngược lên ngóp lồm bồm. Một chiều, tôi và thằng Kháng rủ nhau ra đồng thả rọ cá rô. Để chuẩn bị, mỗi thóc đã được tôi đem ngâm vào cối gạo từ tuần trước cho thối nhũn ra. Dù trời mưa tầm tã song hai thằng vẫn mặc áo mưa vác rọ đi.

Trên mặt ruộng, hàng ngàn chiếc bong bóng sủi như nồi canh bông. Lẩn trong đám bong bóng ấy là những chiếc tấm lóp bóp của lũ cá rô. Tôi và thằng Kháng chia nhau mỗi thằng một nửa số rọ đi thả khắp các bè muống. Nghĩ đằng nào cũng phải lội nên tôi cứ để cả quần áo lội ào xuống nước. Thật đen đủi! Cái chỗ tôi lội lại vào ngay một cái vũng trâu dầm nên ướt từ đầu đến cổ. Cũng chẳng sao. Bơi ra đồng thì mấy khi quần áo còn khô ráo, sạch sẽ mà về. Chỉ bức cái là số thóc mỗi bị trôi mất một ít, nổi lênh bênh trên mặt nước. Những sợi dây muống loằng ngoằng mắc vào chân tôi vương vịu. Tôi đã tìm được một chỗ ưng ý để thả rọ. Vứt các thứ xung quanh, tôi dùng hai tay vục bùn khoáy thành một cái lỗ nhẵn thín. Cái lỗ này chỉ to bằng miệng rọ để bỏ thóc mỗi. Rọ cá rô có hơi khác với các dụng cụ để bắt các loại cá khác. Miệng rọ được đặt một cái hom như hom giỏ. Thân rọ được ghép bằng nhiều thanh tre sao cho cá rô không thể chui lọt. Đầu trên được buộc túm bằng lạt, cũng là chỗ để trút cá rô ra. Tôi cầm chiếc rọ cắm xuống bùn rồi sờ tìm cửa rọ, vét bùn thành một rãnh dài dẫn ra ngoài để lấy đường cho cá rô vào. Cuối cùng tôi bốc một nhúm mỗi thóc ngâm bỏ vào cái lỗ đã khoáy giữa rọ. Công việc thả rọ vậy là xong. Tôi lội lóp ngóp trên mặt ruộng để tìm những chỗ thả rọ khác. Thú nhất vẫn là lúc đi nhấc rọ. Nhìn từ xa đã thấy trong rọ cá rô lóp ngóp. Cởi nút lạt buộc đầu trên rọ, dốc luôn vào trong giỏ rồi xóc xóc cho cá rô tuột theo thành rọ trôi xuống.

Nom cá rô gộc ghêch như thanh củi, vậy nhưng chúng lại chịu rét rất kém. Đầu giêng, lúc vừa Tết nguyên đán xong, rét mướt lại kèm theo cả mưa phùn sương giá, cá rô không chịu được cứ ngoi lên rìa bờ lạch nằm cứng đờ như chết. Về mùa đó, buổi sớm tinh mơ, chúng tôi hay cầm giỏ, lên đồng bắt cá rô giá. Hễ thấy rìa bờ có cá rô là cứ lội xuống nhặt bỏ vào giỏ. Lũ chó mèo trong làng cũng mò ra đồng bắt cá rô giá ăn tha đầy bờ ruộng. Lúc mưa rào tháng ba ào ào trút xuống thì những con cá rô sống sót qua vụ rét lại thi nhau rạch lên bờ tìm những vùng nước mới và đẻ trứng. Đi bắt cá rô sạch chẳng phải lưới vọt hay đó, rọ gì. Cứ rảo đi khắp các ngõ ngách có nước chảy, thấy cá rô từ dưới ao rạch lên thì bắt. Cá rô nấu canh rau cần hay rán dòn ăn bao nhiêu cơm cũng chẳng thấy no.

Thả xong rọ, tôi và thằng Kháng về làng thì trời cũng vừa nhập nhoạng. Bước vào ngõ tôi gặp ngay mấy bà hàng xóm vừa từ trong nhà ra. Thấy tôi mấy bà xối lời.

- Thằng cu về đây rồi. Vào mà bế em đi. Mẹ mày vừa mới sinh rồi đấy. Một cô thị mệt xinh đáo để.

Nghe mấy bà nói, tôi thấy chộn rộn trong lòng. Tôi vút cái ống bơ chổng chơ ở cầu ao cầm đầu cầm cổ chạy vào nhà. Chẳng kịp thay quần áo, tôi cứ để ướt nhèm thế chạy vào giường mẹ tôi nằm. Bên cạnh mẹ, trong đồng tử lót trắng tinh là một gương mặt nhỏ xíu, xinh xắn. Tôi âu yếm đưa tay bẹo vào cái má đỏ hồng của nó. Bà tôi ở đằng sau kéo tôi ra cửa.

- Người ngợm mới từ ngoài đồng về ướt nhèm lại toàn đất cát thế này vào đây làm gì. Để em nó ngủ, đi tắm rửa đi rồi vào chơi sau.

Tôi ngoái nhìn cái khuôn mặt nhỏ xíu một lần nữa, rồi mới chịu quay đầu bước đi.

Chương 10

Mẹ tôi sinh hôm trước, chiều hôm sau bà tôi đem nó ra đặt ở gốc bụi tre nhờ bà cụ Lang, một bà cụ hàng xóm năm nay đã gần chín mươi, ra nhặt về rồi sau đó sang xin lại. Lúc đó bà tôi mới chính thức đặt tên cho nó là Nữ. Tôi cứ thắc mắc về việc làm kỳ quặc đó của bà, bố tôi giải thích: “Các cụ thường quan niệm trẻ con lúc mới sinh ra thường yếu ớt, dễ bị ma bắt mất vía. Để cho dễ nuôi, để cho ma quỷ không quấy nhiễu nên người ta làm như thế mong tìm sự bình an”.

Tôi tò mò hỏi bà:

- Có phải ngày trước bà cũng đem cháu ra bỏ ngoài bụi tre hả bà?

Bà tôi dí ngón tay vào trán tôi mắng:

- Chỉ lảm chuyện. Bà làm thế để chúng mày dễ nuôi chứ sao, cả thằng Quang, cả cái Cúc, tao đều đem bỏ ra ngoài bụi tre tuốt, chứ không chỉ riêng mình anh.

Tôi trêu bà:

- Thế nhờ có ai người ta nhặt mất thì sao?

Bà tôi nhả miếng bã trầu xuống đất, mắng tiếp:

- Chúng mày là con thuyền đá thì ai mà thềm nhặt. Nếu họ nhặt có mà lớn được bằng ngàn ấy.

Cái Nữ được chín ngày, bố mẹ tôi làm cỗ mời họ hàng, làng xóm đến ăn đầy cử. Ở quê tôi, ăn đầy cử là lễ công nhận một sinh linh bé nhỏ chính thức được làm kiếp người. Ngay sau lễ ăn đầy cử, bà tôi đem cái Nữ ra bán cho chùa. Ngày trước bà tôi cũng đem tôi bán ra chùa như vậy. Bà bảo, trẻ con người trần mắt thịt khó nuôi, đem bán vào chùa để các ngài nuôi nấng che chở hộ cho. Nghe bố tôi nói thì đến giờ tôi vẫn là con bán cho nhà chùa chưa được chuộc về. Mấy lần mẹ tôi muốn xin chuộc tôi về, bà bảo:

- Cứ để nó đấy, cho theo ăn lộc các thánh. Mai kia khi nào nó lấy vợ rồi tao ra tao chuộc về.

Chẳng biết có phải vì thế mà tôi được các thánh che chở phù hộ không song tôi chỉ thấy một điều rõ ràng là tôi luôn được sống trong sự đùm bọc thương yêu của những người trong gia

đình.

Mấy ngày liền ở xóm tôi, đêm nào cũng có người kêu mất gà. Ngay như nhà chú Bình tôi, chuồng gà xây kín, cánh cửa đóng chắc, ấy vậy mà cũng bị cạy tung. Ngoài con gà mái giò, bốn con gà vừa bỏ mẹ không thấy tăm hơi đâu. Quái lạ. Từ trước đến nay trong xóm có ai bị mất trộm một thứ gì đâu. Ngay cả trong làng cũng chẳng mấy khi có chuyện này xảy ra. Lễ nào quanh đây đang có kẻ trộm lẫn khuất. Mấy bà lắm điều, mất gà, xót của suốt ngày ra đầu đường chỗ miệng bốn hướng chửi xoi xoi. Ấy thế nhưng miệng mình nói tai mình nghe. Chẳng lẽ trộm nào dại gì xuất hiện. Có một điều rõ ràng là quanh xóm không lúc nào ngót tiếng oang oang. Mỗi lần có nhà kêu mất gà là cả xóm lại nháo nhào lên. Ai cũng bức xúc muốn làm một cái gì đấy để tìm ra thủ phạm giấu mặt. Rõ là nghe tiếng gà kêu đến quác, ấy vậy mà cầm đèn chạy ra đã chẳng thấy tăm hơi gì. Sớm hôm sau, thả gà ra, đếm đi đếm lại vẫn thấy thiếu. Những người đàn ông trong xóm bức bối lắm. Việc này động chạm đến lòng tự ái và danh dự của họ. Từ trước tới nay kẻ trộm có bao giờ lọt vào làng tôi mà thoát ra đâu. Mấy vụ như Tầm ếch, Túy thọt vào làng trộm trâu, trộm lợn đều bị dân làng vác gậy đuổi cho chạy mất mặt. Bà tôi kể, ngay từ hồi Pháp làng tôi đã có truyền thống đoàn kết một lòng. Bao nhiêu lần quân Pháp kéo vào làng tôi định lập tề dựng bốt nhưng đều bị dân làng đánh đuổi phải dạt lên tận núi Đèo Nóng.

Sau khi các nhà kêu mất gà rồi thì đến nhà tôi. Tối đó, tôi đi chơi cùng bọn thằng Kháng về, rõ ràng nghe tiếng kêu đến quác, rồi một bóng đen nhảy rào vào bụi mây mất hút. Bố tôi từ trong nhà cầm đèn chạy ra chuồng gà soi thì đã thấy con gà sống đỏ cùng hai con gà giò bị chết ngheo cổ. Máu ở vết thương vẫn còn tươi nguyên, nhỏ tong tong xuống sàn đất. Mọi người trong xóm lại xôn xao, kéo đến nhà tôi. Bà tôi thì hết đi ra lại đi vào thở vắn than dài. Đám đông ai cũng hăm hực chửi bới kẻ trộm đạo một cách thậm tệ. Duy nhất chỉ có ông thằng Kháng là trầm lặng không nói gì. Ông đi xung quanh quan sát khu chuồng gà rồi lại vạch vết thương ở cổ con trống đỏ và hai con gà giò lên xem. Cuối cùng ông kết luận:

- Bà con đừng chửi bới nữa. Thì ra từ trước đến nay việc mất gà ở trong xóm không phải là do trộm đạo gây ra đâu.

- Vậy là ai. Là ai mới được chứ?

Ngay lập tức mọi người nhao nhao lên hỏi lại.

- Bà con bình tĩnh. - Ông cụ vẫn kiên trì giải thích. - Mọi người thấy không. Đây! Thứ nhất, tại sao đi bắt trộm gà mà lũ trộm lại giết chết lũ gà như vậy?

Trong đám đông có tiếng xì xầm. Rồi tiếng một ai đó nói thương lên:

- Thì chúng sợ bị phát hiện nên mới vạt cổ gà cho chết chứ sao.

Xung quanh lại xôn xao tiếng tán đồng. Ông cụ vẫn bình thản giải thích:

- Cũng có lý. Thế nhưng tại sao ở ngoài cửa chuồng lại có những vết chân loang lổ. Còn vết thương ở cổ gà lại có cả những nốt răng hằn sâu. Chẳng có trộm gì đâu mà là cáo đấy.

Nghe ông cụ nói mọi người đều ồ lên. Chẳng lẽ là lũ cáo thật. Thảo nào có người ra vườn tìm thấy cả cái đầu gà bị rơi ra.

- Đúng là vết cắn thật bà con ạ.

Bố tôi cúi xuống vạch xem mấy vết thương ở cổ lũ gà lần nữa rồi khẳng định:

- Hóa ra từ trước đến nay xóm ta toàn rình trộm đầu đầu. Giờ biết rõ thủ phạm rồi thì mọi người hãy cùng nhau đặt bẫy để bắt cho được con cáo này. Loài gì chứ loài cáo mà phá thì không thể nuôi nổi được gà đầu.

Đám đông tụ tập nấn ná bàn tán một dạo nữa rồi tản dần ai về nhà nấy. Chẳng còn cách nào khác, hai bố con tôi lại xoay trần nhóm bếp làm thịt mấy con gà bị cáo cắn chết.

Ngày sáng hôm sau, bố tôi lôi cái bẫy lồng được làm bằng những cây tre đục xuống để chuẩn bị cho việc bẫy cáo. Lũ trẻ chúng tôi thì khỏi cần phải nói. Từ hôm biết thủ phạm là bẫy cáo thằng nào thằng ấy đã chuẩn bị cho mình một cây nỏ bắn tên tre. Mọi hôm cứ chập tối là cả bọn kéo nhau ra sân nghề đùa nghịch. Nhưng giờ mọi cuộc chơi đều được dẹp lại. Ăn cơm xong là vác nỏ gọi nhau í ới đi rình cáo. Ấy thế nhưng cứ như là có phép vậy. Những ngày mọi nhà không chuẩn bị thì lũ cáo ngày nào cũng tìm đến bắt gà. Còn từ hôm chuẩn bị bẫy nỏ để rình bắn thì chúng lại trốn tiệt đầu không thấy mò ra. Xem chừng những cây nỏ và nắm tên của bọn nhóc chúng tôi thành ra vô dụng cả. Cáo đâu chẳng thấy, hôm nào cả bọn cũng rủ nhau ra gốc cây bàng tập bắn, cắm chi chít lên thân cây. Có hôm còn bị ông thằng Kháng mắng cho một trận nên thân vì dám dùng nỏ bắn vào cây ở nghề.

Chớm thu, trời mát dần, mưa thưa thớt rồi tạnh hẳn. Bầu trời màu thiên thanh cao lồng lộng xanh thăm thẳm. Sau hơn tháng mưa rả rích suốt ngày, thời tiết này thật lý tưởng với tụi trẻ chúng tôi. Nước trong đồng, nước các sông lạch cũng theo thủy triều ngoài sông rút cạn dần. Nhìn con nước mỗi ngày mỗi xuống, bà tôi thở phào nhẹ nhõm: “Vậy là qua được một năm không thiên tai bão lũ”.

Hai hôm nay, con sông đào đầu làng cạn trơ lòng. Buổi trưa, tôi và thằng Kháng lại cùng lũ trẻ trong làng cắp rổ, thau, ra sông mò hến. Sông đào có một cửa cống thông với sông Cái. Nếu nước ngoài sông xuống thì nước trong đồng cũng xuống theo. Cũng theo lối này mà lũ hến ngoài sông di cư tạt vào các luồng lạch mương máng trong đồng. Trưa nay, vừa mới buông bát cơm thằng Kháng đã bê cái thau sang rủ đi. Tôi bảo nó chờ tôi một lát rồi chạy ra vườn vặt mấy quả hồng bỏ vào thau bê đi. Mấy hôm nay, cây hồng trong vườn chín đầy cành. Nhiều quả không kịp vặt bị lũ chim đêm khoét nham nhở.

- Mày nhớ cầm cái xà tay đi nữa đấy. – Thằng Kháng bảo tôi. – Hôm nay thể nào cũng có cá nheo.

- Tao nhớ rồi.

Tôi đáp lời nó. Sở dĩ thằng Kháng bảo tôi như vậy là vì nó biết mẹ tôi mới sinh. Đi mò hến rất hay bắt được cá nheo hoặc cá bò. Những thứ cá khác bà đẻ phải kiêng không ăn được nhưng mấy thứ cá này ăn rất tốt. Có bắt được nó cũng cho tôi. Loại cá nheo, cá bò chỉ có ở những luồng lạch thông với sông Cái. Nom bề ngoài nó có vẻ giống cá trê nhưng thường dài hơn và có màu vàng nhạt. Cũng giống như cá trê, cá bò, cá nheo có ngạnh rất sắc và thách rất đau. Chẳng may bị cá bò, cá nheo thách thì buốt đến tận xương. Hôm sau ở chỗ vết thách đỏ tấy sưng như quả ổi. Tôi cũng đã từng nhiều bận bị cá bò cá nheo thách. Có bận còn phát sốt mấy ngày. Những lần đó, mẹ tôi mắng bảo từ rày không cho tôi đi mò hến nữa. Nhưng cũng chỉ được hôm ấy. Vừa mới nhúc nhích dậy được là tôi lại cầm thau tốt đi ngay.

Tôi và thằng Kháng ra đến gốc cây to đầu làng đã thấy bọn trẻ tụ tập đầy ngoài đó. Tay đưa nào đưa ấy đều những nhắng nhắng chiếc rổ, giỏ, thau. Trời nắng nhưng không gay gắt và nực như dạo trước. Gió ào ạt từng cơn trải khắp cánh đồng lúa đang đẻ nhánh xanh rì. Mặc dòng nước đục ngầu cả bọn vẫn ào xuống nước. Chỉ một lát mặt sông đã lở nhố toàn trẻ con. Tôi và thằng Kháng bàn nhau mò dọc sông ra cống đuôi nheo. Mùa hến có khác. Chỉ quờ tay là đã vơ được từng nắm hến bỏ vào thau. Nhìn những con hến tròn lẳn thật thích mắt. Chỗ này đưa kia vừa mò đưa khác lại mò quay lại vậy mà chẳng biết hến ở đâu vẫn nhiều thế. So với những loài họ hàng thì hến có thân hình nhỏ hơn cả. Chúng có thói quen ăn lẫn ở trong bùn và tụ thành

tùng đám; Có khi mò suốt một dải nước không được con nào nhưng bất ngờ gặp một đám hến bằng cái nia cứ là vốc lên từng vốc. Nghe kể từ ngoài sông vào trong đồng, hến có một cách di chuyển hết sức kỳ lạ. Chúng mở hai cánh vỏ rộng ra rồi ép mạnh vào khiến nước ở khoảng đó bị nén tạo ra phản lực đẩy chúng văng đi... Với cách di chuyển như thế, cùng sự kiên trì cuối cùng chúng cũng đến được nơi mà mình muốn tới. Thằng Kháng mò sâu hẩn ra giữa dòng. Đôi lúc nó cắm đầu, ngụp chổng hai chân lên trời. Ở trong thau của nó ngoài hến, tôi còn thấy bao nhiêu là đùng đục [1]. Hai thằng mò đến cửa cống đuôi nheo thì cái thau của tôi và nó đã đầy gần miệng. Trong cái xà tay tôi đem theo mấy con cá nheo, cá bò bị bắt lúc trước đang lục sục giãy giụa.

- Có mò vào cống hay thôi? – Thằng Kháng lưỡng lự hỏi tôi.

- Đầy rồi. Mò vào cũng chẳng có cái gì để đựng hến đâu.

- Vậy thì về nhé! - Thằng Kháng gợi ý.

Tôi gật đầu đồng ý. Thế là hai thằng trằm mình tắm cho hết đất bùn bám trên người rồi tắt lối đồng màu về nhà. Ở ngoài sông cũng có những đũa lác đác đi mò hến về.

Tôi và thằng Kháng về đến đầu xóm, đã thấy cái Cúc đứng sẵn ở đấy. Cái chân treo của cái Cúc đã khỏi nhưng bà tôi chỉ cho nó đi lại quanh xóm. Bà bảo đi nhiều nó giãn dây chằng rồi sau này lấy chồng có chữa dễ sa dạ con. Đang nhăm nháp chùm dâu da thấy tôi với thằng Kháng, nó không những không giấu đi như dạo trước mà còn tập tễnh chạy lại dúi vào tay tôi và thằng Kháng mỗi đứa mấy quả. Thấy tôi và thằng Kháng đi mò hến về với hai thau đầy nó cứ nắc na nắc nỏm. Tôi hỏi qua:

- Ở nhà buồn hay sao mà phải ra đây hóng?

Cái Cúc tùm tùm cười lắc đầu. Rồi chợt nhớ ra nó à lên:

- Quên mất. Mọi người đã tìm thấy cái hang của con cáo bắt gà rồi. Bây giờ, mọi người đang hun ở ngoài ấy.

Cả tôi và thằng Kháng đều reo lên:

- Thật à? Thế cái hang cáo ở đâu?

- Ngoài búi tre bờ đầm.

Tôi và thằng Kháng vớt vội hai thau hến ở cầu ao rồi rủ nhau chạy đi. Đang định đi cùng bị bỏ rơi cái Cúc kêu oai oái.

- Chờ với! Chờ với!

Bất đắc dĩ tôi và thằng Kháng đành phải đi chậm lại để chờ nó. Bọn tôi ra đến bờ đầm đã thấy tiếng người ồn ào. Dưới hườn búi tre mọi người đang xúm đen đỏ. Ở giữa chỗ đó, một cột khói ngùn ngụt bốc lên. Đến nơi tôi và thằng Kháng không chịu ở trên bờ mà nhảy xuống hườn búi tre. Kia rồi, chiếc hang to đùng như cái cống đã lộ ra ngay trước mắt. Ở trước cửa hang, ông thằng Kháng đang cắm cái lồng sắt để bẫy. Bên cạnh, bố tôi nằm xoài tuồn rơm khô và quạt cho khói xộc vào hang. Làn khói bịt bùng bốc lên bay khắp xung quanh khiến mọi người dụi mắt, ho sặc sụa. Khói này đến người ở ngoài cũng ngạt thở chứ nói gì đến con cáo đang núp trong hang.

- Liệu nó có chịu ra không nhỉ?

Một bà hỏi vu vơ. Bố tôi giải thích.

- Ngạt khói nó sẽ phải ra thôi.

Ông thẳng Kháng ngẩng lên nói thêm:

- Loài cáo tinh ranh lắm. Đối với chúng ngoài tìm tận hang và hun khói thì mọi loại bẫy đều bó tay. Ông thẳng Kháng ngẩng lên nói bố tôi tuần thêm rơm khô vào.

Tôi cũng sán vào cầm cái quạt quạt lấy quạt để. Đám tro đỏ lừ hồng lên rồi bốc vào rơm ngùn mù mịt. Khục! Đám khói đang mịt mù bị tản ra, rồi thì cái lồng sắt rung tí tồ lờ.

- Nó ra rồi! - Một người hét lên.

Với một động tác thuần thục nhanh gọn ông cu lật ngược cái lồng đóng thanh cài khóa chặt cửa. Con cáo, to như con chó vàng, tai vểnh, đuôi dài, mõm nhọn hoắt bị sập bẫy vấy vùng trong lồng một cách tuyệt vọng.

Tôi và thẳng Kháng cùng mọi người đều xán lại gần nhìn con vật thủ phạm của không biết bao nhiêu vụ trộm gà. Thì ra từ khi biết thủ phạm là con cáo ông thẳng Kháng đã không quản ngại đi hết hườn búi tre này đến hườn búi tre khác để tìm hang nó. Không ngờ nó tinh ranh làm hang mãi tận ngoài bờ đầm này. Giữa tiếng nói, tiếng cười ồn ào bố tôi và một người nữa xỏ cây gậy ngang qua lồng rồi khiêng về làng.

Chương 11

Từ sau ngày ăn đầy cử cái Nữ tôi mới được mẹ và bà cho phép ẵm nó. Lúc đầu tôi không thích vì mong mẹ sinh cho một thằng em trai vậy mà lại là một đứa con gái. Sau rồi tôi quần quýt lấy nó lúc nào chẳng rõ. Thời gian rồi rãi tôi bớt đi chơi hơn mà ở tít nhà. Cái Nữ ngủ, hay bất chợt bật khóc tôi đều chạy đến ru nựng. Không chỉ tôi mà cái Cúc cũng thế. Hễ lúc nào tôi ở nhà là y rằng tôi thấy nó mò sang. Cái Nữ đang ngủ, nó cũng chui vào giường nựng rồi tùm tùm cười. Nựng chán thì nó bẹo tai, bẹo chân, thơm má, thơm trán làm cái Nữ tỉnh giấc gắt ầm cả nhà. Vì lý do đó mà nó bị bà tôi mắng cho suốt ngày. Bị bà mắng mà nó vẫn cười như nắc nẻ. Dường như nó cố tình làm thế để được bế cái Nữ. Chiều nay, cái Cúc và tôi cứ luẩn quẩn bên giường cái Nữ chẳng chịu đi đâu. Lý do là hôm nay mẹ tôi đi xay bột nên cái Nữ được giao lại cho hai đứa. Bà tôi thì suốt từ trưa tới giờ không rời cái chõ, quét từ trong nhà ra ngoài ngõ. Cái Nữ đang ngủ vậy mà chốc chốc cái Cúc lại vạch màn nhìn vào khiến tôi cáu lắm. Tôi nghĩ thầm: cho dù cái Nữ có thức dậy mà khóc thì cũng chẳng đến lượt nó bế. Tôi vừa nói xong thì cái Nữ khóc thật. Tôi nhanh chân bổ đến bên giường ẵm nó dậy. Cái Nữ mở đôi mắt ngái ngủ nhìn tôi rồi lại mếu miêng oa oa khóc.

- Em nó dậy sao không đưa nào bế à?

Thấy cái Nữ khóc bà tôi gọi với ngoài vườn vào.

- Cháu đang bế đây rồi.

Tôi đáp vọng ra.

- Để Cúc bế.

Cái Cúc đến bên tôi cứ nằng nặc đòi đưa cái Nũ cho nó. Lúc đầu nó còn nằn nì sau thì bấu chặt lấy cái tã lót không chịu buông ra. Tôi bực bội gắt lên. Cái Nũ vừa mới nín lại giật mình khóc thét lên. Cái Cúc cũng không chịu kém nó lu loa như lệnh võ. Bà tôi từ ngoài vườn vào thấy hai đứa đang giành nhau liền phát cho mỗi đứa một cái vào đít đuổi ra ngoài. Vậy là rốt cuộc tôi và cái Cúc chẳng đứa nào được bế cái Nũ. Tôi ấm ức ngồi phệt xuống cột hiên. Cái Cúc cũng tiu nghỉu ngồi xuống cột hiên bên cạnh. Trong nhà cái Nũ đã thôi khóc. Bà tôi vừa nựng vừa hát ru nhẹ nhàng:

*À ơi! Em ta buồn ngủ buồn nghe
Mẹ ta đi cấy đồng sâu chưa về
Bắt được con trộm, con trê
Thòng cổ lòi về nấu nướng ngủ ăn
Ngủ ăn không hết để dành đến Tết mừng ba
Mèo già ăn trộm, mèo ốm phải đòn...*

Tôi ngồi bần thần nhìn lên bầu trời xanh thăm thẳm, thả hồn vào bài hát ru dịu ngọt. Ngày xưa khi tôi còn nhỏ, những bài hát ru này cũng đã dỗ dành tôi từng giấc ngủ. Giờ tôi đã lớn bằng này vậy mà bài hát vẫn còn chan chứa trong lòng. Thấy tôi ngồi thần không nói cái Cúc hậm hực.

- Bảo đưa người ta bế không đưa. Trẻ con phải ru thì nó mới ngủ lại.

Tôi gắt:

- Tao cũng học được khối bài hát ru từ bà.

Thấy tôi với cái Cúc lại cãi cọ, bà tôi nói vọng ra:

- Hai đứa đi chỗ khác chơi để em nó ngủ. Nó khóc lại bây giờ không ai dỗ được đâu.

Tôi phải dít đứng dậy đi ra cổng. Thấy tôi đi cái Cúc cũng chạy theo, léo nhéo:

- Anh đi đâu đấy?

- Đi đâu, mặc tao. Bắn gì đến mày? – Tôi mắng nó.

Thấy tôi gắt, nó đứng khựng lại, ngoảnh mặt đi chỗ khác. Ấy thế nhưng khi tôi bước đi nó lại những nhặng đi theo. Tôi đang bực bội không biết trút vào đâu thì vừa lúc đó có một con chim chích bay tới kêu inh vuren. Tôi vớ lấy một hòn đất lom khom tiến lại gần chỗ con chim đậu. Khi tôi vừa nhoài người vung tay định ném thì tiếng cái Cúc lanh lảnh phía sau:

***Chim chích mày đậu cành chanh
Tao lia hòn sành lẩn quay xuống chết
Đem về làm thịt được ba mâm đầy
Ông thầy ăn một, bà cốt ăn hai
Cái sọ cái tai đem đi biếu Chúa
Chúa hỏi thịt gì, thịt con chim chích...***

Thấy động, con chim chích hốt hoảng bay vụt đi bỏ lại vài tiếng kêu thảng thốt. Tôi diên tiết cầm hòn đất ném soạt vào bụi mây rồi lao tới cho cái Cúc một bèo tai. Thấy tôi sắp đánh thật, nó giơ một quả hồng xiêm chín ra trước mặt tôi. Mùi hồng xiêm chín xộc lên khiến tôi ứa nước

dãi. Chẳng biết cái Cúc đã nắn được quả hồng xiêm tự khi nào.

- Ăn không?

Cái Cúc bửa đôi quả hồng xiêm đưa một nửa cho tôi. Dù còn hậm hực xong thấy thái độ của cái Cúc tôi bật cười khanh khách. Đón lấy nửa hồng xiêm bao nhiêu bực tức trong tôi nhẹ nhàng tan đâu hết...

Chương 12

Một buổi tôi đi chăn trâu về, bà tôi báo với cả nhà rằng mười bốn tối, anh Quang sẽ cưới vợ. Tôi háo hức không sao tả xiết. Vậy là tôi, cả cái Cúc sắp được ăn cỗ anh Quang cưới vợ. Đối với lũ chúng tôi được theo bà theo mẹ đi ăn cỗ thì thấp tha thấp thỏm từ mấy ngày trước. Đến đó ngoài việc được ăn cỗ còn được chơi đùa thỏa thích. Anh Quang cưới chị Nhạn, chị thằng Kháng. Đợt này thằng Kháng chắc phải vênh váo lắm đây. Thấy tôi cứ tốn tác, bà tôi mắng:

- Trai lớn dựng vợ, gái lớn gả chồng. Còn cái xác bay nữa đấy.

Tôi nhăn nhó trêu bà:

- Cháu ấy à. Cháu còn lâu. Cứ để cho cái Cúc nó lấy chồng trước đã.

Hôm nay đã là mừng sáu âm. Từ nay đến mười bốn cũng chẳng còn mấy ngày nữa. Mừng sáu vừng trăng đã sáng vàng vạc trên bầu trời. Trăng mùa thu sáng như một mảnh bạc.

Có trăng, lũ trẻ chúng tôi tụ tập, chơi đùa từ chập tối. Đối với cả bọn đây là những ngày hè cuối cùng được chơi đùa thỏa thích. Chẳng mấy nữa, năm học mới sẽ bắt đầu và đứa nào đứa ấy lại lo vùi đầu vào sách vở.

Mấy ngày nay, lũ chim sẻ kéo về từng đàn lớn đậu ngoài sân đình. Chúng bay vù vù, tha rơm rác về các hốc ngách trên mái ngói làm tổ. Vì đình chùa là nơi tôn nghiêm nên ban ngày mấy bận chúng tôi mò vào bắt tổ chim đều bị người lớn bắt được mắng cho nên thân. Nhìn lũ chim sẻ bay như trêu tức thằng nào thằng ấy bực mình lắm nhưng không làm gì được. Hễ cầm súng cao su ra là chúng bay vù lên nóc ngói hoặc các rặng tre gần đấy. Thấy chúng tôi bỏ đi chúng lại kéo nhau sà xuống kêu chiêm chiêm. Ban đêm chúng từ khắp nơi bay về đậu đầy các cành cùng vườn chùa kêu như họp chợ.

Ngày mười bốn, ngay từ chiều nhà cô Chuyền đã rậm rịch làm rạp. Con lợn trong chuồng mà cô Chuyền tôi bảo nuôi để cưới vợ cho anh Quang được mấy người đàn ông dùng dây thừng trói gô lại mang ra cầu ao chộc tiết. Ở bên nhà thằng Kháng cũng đã vang lên tiếng lợn kêu eng éc. Tôi và cái Cúc suốt từ trưa tới giờ chạy như cò lông công, hết ra lại vào khi thì nhặt rau gọt củ khi thì rút rơm ôm củi. Ngày hôm nay, cả tôi và cái Cúc đều được xúng xính trong bộ quần áo mới.

Dù phải đến tối nhà trai mới dẫn lễ sang nhà gái song tôi và thằng Kháng cùng bọn thằng Lực, thằng Đô, thằng Doãn đã tụ tập nhau từ đầu giờ chiều. Hết chạy sang nhà này lại kéo sang ngõ nhà kia. Cái cổng vừa được quét sạch bong trở thành sân bãi cho trơn bóng. Phải đến lúc những người lớn giục chúng tôi ngồi vào mâm thì cuộc chơi mới tạm nghỉ.

Buổi tối, trăng tỏ khắp xóm thôn vàng sẫm. Hôm nay mười bốn trăng chưa tròn nhưng đã đầy đặn. Trong năm chỉ có vào mùa thu này là trăng đẹp nhất. Đi dưới con đường trăng cứ như mình đang lạc vào vùng cổ tích.

Đến giờ họ nhà trai lục tục dẫn sang họ nhà gái. Đi đầu là ông trưởng họ và mấy người cao tuổi. Trong số đó có cả bà tôi, bố tôi. Tiếp phía sau là ba người thanh niên chưa vợ đội ba mâm lễ phủ kín vải đỏ. Anh Quang tôi ăn mặc chỉnh tề đi lẫn trong đám bạn bè nam thanh nữ tú. Cả đoàn người vui vẻ cười nói râm ran. Lũ trẻ chúng tôi chẳng có một trật tự nào. Chốc đã ngoi lên tận đầu đoàn người chốc đã lại tụt tận về cuối cùng, ngó nghiêng khắp chỗ. Rồi chòng ghẹo, luồn lách đuổi nhau huỳnh huých. Thấy nhà trai đến, nhà gái ra tận đầu ngõ chào hỏi, mời trầu mời thuốc. Không khí thật ấm áp thân mật.

Trong lúc mọi người lục tục mời nhau vào chiếu ngồi tôi đưa mắt tìm bọn thằng Kháng, thằng Doãn, thằng Đô, thằng Lực. Kia rồi! Chúng nó đang đứng lố nhố ven bờ rào. Tôi lách đám đông chạy tót ra chỗ chúng nó.

- Đi chơi không, mày?

Thấy tôi ra thằng Lực hỏi, rồi cả bọn nhảy ào xuống đất.

- Đi đâu bây giờ?

Tôi hỏi lại.

- Đi ra đình bắt chim sẻ. Hôm nay, mọi người ở đây cả, chẳng còn ai ngoài đình.

- Có mang theo lồng chưa? – Tôi hỏi lại.

- Có rồi. Ở ngoài cổng kia.

Chúng tôi ra đến cổng, thằng Lực chui vào trong bụi đuổi lôi chiếc lồng ra.

- Tao đã chuẩn bị từ chiều cơ mà.

- Để xem có ai theo sau không? – Thằng Kháng bắn khoăn.

- Làm gì có ai. Đừng thần hồn nát thần tính nữa! -Thằng Lực có vẻ cáu.

Ra khỏi ngõ, cả bọn cầm đầu chạy một mạch ra đến đình làng. Bà tôi kể, thời còn đi ở cho địa chủ thì đình làng chỉ là nơi của bọn cường hào, lý bá trong làng tụ tập chèn bót lột người dân. Những hạng cùng đinh thì chẳng bao giờ được bước vào ngôi chiếu đình. Từ ngày sau cách mạng, đình làng mới chính thức trở thành nơi cho dân làng bàn việc.

Hai cánh cổng đình đóng im ỉm. Chẳng khó khăn gì chúng tôi đã trèo được vào bên trong. Đi qua hai cây hoa đại và dãy hoa trạng nguyên chúng tôi đã vào đến sân. Hai bức tượng ông thiện, ông ác sừng sững hiện ra. Lúc trước thằng nào thằng ấy đều có vẻ háo hức vậy mà giờ đây đứa nào cũng rụt rè, sợ sệt.

- Liệu có vào không? – Tôi hỏi.

- Hay là quay ra đi! – Thằng Đô dẫn đo.

Một lát im lặng thằng Lực lên giọng:

- Chúng mày sợ cả à? Nào, cùng vào đi. Sáng trăng thế này chắc trong ấy cũng không tối lắm đâu.

- Nhưng nhớ trong ấy có cái gì thì sao? – Thằng Đô hỏi lại:

- Có cái gì? Trong đình thì chỉ có tượng thôi chứ có cái gì.

Đúng là ở trong đình chỉ có tượng. Toàn là tượng của các vị thần. Đi chần trâu, gặp mưa chúng tôi lại rủ nhau chạy vào trong đình trú. Mỗi lần vào đình đứa nào đứa ấy đều mang một chút sợ sệt có từ sâu thẳm. Ấy thế nhưng mỗi khi có cơ hội đứa nào cũng muốn được ngó vào trong đình để nhìn những pho tượng với vẻ tôn kính của trẻ thơ, và nghĩ đến những điều thiêng liêng được ông bà, cha mẹ kể.

Thằng Lực chần chừ một lát rồi đưa hai tay đẩy cửa đình. Cửa đình không bao giờ khóa mà chỉ khép hờ. Cánh cửa gỗ từ từ mở ra cùng với những tiếng lẹt kẹt. Ngay lập tức ánh trăng xô vào trong nhà khiến trong đình bớt đi bóng tối. Bức tượng Đức chúa chính giữa đình được sơn mặt đỏ lừng lững hiện ra. Trong tay Đức chúa cầm thanh kiếm đầy vẻ dữ dằn. Ôi! Hình như thằng Đô sau lưng tôi vừa thốt lên. Có lẽ nó vừa cảm nhận được ánh mắt của vị Đức chúa trừng trừng nhìn xuống. Còn tôi vì bám được vào vai áo thằng Kháng chứ nếu không lúc ngược lên nhìn tôi cũng đã bật kêu lên. Phía sau pho đức chúa là đến các pho tượng quan văn, quan võ được sắp xếp ngồi theo bề bậc. Trong tay mỗi người đều cầm cuốn sách, bài chỉ, hay một thứ binh khí đầy vẻ tôn nghiêm. Ba bề, bốn bên là các bức hoành phi câu đối, trống, chiêng, bát bửu, vồng lọng, kiệu ngai, với mấy lá cờ thần sắc sỡ.

Lúc này khi đã lọt vào hẳn trong đình thằng nào thằng ấy mới cảm thấy run, khác xa với vẻ háo hức lúc đầu. Riêng tôi điều duy nhất bây giờ là muốn được ra khỏi đây thật nhanh.

- Hay quay ra đi! – Lại tiếng thằng Đô.

- Mày làm sao thế? – Thằng Doãn gắt – Đã vào đến trong này rồi còn đòi ra. Bấu cả vào nhau mà đi. Chỉ qua mấy bậc này là tới được chỗ lũ chim ngủ thôi.

- Nhưng nhớ trong ấy có gì thật thì sao?

- Có gì? Tao đi đầu chẳng sợ huống hồ là mày. Biết thế này thì cho mày đứng ở ngoài cổng từ nãy cho xong.

Đúng là giờ đây đã nghe được tiếng chim kêu liếp nhiếp. Từ lúc bấu chặt vào nhau chúng tôi cảm thấy bớt sợ hơn. Cả bọn trèo từng bậc từng bậc lên thềm đình. Ở phía trước, thằng Lực đã dừng lại. Tôi đang căng mắt nhìn ra bốn xung quanh xem trong những thứ im lặng vô hồn này có cái gì cử động không thì thấy một vật được giúi vào tay cùng câu nói.

- Cầm lấy!

Đó là cái lồng chim. Trong bóng tối tôi thấy mờ mờ thằng Lương, thằng Doãn, thằng Kháng đang quờ tay vào các hốc ngói. Có tiếng loạt xoạt, phạch phạch rồi cái lồng trong tay tôi chao qua chao lại. Chốc lát trong lồng đã náo loạn tiếng đập cánh vù vù. Chắc hẳn chúng nó đã bắt được lũ chim sẻ rồi.

- Đẩy! Đẩy nữa này!

Vì không nhìn rõ nên tôi chỉ cảm nhận được những cử chỉ của chúng nó qua tiếng rì rầm nói chuyện và sự lung lắc của cái lồng mỗi khi có bàn tay chạm vào. Tiếng liếp nhiếp ban đầu còn thưa thớt sau ran ran như trong lồng đang nhốt cả bầy gà con.

- Bắt nữa hay thôi? – Tiếng thằng Kháng.

- Sao lại thôi. Bắt nữa đi. Đấy, đấy chỗ này này. Sướng tay quá mày ơi. – Tiếng thằng Doãn rít lên.

“Khục”. Hình như có tiếng va chạm. Rồi tiếng một vật gì đó rơi xuống thềm.

- Cái gì đấy? - Thằng Kháng hỏi.

- Thôi chết. Tao đánh gãy cánh tay tượng rồi. – Thằng Lực hốt hoảng.

- Sao cơ? – Thằng Đô hỏi bằng giọng run rẩy. – Mày đánh gãy cánh tay tượng à? Ông tao bảo làm gãy tay chân tượng là bị oán đấy.

Trong lúc cả bọn đang hoang mang không biết phải làm sao thì có ánh đèn bão tiến từ ngoài vào.

- Thôi chết, ông cụ Bài! – Tôi thốt lên khe khẽ.

Chẳng đứa nào bảo đứa nào tất cả đều ngồi thụp xuống dưới sau lưng mấy pho tượng lớn. Thấy cửa mở ông cụ Bài cầm đèn đi soi từng góc ngách. Cái gậy chống trong tay ông cụ gõ xuống thềm đình lộp cộp. Trong góc đình tôi cùng bọn thằng Lực, thằng Kháng, thằng Doãn, thằng Đô vẫn ngồi im thín thít. Chỉ tức mấy con chim trong lồng. Dường như chúng nó chẳng thềm đếm xía đến sự sợ hãi của cả bọn, vẫn cứ nhao nhao kêu. Xem xét kỹ các góc ngách ba bốn bận vẫn không phát hiện thấy gì lạ, ông cụ đành lẳng lẳng cầm đèn quay ra. Không hiểu sao ông cụ Bài ra đình sớm thế. Đáng lẽ lúc này ông cụ vẫn còn ngồi đàm đạo với mấy vị cao tuổi trong làng mới phải. Tưởng đã thoát tôi thở phào nhẹ nhõm. Bỗng có tiếng thét thất thanh. Thằng Đô! Lại thằng Đô! Nó nhào tới bầu chặt lấy cổ tôi. Tai tôi bị nó hét ù đặc, ong ong như vừa bị quả pháo nổ. Không hiểu cái gì đã khiến nó sợ hãi như vậy. Từ chỗ thằng Đô vừa ngồi một chấm sáng xanh lét lóe lên rồi tắt ngấm. Hóa ra đó là một con đom đóm. Trong đêm tối con đom đóm lóe sáng ngay trước mắt khiến nó hét lên cũng phải. Nghe tiếng kêu ông cụ Bài cầm đèn quay lại. Ngó vào các góc ngách lần nữa rồi ông giơ đèn nhìn sâu vào phía nơi chúng tôi nấp. Dường như đã phát hiện ra điều gì ông cụ chậm chạp leo lên thềm đình. Tôi thót tim nhắm nghiền mắt mũi, phen này thì hết chỗ trốn. Lúc tôi mở mắt đã thấy ông cụ đứng ngay trước mặt. Ông cụ hạ thấp đèn, kề sát mặt từng đứa, sát cái lồng chim rồi cuối cùng ánh đèn dừng lại trước cái cánh tay tượng bị gãy nằm chỏng chơ trên mặt đất. Mắt ông cụ đang căng ra bỗng tối sầm lại:

- Mấy thằng quỷ sứ. Dám ra đình mà phá thế này hả?

Ông cúi xuống cầm cánh tay tượng lên vẻ hốt hoảng:

- Mấy đứa không biết đình chùa là nơi linh thiêng, tối kỵ nghịch ngợm à. Chuyện chết chứ chẳng phải chơi đâu.

Mặt mũi thằng nào thằng ấy đều đã méo xệch. Thằng Đô ở bên thút thít khóc tự bao giờ. Tay chân tôi lạnh ngắt. Thằng Lực trốn mãi vào trong góc, run như cầy sấy. Ông cụ Bài đốt mấy que hương thả vào cái đỉnh, lầm rầm khấn vái rồi gọi tất cả xuống. Quá sợ, chúng tôi chẳng thằng nào dám thò mặt ra. Gọi không được ông cụ Bài phải lật đặt treo lên thềm đình lòi từng đứa xuống. Chúng tôi tưởng ông cụ sẽ nọc từng đứa một ra đánh đòn, thế nhưng ông cụ lại bảo cả bọn ngồi xuống cái chiếu ở giữa sân. Đợi cho cả bọn bình tĩnh lại, ông cụ Bài chậm rãi giảng giải:

- Mấy đứa có biết đình làng có từ bao giờ không? Ngôi đình này có từ thời khai lập làng đấy.

Rồi ông kể cho chúng tôi nghe lai lịch làng Dọc, truyền thuyết Đức chúa được thờ trong đình. Chúng tôi ngồi im lắng nghe như nuốt lấy từng lời ông kể. Chẳng biết tự bao giờ chúng tôi đã quên đi chuyện mình gây ra lúc trước. Kể xong ông cụ kết luận một câu:

- “Đất lành chim đậu”. Con chim cũng như con người vậy. Mảnh đất tốt thì chúng bay đến sinh con đẻ cái. Lẽ ra mấy đứa không nên xua đuổi, phá tổ chúng. Thôi, giờ đã muộn rồi, mấy đứa về nhà đi. Nhớ là đừng bao giờ nghịch ngợm đại dột thế nữa. Ta đã thắp hương khẩn xin Đức chúa tha cho rồi.

Như bầy chim được sổ lồng chúng tôi đứng dậy chào ông cụ rồi kéo nhau ra cổng. Đi được một quãng ông cụ gọi với theo:

- Mấy đứa quên lồng chim à? Ta chỉ nhắc các cháu thế thôi. Còn lồng chim này cứ đem về mà chơi. Đã là con trẻ thì đứa nào chả ham nghịch...

Chương 13

Từ hôm bắt được lũ chim sẻ, đi chăn trâu thảng nào cũng nhúng nhằng bên mình một cái lồng. Hễ trâu ra đến bãi dê cả bọn vắn thừng lên cổ xong rồi chạy tỏa đi khắp bãi vỗ châu chấu đút vào cho lũ chim ăn. Khác với lũ chim sẻ non được nuôi từ nhỏ, lũ chim mà chúng tôi bắt ngoài đình rất nhát người. Hễ sờ tay vào lồng hoặc ngó nhìn là chúng kêu chiêm chiêm bay loạn xạ khiến lồng lá rụng tứ tung. Chẳng có cách nào khác, chúng tôi đành lấy tàu chuối phủ kín phía ngoài để chúng khỏi sợ. Ấy vậy mà bao nhiêu gạo, bao nhiêu mồi châu chấu chúng tôi chạy khắp bãi mới vỗ được bỏ vào, chỉ một loáng là chúng mổ nhẩn...

Mấy hôm liền, tôi thấy thảng Kháng có vẻ khang khác. Vào trong vườn bí, chỉ một loáng là tôi đã chẳng thấy nó đâu. Cả một vườn bí bạt ngàn biết đâu mà tìm. Vậy mà ngờ đi một lúc lại thấy nó lù lù hiện ra cứ như là bị ma đuổi, mà giấu vậy. Hôm đó, tôi và thảng Kháng lại tìm vào vườn bí bắt chìa vôi, cồ cộ như thường lệ. Hôm nay tôi định sẽ bám rít lấy thảng Kháng xem nó đi đâu. Ấy thế mà mãi đuổi theo mấy con cồ cộ non, quay đi quay lại đã chẳng còn thấy thảng Kháng đâu.

Tôi chạy khắp bãi để xem nó trốn đi làm cái gì. Đi mỗi cả cẳng tôi cũng chẳng tìm thấy nó đâu. Ngôi lều! Chỉ còn mỗi ngôi lều canh bí rách ở cuối bãi là tôi chưa đến. Có thể thảng Kháng vào đó. Tôi men theo bờ cỏ đi về phía lều. Những cây thầu dầu mọc đại xòa xuống như muốn cản đường đi. Chỉ còn cách cái lều một đoạn chợt tôi thấy thảng Kháng chạy vụt từ trong lều ra kêu oai oái.

Tôi giật mình nhào về phía thảng Kháng.

- Có chuyện gì vậy?

Thảng Kháng ôm chầm lấy tôi hốt hoảng. Mặt nó cắt không còn giọt máu:

- Ở trong đó... có một...

Những người làm ngoài bãi, cả bọn thảng Lực cũng chạy cả đến. Theo hướng tay thảng

Kháng chỉ mọi người nhào cả về phía lều. Tôi cũng chạy theo xem có chuyện gì.

- Trời ơi!

Vừa ngó vào lều một bà đã giẫy nẩy kêu lên. Tôi cũng không còn tin ở mắt mình nữa. Ở giữa cái lều rách nát một đứa bé nằm co ro trong đồng tử lột rách rưới. Mặt nó tái mét và tiếng đã khản đặc vì khóc. Tay chân nó bị lũ kiến vàng thi nhau bâu đốt.

- Nó bị bỏ rơi các bác ạ.

Cái bà vừa nẩy nhào vào phủi kiến ở tay chân đứa bé rồi bế nó lên:

- Không biết cái loại mẹ chim mẹ quạ nào lại lơ thất nhân thất đức đem bỏ con ở đây chứ...

- Chắc lại lằng lằng chữa hoang nên mới rấp tâm làm vậy.

Mọi người xung quanh mỗi người buông một câu ráy rĩa kẻ đã bỏ đứa bé nằm trong cái lều rách.

- Phải làm sao với nó bây giờ? - Bà vừa nẩy hỏi - Nhìn mặt nó đói lắm rồi. Tìm người xin sữa cho nó bú không nó chết mất.

Đám đông nhốn nháo, náo loạn cả một khúc sông. Cả những người ở trong làng giờ đã ùn ùn kéo ra.

- Giờ phải làm sao hả bà con?

- Còn làm sao nữa. Bế nó lên không để đó kiến nó cắn chết.

- À! Có cô Xoan xóm Đồng Mầu mới sinh nhưng chẳng may đứa bé không được làm người. Hay mang đứa nhỏ này vào mà xin sữa cô ấy.

- Ờ, phải đấy. - Một người vừa đến chêm vào - Mà biết đâu cô ấy sẽ nhận nuôi nó cũng nên. Cô ấy một thân một mình, có đứa trẻ làm bạn, chắc sẽ không từ chối đâu.

- Được thế thì tốt quá!

Mọi người bế đứa trẻ ào ào vào làng. Giá như mọi hôm thì tôi và thằng Kháng đã chạy theo để xem cho rõ phần kết, nhưng hôm nay chẳng hiểu sao cứ đứng ngẩn tò te nhìn dòng người rầm rập vào làng. Trước mắt tôi hình ảnh của đứa nhỏ nằm trong đồng tử lột rách rưới bị kiến bu đầy tay chân cứ trở đi trở lại. Đứa bé đó chỉ trạc tuổi cái Nữ nhà tôi vậy mà cái Nữ còn may mắn có bố, có mẹ, có bà, có cả tôi nữa, còn đứa trẻ kia thì bị bỏ rơi.

Tôi và thằng Kháng thần thờ ra bờ sông ngồi. Bãi đê ồn ã lúc trước giờ đã vắng tanh. Lũ trẻ chăn trâu đã ùa hết theo đám đông vào làng. Mấy con chim sẻ trong lồng bị vút lại kêu choen choét.

- Thế này là thế nào, hả Kháng? - Tôi phải khó nhọc lắm mới hỏi được nó.

Thằng Kháng không đáp. Phải một lúc lâu sau nó mới lí nhí:

- Thực ra tao biết hai mẹ con người đàn bà kia ở trong túp lều này đã mấy hôm rồi. Có lẽ đứa trẻ kia đã được sinh ra ở đó.

- Vậy nên mày vẫn rình xem phải không?

Thằng Kháng gật đầu.

- Thực ra tao cũng không ngờ đứa bé bị bỏ lại như vậy. Liệu có ai dám nhận nuôi một đứa bị bỏ rơi không?

Phải gần trưa bọn thằng Doãn, thằng Lực, thằng Đô mới từ trong làng ra. Vừa thấy tôi và thằng Kháng chúng nó đã liến thoắng:

- Chúng mày dại quá, không đi mà xem. Ôi! Có bao nhiêu chuyện thú vị lắm nhá!

Thấy tôi và thằng Kháng vẫn không tỏ ra thái độ thằng Doãn ngồi xuống bên.

- Nhưng cuối cùng thím Xoan cũng đã nhận nuôi nó rồi.

Nghe thằng Doãn nói tôi thở phào nhẹ nhõm. Dù không nói song tôi hiểu từ nay đứa bé kia đã có một người mẹ thực sự. Tôi nhìn thằng Kháng. Nó vẫn ngồi lặng nhìn ra sông. Tôi biết, phải lâu lắm chuyện này mới có thể qua đi trong nó.

Năm học mới bắt đầu, lũ trẻ chúng tôi đành tạm biệt những ngày đầy nắng trên cánh đồng để trở về với sách bút. Trên đồng, hoa mái nở kín bờ vùng. Những cánh hoa màu tím mỏng manh đối với ai chẳng chút xao động nhưng đối với lũ học trò chúng tôi thật thân quen gần gũi. Năm nào chúng tôi đến trường cũng là vào mùa hoa mái nở. Trên suốt quãng đường, đâu đâu cũng gặp sắc hoa như màu mực in trên trang vở. Không buổi nào đến trường mà trong tay đứa nào lại không có một cành hoa mái. Đối với bọn con trai thì hoa mái chỉ để chơi. Còn đối với bọn con gái thì hoa mái ngoài để ngắm nghía, để cài lên mái tóc còn để ép vào trang vở nhớ ghi một thuở cắp sách đến trường.

Càng về cuối năm các cơn gió heo may càng ào ạt thổi về. Gió heo may làm lá cây khô đi nhanh chóng. Nước ở các ao hồ, nước ở các thửa ruộng cũng vì thế mà cạn dần nứt nẻ. Đi giữa cánh đồng mới hôm nào còn tràn trề màu xanh vậy mà giờ đây có thể cảm thấy sự khô khan, tàn úa trong từng cơn gió tấp bụi đường.

- Năm nay, heo may về sớm. - Nhìn những chiếc lá trong vườn bị gió thổi bay xào xạc bà tôi nói. - Heo may đến đồng, nở ải, rơm rạ, thóc lúa khô phải biết.

Tôi hiểu ý bà tôi muốn nói mấy vụ này ông trời thương người nông dân nên mưa thuận gió hòa. Tôi còn nhớ có năm cũng vào mùa gió heo may thế này, thóc lúa trên đồng bị gió thổi đổ nằm rạp. Khi đó trời cứ mưa lịch sịch suốt ngày, thóc ướt mọc mầm ngay từ ngoài ruộng. Người nông dân nhìn bông lúa chỉ còn biết khóc dở mếu dở.

- Chúng mày ơi, lại cả đây xem bắt rắn.

Tôi và thằng Kháng đang lượn lách tìm những quả mái chín trong một bụi mái chi chít quả thì nghe thấy tiếng bọn thằng Lực, thằng Doãn gọi. Bỏ lại bụi mái tôi và thằng Kháng cùng rẽ cỏ hướng về phía đó. Ở một cái gò cao có ba cây mái lớn cùng một cây xoan dại cao ngang đầu người bọn thằng Lực, thằng Doãn, thằng Đô và cả những đứa khác đang xúm quanh một ông già bắt rắn nom có vẻ kỳ quái. Quần áo trên người ông ta vá nhằng nhịt. Cái rọ thắt bên sườn cũng chẳng giống với một thứ rọ bắt cua cá nào. Nó có hình trụ nằm ngang. Hai đầu có hai cái khoá hom dùng để đút rắn vào và bắt rắn ra. Cái quai đeo nom nó sần sùi như thể làm bằng da trâu hoặc da bò. Ngoài ra, tôi còn thấy bên sườn ông lão là một cái vò làm bằng quả bầu nằm có nhét giẻ. Dường như chẳng hề để ý đến lũ trẻ chúng tôi, ông già vẫn hì hục dùng thuổng đào moi ra từng mảng đất. Mớ tóc dài rối bù xòa xuống khiến chúng tôi chẳng thể nhìn rõ mặt ông

lão. Những đứa con gái lúc trước còn mãi mê một mái giờ đây cũng đã kéo cả đến, bàn tán xôn xao. Cái Cúc đến bên cạnh tôi giúi một nắm mái chín mọng vào tay.

Tôi chia cho bọn thằng Kháng, thằng Doãn, thằng Lực, thằng Đô rồi nhặt từng múi mái ngọt lịm bỏ vào mồm nhấm nháp. Ông già đang đào chọt dừng lại xoa tay về phía chúng tôi:

- Lũ nhóc! Lùi cả lại phía sau nào!

Chúng tôi răm rắp làm theo lời ông lão. Ông lão cởi dây đeo bỏ cái giỏ xuống bên cạnh rồi mở nút giẻ nghiêng nạm bầu đổ ra tay xoa xoa.

- Thuốc gì ấy nhỉ? – Thằng Đô hỏi tôi.

- Rượu đấy! - Thằng Doãn đoán.

- Không phải. Chắc là thuốc làm cho rắn không cắn. - Thằng Kháng tỏ vẻ hiểu biết.

- Mà được nhìn thấy thứ thuốc đó rồi à? – Tôi hỏi.

Thằng Kháng ấp úng.

- Không, nhưng tao đoán vậy.

Thấy ông lão cởi giỏ đặt xuống đất, cả bọn trôn trôn ngó vào. Chà! Ở trong giỏ lúc nhúc là rắn. Mấy con hổ mang bạnh, cạp nong, cạp nia ngheến cổ phun phì phì.

- Nào mấy đứa. Loăng quăng ở đây rắn nó mổ cho mất mạng như chơi đấy! - Ông già lại ôn tồn giục.

Chúng tôi vừa lùi lại thì ông già hạ sát người xuống đất như người đánh võ xuống tấn. Còn chưa rõ ông lão định làm gì thì từ trong cái hang lúc trước ông lão đào, một cái đầu rắn lừng lững bò ra. Cái lưỡi thè ra thụt vào liên tục như hăm dọa. Lần đầu tiên được đối mặt với con rắn độc đứa nào đứa ấy đều sợ sệt co rúm người lại. Mấy đứa con gái rú lên núp sau lưng đám con trai. Thấy đông ngay lập tức con rắn bạnh cổ phun phè phè. Đã quá quen với tình huống này, ông lão đưa tay trái đánh lạc hướng con rắn, khiến nó ngay lập tức ngoắt về phía đó, trong khi tay phải ông lão vùng lên chụp gọn con rắn từ phía sau giúi xuống đất. Con rắn bị bắt oằn mình quẩn xiết lấy cổ tay ông già. Ông già lấy que đóm gạt ngang vào mồm con rắn liền bập chặt lấy. Hai túi nọc ở miệng con rắn phun ra thành dòng chảy xèo xuống đất. Đợi cho dòng nọc chảy hết ông lão giúi đầu con rắn vào miệng giỏ rồi tuồn nó vào. Tất cả chúng tôi đứa nào cũng trở mắt thần phục tài nghệ bắt rắn của ông già. Lúc này ông già mới ngồi xuống đồng đất còn ướt vừa đào từ hang rắn lên móc thuốc lá vè vào tờ giấy báo, hút. Lúc ông già hất ngược mớ tóc dài rồi bù ra sau, một vết sẹo dóm đó, thâm xỉ hiện ra trên khuôn mặt khiến đứa nào đứa ấy đều lùi lại vì sợ. Ông già nheo mắt, rít một hơi thuốc hóp má rồi đưa tay vẫy cả bọn.

- Mấy đứa lại cả đây. Ta là người bắt rắn chứ có phải ông ba bị đầu.

Tuy còn e dè song cả bọn đều răm rắp ngồi xuống cứ như là ông lão có phép thôi miên vậy. Ông già ôn tồn hỏi chuyện từng đứa. Lúc đầu đứa nào cũng ngại, sau ông chưa hỏi đến đã nhao nhao như sợ bị nói tranh mất phần. Chuyện ông già, chuyện rắn khiến chúng tôi quên mất rằng trời đã trưa tự lâu lắm.

Dứt chuyện, ông lão hỏi thăm nhà ông Mich, ông nội của thằng Kháng. Thế là chúng tôi lại rờn rần thấp tùng ông về nhà ông thằng Kháng.

Chương 14

Đầm sậy cứ mỗi ngày lại cạn đi. Nhiều chỗ đã trơ lòng nhấp nhô như gò. Nước cạn, cá tôm bị dồn hết lại những vũng rãnh nhầy lao xao. Được dịp này, ngày nào dân trong làng cũng vác lưới, vó, dậm ra đầm bắt cá. Lũ trẻ chúng tôi cũng thừa dịp này cho lũ trâu xuống quần đực ngầu để cá sặc bùn nổi lên rồi mò bắt. Ngày nào đi chăn trâu về, người ngọm dừa nào cũng lấm lem bùn đất. Còn trên tay mỗi đứa là những xiên cá tươi rói vừa bắt.

Không một ao hồ, chuôm lạch nào trong làng nhiều ốc bằng đầm sậy. Mùa hè, nước mênh mông mà cầm rổ đi xúc không ngày nào không đầy xô đầy chậu. Mùa này nước cạn, bao nhiêu ốc đều ngoi cả lên mặt bùn. Tôi, thằng Kháng, cái Cúc cứ lội men theo đám bèo nước vừa rút hôm trước vạch đám rế nhặt ốc bỏ vào rổ. Chỉ một lúc mà rổ dừa nào đứa ấy đã lưng lựng. Những con cua thấy nước cạn vội vã đi trốn bò ngang dọc đầy mặt bùn.

Tôi đang nhặt một ổ ốc nhồi để có đến gần chục con tụ lại thì ở đằng kia thằng Kháng kêu lên oai oái. Nó bắt được một con ba ba to như cái đĩa. Ba ba đầm sậy đem hầm với chuối lùn trong vườn ngon phải biết.

Tuy đầm sậy mùa cuối năm thường khô cạn nứt nẻ nhưng mùa nước ba ba lại rất nhiều. Chúng từ các lạch nước trong đồng về hay từ ngoài sông cái bơi vào. Những ngày mưa, chúng tôi hay đem cần câu ra bờ đầm cắm câu ba ba. Mỗi câu thì dùng cá chạch đồng cắt ra từng đoạn bằng đốt tay rồi mắc vào lưới câu thả lơ lửng trong nước. Người thấy mùi máu cá tanh ba ba dù ở xa cũng bơi đến. Hễ ba ba ăn mồi, sẽ bị lưới mắc vào cổ họng treo trong nước. Sớm hôm sau đi thăm cần, hễ có ba ba mắc câu thì cắt cước, bỏ vào trong giỏ. Lúc làm thịt ba ba sẽ lấy lại lưới câu sau. Ba ba có hàm răng rất sắc. Đôi khi bị mắc cước câu ba ba chỉ nghiêng răng một nhát là đứt lìa.

Việc ông già bắt rắn lưu lại nhà ông Mịch khiến lũ chúng tôi tò mò lắm. Ngoài sự háo hức thì không thể nói rằng cái rọ rắn không hấp dẫn những con mắt ham tìm tòi khám phá. Một buổi đi chăn trâu thằng Kháng kéo tôi ra bờ sông. Nằm dài trên bãi cát ngửa mặt nhìn trời nó tiết lộ:

- Này, mày có biết cái thứ nước hôm ông già bắt rắn xoa vào tay ấy là gì không?

Tôi bật người, ngẩng lên hỏi nó:

- Mày đã phát hiện ra thứ nước trong cái nệm ấy rồi à?

Nhổ một cọng cỏ gà cắn trong mồm, thằng Kháng úp úp mở mở:

- Rồi! Mày thử đoán nó là thứ gì đi?

Tôi sốt ruột:

- Là cái gì thì mày cứ nói toạc ra. Rượu hay là một thứ thuốc gì đấy.

- Sai tuốt! – Thằng Kháng khoái trá vì tôi không thể đoán ra.

- Vậy là cái gì được? - Tôi đành phải xuống giọng nằn nì nó.

Thằng Kháng thủng thủng:

- Là nước lá sắn dây. Giờ thì mày đã thấy lạ chưa. Nước lá sắn dây. Tao bảo nói ra mày sẽ không tin nổi mà.

Tôi gật đầu:

- Ừ. Nếu đúng thế thì không thể ngờ tới được. Vậy còn ông già bắt rắn? Mày đã biết được gì về ông già bắt rắn?

Thằng Kháng tỏ vẻ như nghĩ ngợi. Lát sau nó nói:

- Tao nghe bố tao kể hai người vốn là bạn bè cũ. Quê ông già ở xa lắm. Ông già là người bắt rắn nay đây mai đó, nhưng lần nào đến xứ này ông cũng lưu lại nhà ông tao vài hôm, vài tuần, có khi tới cả tháng. Hai ông già có một tình bạn tri kỷ thật đáng nể phục.

Rồi thằng Kháng bỏ lại sát chỗ tôi về mặt đầy quan trọng:

- Bố tao bảo hễ ông già bắt rắn đến chơi nhà ông tao là y như rằng lại có một sự kiện gì ấy. Hôm tao sang thấy hai ông già đang ngồi uống rượu giữa sân, bàn luận một việc gì có vẻ quan trọng lắm. Mà chưa hết đâu. Lúc trời khuya lắm, tao định quay về thì thấy ông tao vào nhà lấy ra một cái hộp gỗ. Trong hộp có đựng một mảnh vải, trên mảnh nhệt những cái chấm gì đó tao nhìn không rõ. Hình như hai người đang bàn một việc lớn gì đấy mày ạ.

- Thật thế à? – Tôi thốt lên.

- Thật. – Thằng Kháng thề. – Bởi thế hôm nay tao mới gọi mày ra đây để nói cho biết. Tao với mày sẽ khám phá xem hai ông lão sẽ làm gì nhé.

Nói là làm, từ hôm đó tôi và thằng Kháng lúc nào cũng thụt thò ở cổng nhà ông nó.

Đầm sậy giờ đã khô nứt nẻ. Đến những bụi sậy cũng bắt đầu úa vàng gục xuống. Những đàn chim bay tới kiếm ăn hôm nào, giờ cũng bay đi hết chẳng còn một mống. Chẳng còn kiếm được gì ngoài đầm sậy nên người trong làng cũng ngại chẳng muốn bước chân ra đó. Họa chẳng có vài người đàn bà mang liềm ra cắt lấy ít thân sậy về phơi làm cái đun. Giữa khung cảnh vắng tanh vắng ngắt đó một buổi chiều tôi và thằng Kháng thấy ông nó và ông già bắt rắn vác mai ra đầm sậy. Không biết một khu đầm như vùng đất chết ấy thì có gì níu kéo hai ông già.

- Hay hai ông già rủ nhau ra đó bắt rắn. - Thằng Kháng bóp trán đoán mò.

- Chẳng phải đâu! – Tôi phản đối ý kiến của nó. Nếu như ở gò còn nói hai ông già đi bắt rắn. Đàng này đầm sậy mới cạn nước thì lấy đâu ra rắn.

- Ừ nhỉ. – Thằng Kháng công nhận. – Hay hai ông già ra đó bắt chồn bắt cáo. Chẳng phải con cáo bắt gà dạo này cũng là ông tao tìm bắt được đấy à.

Thằng Kháng nói có lý. Dù sao thì bờ đầm sậy cũng um tùm những bờ tre nên không thể nói là không có cáo cây. Tôi nghe nói cái túi xạ của con cây hương rất quý. Những tay săn xạ vớ được có mà phát tài. Lại còn bộ lông rái cá nữa. Toàn thứ quý hiếm. Tôi đã từng được chứng kiến nhiều phen dân làng bắt được rái cá ngoài đầm sậy.

Tôi và thằng Kháng luôn bám sát hai ông già. Hai ông già đi vào lúc chiều muộn thế này chứng tỏ là không muốn cho ai biết. Nếu chúng tôi mà để hai ông già nhìn thấy chắc sẽ bị tổng cổ về ngay. Quả hai ông già cứ lẩn lẩn ở những mô gò nổi và bờ đầm sậy. Nhưng gặp bao nhiêu những cái hang lớn đất đùn đầy cửa vậy mà hai ông già cũng không thềm nhòm qua, lại cứ nhặt

hết miếng sành này, miếng sành nọ lên ngắc nghía. Có lúc còn tỉ mỉ nhặt các mảnh sành mảnh bát vỡ chắp lại với nhau rồi ngồi bàn tán đến hàng giờ liền. Rồi lại cầm mai đào một hố nhỏ tìm kiếm kiếm cái gì chẳng rõ.

Suốt cả một buổi chiều đi theo hai ông già chẳng được cái gì rốt cuộc tôi và thằng Kháng lại thất thểu ra về. Thái độ kỳ quặc của hai ông già thật là lạ. Chắc hẳn phải có nguồn cơn.

Chiều hôm sau, lúc mặt trời còn cách ngọn tre độ con sào tôi lại thấy ông Mịch và ông già bắt rắn vác mai ra đầm sậy. Nhìn thấy bóng dáng hai ông già thằng Kháng liền lôi tuột tôi khỏi cuộc chơi men theo sau hai người. Cũng như chiều hôm trước, hai ông già tỉ mỉ nhặt từng mảnh sành mảnh bát vỡ. Thằng Kháng kề tai tôi nói về quan trọng:

- Này Huy! Giờ tao mới nhớ ra. Đi đào hang cáo thì tại sao hai ông già lại không mang theo lồng theo rọ.

- Ờ! Mà nói tao mới nhớ. – Tôi ngăn người ra. – Có lúc tao còn nhìn thấy ông mày lôi mảnh vải trong túi ra xem. Có phải cái mảnh vải hôm mày nom thấy đó không?

- Vậy thì chắc rồi. – Thằng Kháng công nhận. – Nhưng mảnh vải đó thì có liên quan gì đến việc đào bới của hai ông già chứ?

- Mày có nghĩ hai ông già đang đi đào vàng không? - Tôi rụt rè đưa ra ý kiến. – Tao nghe bà tao nói ở đầm sậy này ngày trước có cả mồ mả của người Tàu nữa. Những người Tàu sang nước ta làm ăn, lúc họ chết, của cải không đem được về nước nên thường được chôn theo mồ mả và yếm bùa. Miếng vải đó rất có thể là một tấm bản đồ.

Thằng Kháng gật đầu:

- Chắc đúng thế. Mày có nghe chuyện một người ở làng Đông đào được hũ vàng không?

- Có. - Tôi đáp. – Tao được nghe bà tao kể.

- Nếu đúng thế thì ở đầm sậy chắc hẳn sẽ có vàng. - Thằng Kháng kết luận.

Mặt trời lặn, hai ông già vẫn lụi cùi đào bới trên những đồng mảnh sành mảnh bát vỡ. Dường như hai ông già không hề biết đến trời đang tối. Tôi và thằng Kháng vì rúc trong bụi rậm nên bị lũ muỗi đốt cho sưng hết người. Lại như hôm trước, nhọ mặt người hai ông già trở về với một bao tải nặng trên vai toàn mảnh sành mảnh bát vỡ.

Tôi và thằng Kháng đâm nản. Giờ hai ông già có ra sớm hay lặn bấn ở lại đến tối sớm cũng chẳng làm cho tôi và thằng Kháng ngạc nhiên. Có lẽ không có gì sánh bằng những trò chơi cuốn hút mà lũ trẻ chúng tôi bày ra.

Chiều nay ông già bắt rắn và ông Mịch lại vác mai ra đầm sậy. Thấy bóng hai ông già lẫm lẫm đi trong những vùng đất nứt nẻ thằng Kháng thốt lên:

- Có lẽ hai ông già lẩn thẩn thật rồi mày ạ. Ai lại cứ ngày nào cũng ra chỗ ấy đào đào, bới bới rồi mang về từng bao tải toàn gạch vỡ, ngói vỡ và mảnh sành mảnh vại.

Tôi không nói song cũng đồng quan điểm với thằng Kháng. Cũng có thể do tuổi tác nên hai ông già đâm lẩn thẩn. Đứng nhìn theo bóng hai ông già một đoạn rồi tôi và thằng Kháng lại cầm đầu cắm cổ vào trò đánh trận giả với mấy đứa trẻ thôn Đoài.

Mặt trời lặn, trò chơi mới tạm dừng. Đứa nào đứa ấy giờ mới cuống quýt chạy đi tìm trâu,

tìm bò xem chúng ăn ở chỗ nào. Được cái con trâu của tôi và thằng Kháng ăn cặp dưới bờ đầm sậy nên chỉ phải chạy xa một chút. Tôi cúi xuống nhặt một viên đất phù sa ném tung lên không khiến hai con trâu giật mình cong đuôi chạy. Tôi hò hét, định nhặt thêm một viên đất nữa ném cho chúng chạy một mạch về nhà đỡ phải lừa thì thằng Kháng giật cánh tay tôi.

- Cái gì thế?

Tôi hất hàm hỏi. Thằng Kháng chỉ tay về phía xa xa ngoài đầm sậy:

- Ông già bắt rắn và ông tao đang làm gì mà đào lộn hết đất cát lên thế kia không biết.

Tôi nhìn theo tay thằng Kháng chỉ. Đúng là hai ông già đang loay hoay bên lũng đất đã đào sâu xuống như một cái thùng đấu.

- Chắc là hai ông già đã tìm được cái gì rồi Kháng ạ.

Tôi và thằng Kháng bỏ lại lũ trâu, chạy băng qua những bãi bùn hôm nào còn ngập nước giờ đã khô cong nứt nẻ. Đứng đất hai ông già vật lên lù lù ngang đầu người. Ông già bắt rắn và ông nó đang ngồi trên miệng hố nghỉ. Âm nước vối được ngả ra ngay bên cạnh. Tôi và thằng Kháng luồn lách qua những đám sậy bò lại sát chỗ cái hố hai ông già đào. Kia rồi! Nghe lên một chút tôi đã nhìn thấy một khối đen sì to lù lù nằm trong hố.

- Mà nhìn thấy chưa, Huy?

Thằng Kháng hỏi tôi.

- Rồi! Nhưng cái gì thế nhỉ?

- Không biết. Nhưng trông có vẻ ghê ghê thế nào ấy. Chẳng lẽ đó là một cái hũ vàng.

Tôi và thằng Kháng đang kinh ngạc ngó cái khối đen sì trong hố thì con Vàng từ đâu chạy tới sủa ông ổng. Rồi hết sủa nó lại quẫy đuôi lên từng hồi mừng rỡ. Thôi chết! Phên này thì lộ chắc rồi. Chẳng còn cách nào khác thằng Kháng lôi tay tôi chạy. Tôi và thằng Kháng vừa lách ra khỏi bụi sậy thì ông nó đã trông thấy gọi lớn.

- Hai thằng lại đây. Ngoài lũ bây thì còn ai dám theo ra đây nữa.

Tôi và thằng Kháng miễn cưỡng đi lại chỗ hai ông già. Ông Mịch nói với ông già bắt rắn:

- Hai thằng nhóc này với con Vàng thân như một. Ở xóm không có chuyện gì là không có mặt chúng nó.

Ông già bắt rắn gật gù ra chiều tâm đắc.

Tôi đưa mắt nhìn vào cái vật trong hố. Chao! Đó là một khối gỗ đen mun, nứt nẻ dài đườn đườn từ đầu đến cuối hố. Tôi nom nó chẳng giống những cái quan tài chôn người chết một chút nào. Chợt ông lão bắt rắn hỏi ông Mịch:

- Sức tôi với ông giờ bết quá. Phải về gọi người ra giúp khênh mộ thuyền thôi.

Tôi rùng mình. Mộ thuyền à? Đây là ngôi mộ thuyền sao. Tôi nghe người già nói mộ thuyền có từ thời Đông Sơn. Thời Pháp, ở đầm sậy này cũng đã từng đào được một ngôi mộ thuyền.

- Đành phải về làng gọi người ra giúp vậy. – Ông thằng Kháng lên tiếng. Rồi ông hất hàm về

phía chúng tôi.

- Việc này lũ trẻ làm được. Hai đứa về xóm gọi mấy người cầm thêm xẻng cuốc ra ngay kéo trời tối đấy.

Với một tiếng dạ thật lớn tôi và thằng Kháng cầm cổ chạy vào làng. Con Vàng thấy thế cũng cong đuôi chạy theo.

Nghe tin ông Mịch và ông già bắt rắn đào được mộ thuyền ngoài đầm sậy, mọi người trong xóm với cuốc, xẻng rừng rùng rùng kéo ra. Trời tối nên mọi người đốt đuốc sáng rực một vùng. Dưới ánh lửa bập bùng, dưới những nhát cuốc nhát xẻng ngôi mộ thuyền dần dần hiện ra. Khi lớp đất mặt và lớp đất xung quanh được đào hết trông rõ mồn một hình cây gỗ lớn. Ngôi mộ thuyền nằm không sâu so với mặt đất. Chỉ độ gần đôn gánh. Nếu như ông Mịch và ông già bắt rắn không đào được thì khi mưa xuống nó cũng sẽ trơ ra như bao cái tiểu sành ở xung quanh đây.

- Đưa lên bờ được chưa?

Tiếng một người hỏi.

- Khoan đã. Hãy để ông Mịch thắp hương khấn rồi hãy đưa lên.

Ông Mịch thắp ba nén nhang cắm lên mảnh đất trên bờ, lầm rầm khấn vái một hồi rồi lùi lại. Ngay lập tức đám đông xúm vào hai chiếc đòn lớn khiêng ngôi mộ ghếch lên bờ. Chẳng ai nói nhưng dường như ai cũng hiểu mình đang được tận mắt nhìn thấy những vật mà nó thuộc về một thời kỳ xa xưa của cuộc sống con người. Tối đó làng tôi không ai ngủ. Mọi người đều đổ ra sân đình, nơi ngôi mộ thuyền được đưa về.

Chương 15

Sau ba ngày được đặt ngoài sân đình ngôi mộ thuyền được giao lại cho đoàn khảo cổ tỉnh. Ba ngày đó sân đình làng tôi chật ních người. Dân trong vùng nghe tin kéo đến xem nườm nượp. Đến cả những ông cụ già râu tóc bạc phơ, hàng năm chẳng bước chân ra đến cổng, giờ cũng lụ khụ chống gậy đi xem một lần cho biết.

Ông già bắt rắn, sau hôm đào được mộ thuyền cũng đã rời đi. Làng vào gặt mùa, mọi người lại tắt bật từ sớm cho đến tận tối khuya ngoài đồng. Những câu chuyện về đầm sậy được mọi người đem bàn luận mỗi buổi ra đồng. Lũ trẻ chúng tôi, ngoài thời gian học, giúp được gia đình gì thì giúp không lại hò nhau chạy khắp cánh đồng. Những thửa ruộng khô ran, những mô rạ còn tươi nguyên là sân cho lũ trẻ chúng tôi sải bước. Buổi sớm, trời hây hẩy lạnh vừa tỏ mặt người lũ trẻ chúng tôi đã lục tục lùa trâu ra đồng. Sở dĩ chúng tôi đi sớm như vậy là bởi ngoài đồng còn bao điều hấp dẫn đang chờ.

Trên cao, mây xám xịt màu chì. Mùa đông dường như đã về quanh quần đầu đây. Lũ trẻ chúng tôi ngoài những bộ quần áo mặc ngày thường đều đã phải khoác thêm một cái áo len. Thế nhưng vẫn chân trần chạy hết mô rạ này đến mô rạ khác. Cái lạnh của sương đêm thấm vào gan bàn chân tưởng như hơi hương của đồng quê thấm đẫm vào da thịt.

- Rét quá! - Thằng Doãn xuýt xoa đôi tay đỏ lửng. - Đi nhặt quả phi lao đốt lò đi.

Nghe thằng Doãn nói cả bọn sáng mắt lên. Ờ! Mùa rét, đi học hay đi chăn trâu ngoài đồng đốt lò đất bằng quả phi lao ủ trong lòng bàn tay ấm còn gì bằng. Thả cho lũ trâu ăn xong cả bọn kéo nhau chạy về phía rừng phi lao bên vệ đường. Mùa này cây cối đang trút lá. Dưới gốc những cây phi lao, lá khô và quả rụng la liệt. Thấy quả phi lao chúng tôi cầm đầu cầm cổ nhặt. Đốt lò đất chẳng có thứ quả nào cháy bằng quả phi lao khô. Chỉ cần một nắm quả là đốt suốt cả buổi. Nhặt quả phi lao xong cả bọn kéo nhau đi cạy đất sét nặn lò đất. Lửa mồi được thổi bùng lên ngùn sang các quả phi lao hồng rực.

- Đi bắt châu chấu nướng đi, chúng mày ơi. - Thằng Lực giục cả bọn.

- Ừ, phải đấy.- Thằng Đô khoái trá. Sớm này châu chấu ướm cánh chưa bay được đâu.

Bọn thằng Lực, thằng Doãn, thằng Đô ào ào chạy ra cánh đồng. Tôi định phóng theo chúng nó thì thằng Kháng lôi lại.

- Thôi kệ chúng nó. Tao với mày xuống lạch cuốc chạch.

Những vũng rãnh nước cuối cùng trên đồng giờ đã cạn khô, lũ tôm cá đã bị chết hoặc bị lũ rắn lũ vạc bắt sạch. Duy chỉ có lũ cá chạch trốn sâu dưới bùn là còn sống sót. Thằng Kháng vung cuốc bổ xuống một vũng bùn có mấy lỗ hút. Chỉ một nhát con cá chạch đã bị moi lên bờ ngọ nguậy. Mùa này đi ra đồng thấy những lỗ hút trên vũng bùn là y như rằng có chạch ẩn bên dưới. Moi xuống tận đáy hút sẽ bắt được cá chạch. Thấy một cái hút to hơn bình thường núp dưới đám cỏ xí đang khô quắt tôi gọi thằng Kháng:

- Lỗ này có phải là lỗ rắn không?

Thằng Kháng ngoảnh lại ngó cái hút tôi chỉ rồi nó ngồi thụp xuống bới.

- Không chắc phải lỗ rắn đâu. Có thể là một cái hút lươn.

Tôi vớ cái cuốc bổ xuống lớp đất. Cái hút ăn khá sâu, xuống mãi tận lớp bùn đáy. Rồi nó lại ăn ngang chạy ngoằn ngoèo trên lớp đất cứng. Cuối cùng thì một cái đuôi màu vàng ươm cũng hiện ra sau nhát cuốc. Con lươn uốn éo vài cái rồi co mình nằm im. Bắt lươn dưới nước mới khó chứ bắt lươn trên bờ này chẳng thành vấn đề. Một tay tôi túm đầu, tay kia tôi kẹp ngang mình con lươn bỏ vào giỏ.

Một buổi, thằng Kháng sang nhà tìm tôi. Thấy tôi chót vót trên ngọn sung nó vẩy xuống. Nhìn vẻ mặt và thái độ của nó, tôi biết chắc lại sắp có chuyện. Tôi vừa tụt xuống đến gốc nó đã nói ngay:

- Trưa nay mày đi với tao. Tao sẽ đời mày ngoài cổng.

- Đi đâu? - Tôi hỏi lại.

Nó kéo tôi ngồi xuống gốc sung kể:

- Mày biết cái Tí không?

- Cái Tí con cô Lành khoèo ai chả biết.

- Ừ! Mày thấy hoàn cảnh nhà nó rồi đấy. Nhà chỉ có hai mẹ con. Bố thì bỏ đi từ hồi còn đỏ hỏn. Hai mẹ con vớ được cái gò trên đồng trồng dưa vụ đông đổi gạo, vậy mà hôm nay, lúc đi lùa trâu quả lều tao thấy nó đang ngồi khóc. Quanh ruộng vỏ dưa vứt bừa bãi, còn cái nón của

nó thì bẹp dúm. Tao hỏi nó nói, lúc vừa mới rồi có một đám năm sáu thằng trông như du côn kéo đến vật dừa. Vì nó là con gái, lại chỉ có một mình nên chẳng làm gì được. Đã thế ăn chán chúng lại còn vật cả dừa quăng nhau nữa.

- Có phải bọn ngoài chợ dạo trước không? - Tôi hỏi.

- Đúng! – Thằng Kháng thừa nhận. – Chính là bọn nó. Chúng nó còn bảo trưa này sẽ quay lại phá gò dừa nhà cái Tí.

- Thế sao cái Tí không mách mẹ? – Tôi hỏi.

Thằng Kháng nhìn tôi:

- Mẹ nó ốm liệt giường cả tuần nay rồi. Vớ lại tay chân mẹ nó khoèo như thế thì làm gì được lũ kia.

- Vậy phải làm sao?

Thằng Kháng cương quyết:

- Trưa hôm nay, tao muốn ra đó. Mày sẽ đi cùng tao chứ?

- Vậy có bảo bọn thằng Doãn, thằng Đô, thằng Vũ, thằng Lực đi cùng không?

Nghĩ ngẫm một lát thằng Kháng lắc đầu:

- Không cần! Bọn kia chỉ ỷ vào số đông làm bậy thôi. Vớ lại những chuyện trước đây mày còn nhớ chứ? Tao muốn dạy cho chúng một bài học. Chỉ cần mày đi cùng là tao yên tâm rồi.

Nghĩ lại chuyện ngày xưa bị chúng nó cướp súng phốc, pháo than rồi bao nhiêu lần khác nữa tôi cũng đâm bực. Nếu chúng tôi cứ nhún nhường mãi thì chúng sẽ còn cạy thế bắt nạt.

Buổi trưa, vừa ăn cơm xong tôi đã thấy thằng Kháng thập thò ngoài cổng. Không để nó phải đợi lâu, chỉ một chốc tôi đã có mặt. Đường như đã rất sốt ruột nên thấy tôi ra là thằng Kháng vội tuột đi luôn. Trưa mùa thu, nắng vàng như mật. Trên con đường dài tít tắp gió heo may thổi hun hút. Trong không trung những con chuồn chuồn cuối mùa lặng lẽ bay lượn. Vài con chim chiến chiến thấy động bay vút lên như những mũi tên. Gò dừa nhà cái Tí nằm cuối cánh đồng. Đường tới đó nhìn thì gần nhưng đi lại phải mất một lúc khá lâu. Hai bên đường những bụi mải mọc um tùm như muốn che lấp cả đường đi. Mỗi bước cỏ nấp lấy chân như muốn lôi người lại. Cuối cùng gò dừa và cái lều lá dừa của cái Tí cũng hiện ra. Mới gần đến nơi tôi đã nghe rõ tiếng nạt nộ, tiếng cười sặc sụa.

- Lũ bắt nạt! Chúng mày không thấy dơ khi trêu con gái à. - Thằng Kháng bước tới giọng sắc lạnh. Đang dở trò bị quát cả sáu thằng tóc tai bờm xờm cùng khựng lại. Tiếng cười sặc sụa im bật. Thấy tôi và thằng Kháng, đang khóc hu hu, cái Tí vùng dậy chạy lại chỗ tôi. Rồi nó nức nở trong làn nước mắt nhạt nhòa.

- Chúng lại đến vật dừa nhà Tí đấy.

Hừm! Đúng là đám lần trước thật. Cái thằng lần trước đã từng đánh thằng Kháng rồi lấy súng phốc bước ra nhả nhử cười:

- Hà! Tưởng ai hóa ra là hai thằng này. Sao lại chỉ có hai thằng, thế mấy thằng kia đâu? Cứ bảo cả bọn chúng nó đến đây rồi hẵng nói chuyện với tao. Chúng tao cũng định ăn dừa xong thì

đi tìm chúng mày “chơi” một tí, không ngờ lại gặp chúng mày ở đây.

Thấy năm thằng kia cùng lừ lừ tiến lại, nó xua tay:

- Hai thằng này thì chúng mày cứ để tao. Chúng mày cứ ra kia mà vật dừa đi.

Rồi nó bước chậm lại chỗ thằng Kháng. Thằng Kháng vẫn đứng im lìm không hề suy suyển. Nhìn nó cũng đủ biết nó đã chuẩn bị cho một trận quyết đấu. Nếu trận đấu xảy ra thật thì một mình thằng Kháng phải đối chọi với thằng kia cũng đủ vất vả rồi, còn lại năm thằng kia thì sao? Tôi thì thâm vào tai cái Tí:

- Tí chạy về gọi bọn thằng Lực đi. Chúng nó đang chơi ở gốc cây to đầu làng đấy.

Thấy tôi nói, cái Tí gật đầu rồi chạy vụt đi. Thấy thái độ không hề run sợ của thằng Kháng, thằng kia có vẻ ngạc nhiên. Song ý thế đồng nó vẫn hùng hổ tiến lại. Một cú đá được tung ra, trận đấu bắt đầu. Nhanh như cắt, thằng Kháng xuống tấn nghiêng người tránh cú đá hiểm vào mạng sườn, đồng thời vòng tay đón lấy đùi của thằng kia hất mạnh. Huých! Thằng kia ngã xệch, vồ mông xuống đất như trời giáng. Cái mặt đang hơn hớn của nó quau lại. Quá bất ngờ và uất ức, nó vùng dậy tung cú đấm thẳng vào mặt thằng Kháng. Rất bình tĩnh, thằng Kháng bắt chéo hai tay kẹp gọn nắm đấm của nó, xoay người một vòng, gập xuống. Lại “huých”. Bị cú gồng thằng kia nhào qua vai thằng Kháng, đập lưng xuống đất, lún lôm lổm xuống luống dừa. Thấy đồng bọn bị hạ, năm thằng còn lại cùng nhào tới, quây lấy tôi và thằng Kháng. Thấy tôi có vẻ hơi nhỏ con, một thằng tách ra đấu tay đôi với tôi để cho bốn thằng còn lại áp đảo thằng Kháng. Đôi cánh tay dài ghê của nó quơ trước mặt tôi loang loáng, khiến tôi phải liên tục cúi xuống tránh né. Vừa tránh tôi vừa phải ngoái xem thằng Kháng có sao không nên mấy lần suýt trượt chân ngã. Ở bên cạnh, thằng Kháng uyển chuyển né tránh mấy thằng còn lại một cách linh hoạt. Những cú đòn tấn công của bọn nó luôn bị thằng Kháng hóa giải. Vật lộn thêm một hồi tôi thấy sau lưng mình có tiếng “huých”. Tôi ngoảnh lại đã thấy thằng Kháng nằm nghiêng trên mặt đất. Tôi hơi bàng hoàng. Không khéo thằng Kháng nguy mất. Thấy thằng Kháng ngã, một thằng to con nhất nhào tới. “Phốc”! Chân trái của thằng Kháng tung ra. Cả thân người của thằng kia đang nhào vào bị trúng đòn bật trở lại, rơi tùm xuống lạch. Nhìn nó lóp ngóp từ dưới bùn ngoi lên trông thật thảm hại. Bằng một động tác ưỡn mình, đang ngã thằng Kháng đã sừng sững đứng trên mặt đất. Quá sững sốt, ba thằng còn lại đi quanh thằng Kháng một cách thận trọng. Sự hung hăng của chúng đã bớt hẳn, thay vào đó là sự lúng túng, sợ sệt.

Quá phần khích trước cú đòn ngoạn mục của thằng Kháng, tôi áp sát đối thủ của mình, tấn công tới tấp. Hóa ra chúng nó chỉ ý đông cây thế bắt nạt chứ gan góc được mấy nả. Từ lúc thấy tôi chỉ ra sức chống đỡ, giờ lại bị phản công, địch thủ của tôi luống cuống ra mặt. Lợi dụng sự nhỏ con của mình, tôi hạ thấp người trườn đến, tay trái túm lấy cổ chân đối thủ, tay phải miết dọc ống đồng khiến nó đổ vật ra đất. Bằng một động tác nhanh gọn, tôi lật úp nó khóa tay chéo cánh khỉ. Hạ xong đối thủ nhìn lại phía sau tôi đã thấy ba thằng còn lại đang nằm lún lộn. Chắc chúng vừa bị thằng Kháng hạ gục. Vừa lúc đó cái Tí dẫn bọn thằng Lực, thằng Doãn, thằng Đô đến. Tôi thấy mặt mũi thằng nào cũng đỏ gay gắt.

- Đâu, chúng đâu?

Thằng Lực toang toác. Thằng Kháng hất hàm về phía bọn ngoài chợ. Rồi nó quay lại nói với bọn chúng:

- Đó là bài học cho cái thói ỷ đông bắt nạt của chúng mày. Đây là dừa người ta trồng chứ đâu phải dừa để chúng mày ném nhau. Từ rày, chúng mày không được bén mảng đến cánh đồng này.

Bọn ngoài chợ lồm cồm bò dậy rồi mạnh dạn đưa nào đưa ấy chạy, không còn dám ngoái đầu

nhìn lại. Đứng nhìn theo bọn nó bỏ chạy, chúng tôi ôm bụng cười nắc nẻ. Chưa bao giờ trong lòng thấy hả hê như thế. Cái Tí chạy xuống gò dừa vật về mấy quả to nhất. Chỉ chốc lát những miếng dừa đỏ ngồn ngộn được bày ra. Chẳng đợi giục, chúng tôi cùng chộp lấy những miếng dừa ăn ngấu nghiến. Vừa ăn vừa kể chuyện về những gì vừa xảy ra và nhìn trời nhìn đất. Từ phía chân mây, từng đàn chim nhận bay về kín đặc cánh đồng. Chúng chao liệng đuổi theo những con muỗi sát mặt đất rồi lại vút lên tận thình không. Lấn trên cao là những đàn chim ngói đang mùa di trú. Chúng bay thành bầy đông đến mấy chục con. Tôi hỏi vu vơ.

- Chim ngói về rồi sao không thấy ai đi bẫy chim ngói nhỉ?

- Ừ! - Thằng Kháng thừa nhận. Mấy ngày nay chim ngói bay về nhiều quá! Phải chi tao biết bẫy chim ngói.

Tôi trố mắt nhìn nó:

- Mày có mơ không đấy? Bẫy chim ngói phải là những người lão luyện chứ không vác lồng ra đồng lại vác lồng về không.

Thằng Kháng cười xòa:

- Có thể thì tao mới bảo giá như.

Chúng tôi đang nói chuyện chợt thằng Vũ từ xa chạy đến. Quần áo nó xộc xệch, miệng không thốt ra lời. Đứng một lúc cho đỡ mệt, nó quết mồ hôi trên trán nói:

- Ông già bắt rắn đã trở lại. Ông ấy đặt bẫy chim ngói ở Đài Bô nên tao chạy ra đây gọi chúng mày. Đi xem đi.

Nghe thằng Vũ nói tất cả chúng tôi cùng bật dậy chạy theo nó. Trước khi chạy, tôi không quên vớ theo miếng dừa. Khi chúng tôi đến Đài Bô, ông già bắt rắn đã đóng xong hai phen lưới. Cuộn dây gai buộc ở hai phen lưới được rải đều tận chỗ mấy tàu dừa ngụy trang. Ở chỗ đó tôi thấy còn nhiều dừa nữa đã có mặt, đứng ngồi lổ nhổ. Trái cỏ khô, trái rơm rạ, rắc thóc mỗi xong ông già mới tới lồng bắt con chim mỗi đã bit mắt buộc vào phen nan có hình dáng giống như chiếc vĩ ruồi. Đặt bẫy xong ông trở lại chỗ chúng tôi đứng chấp tay nhìn lên bầu trời. Từ phía xa xa những bầy chim ngói vẫn tới tấp bay về. Chúng bay miệt mài trong sự im lặng.

Năm nào vào mùa này, từng đàn chim ngói cũng bay về kiếm ăn trên cánh đồng. Rồi khi những cơn gió bốc ù ù thổi cùng với cái rét cắt da cắt thịt chúng lại kéo nhau bay đi tìm miền đất mới. Dưới mặt đất, sau mấy tàu dừa khô ông già vẫn lặng lẽ kiên trì chờ đợi bầy chim ngói bay qua cánh đồng. Chim ngói bay, nhìn thấy chim mỗi chắc chắn chúng sẽ sà xuống. Chẳng phải đợi lâu, từ phía núi sông Sư một đám đen mờ mờ xuất hiện. Lúc đầu trông còn nhạt nhòa sau rõ dần, tụ lại trên bầu trời. Tôi đếm lần lượt đúng mười tám con chim ngói. Ông già cầm sợi dây buộc ở tấm nan tre giật giật khiến con chim ngói bị hẫng vồ cánh bay tại chỗ. Động tác đó của con chim mỗi lặp đi lặp lại khiến đàn chim ngói vừa bay qua vòng lại liệng quanh. Lúc này sợi dây trong tay ông già giật gấp gấp hơn khiến con chim mỗi có động tác như đang mổ thóc. Sau một hồi liệng vòng rồi không cưỡng lại được cả đàn chim ngói liền sà xuống đám rơm khô có rải thóc cạnh con chim mỗi. Khi đàn chim ngói vừa chạm mặt đất, sợi dây trong tay ông già liền giật mạnh. Hai phen lưới nằm lẫn trong đám rơm khô bung lên ập xuống lũ chim. Lũ chim ngói vừa mới sà xuống không kịp lấy đà bay lên liền bị chụp gọn nháy loạn xạ rúc lẩn vào đám cỏ khô. Sau những phút nín thở chờ đợi tất cả đám trẻ òa lên reo hò, chạy ủa tới bắt lũ chim mắc bẫy rúc trong cỏ. Chưa bao giờ chúng tôi được bắt nhiều chim ngói thế.

Buổi trưa, lùa trâu về làng, ngồi trên lưng trâu những chiếc lò quả phi lao trong tay mỗi dừa vẫn nghi ngút tỏa những đường khói dài lại phía sau. Khắp cánh đồng gió heo may xào xạc.

Trên bầu trời, từng đàn chim ngói vẫn gấp gáp tìm về. Tôi ngoái lại nhìn cánh đồng. Ôi, cánh đồng. Miền nắng gió tuổi thơ tôi ở đó.

Sông Kinh Thầy, 22.9.2005
Đ.N.H

-- Hết --

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

[1] Có nơi gọi là con trùng trực hay con chem chép